

Số: 15028/SYT-TCCB
V/v tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh
nghề nghiệp, xếp lương và quản lý
viên chức sau tuyển dụng

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị y tế trong ngành

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thực hiện Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch Thi tuyển viên chức vào việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2019 và Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Để kịp thời hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng và ban hành các Quyết định tuyển dụng viên chức, Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức năm 2019, Sở Y tế triển khai một số nội dung sau:

I. Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển kỳ Xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị y tế công lập năm 2019: Danh sách trúng tuyển kèm theo.

II. Hướng dẫn các đơn vị có thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2019 thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

1. Tập huấn hướng dẫn thu nhận hồ sơ tuyển dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với người trúng tuyển:

- Thời gian: 08h30 ngày 30/12/2020.

- Địa Điểm; Hội trường C2 Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn (Cổng 12 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội).

2. Thông báo, thu nhận và kiểm tra đối chiếu hồ sơ của người trúng tuyển:

2.1. Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức năm 2019 của Sở Y tế tại Quyết định số 2164/QĐ-SYT ngày 28/12/2020, các đơn vị thông báo, niêm yết danh sách thí sinh trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử (nếu có) của đơn vị mình; gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến người dự tuyển theo quy định.

Thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến đơn vị để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng, thời gian ký hợp đồng làm việc từ ngày 01/02/2021.



2.2. Yêu cầu người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ tuyển dụng gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực). Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật ra tiếng Việt và được Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục đào tạo công nhận;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

- Phiếu Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Hồ sơ bổ nhiệm và xếp lương viên chức đối với người không thực hiện chế độ tập sự:

- Đối tượng lập hồ sơ: Đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội (nếu đứt quãng được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng (được quy định tại Khoản 2 điều 21 của Nghị định 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020).

- Hồ sơ gồm có:

1) Lý lịch tư pháp có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (còn thời hạn sử dụng); trường hợp đang là cán bộ, công chức, viên chức nộp lý lịch theo mẫu HS02-VC/BNV của Bộ Nội vụ;

2) Bản sao giấy khai sinh (Chứng thực và công chứng);

3) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển; được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật ra tiếng Việt và được Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục đào tạo công nhận;

4) Giấy khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp và còn thời hạn sử dụng theo quy định.

5) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

6) Bản sao (Chứng thực hoặc công chứng) hợp đồng lao động và bản sao quá trình đóng Bảo hiểm xã hội đối với người có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật, làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc đúng chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

7) Bản nhận xét, đánh giá quá trình công tác của cá nhân có đánh giá của khoa, phòng và xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan,

đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

2.3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ của thí sinh trúng tuyển:

Từ ngày 04/01/2021 đến hết ngày 08/01/2021 (giờ hành chính): Thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ tại đơn vị đăng ký tuyển dụng.

3. Thời gian hoàn thiện hồ sơ và yêu cầu đối với các đơn vị có thí sinh trúng tuyển:

3.1. Đối với các đơn vị được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế:

Căn cứ vào Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Viên chức để tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

- Thu nhận hồ sơ, đối chiếu hồ sơ của người trúng tuyển;
- Ban hành các Quyết định tuyển dụng hoặc quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương viên chức (nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định).

- Ký Hợp đồng làm việc với người trúng tuyển theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với các thí sinh đã trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2019 vào đơn vị mình theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 31/07/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế đã tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên (đợt 1) giai đoạn 2019 – 2021.

- Thời gian tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương viên chức tính từ 01/02/2021.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 20/01/2021.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cử viên chức tham gia khóa bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp viên chức trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng để xác minh những trường hợp trúng tuyển có dấu hiệu sử dụng bằng cấp, giấy tờ giả (nếu có); Nếu phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, giấy tờ không đúng quy định, gửi văn bản báo cáo Sở Y tế để hủy kết quả trúng tuyển.

3.2. Đối với các đơn vị còn lại:

a) Các yêu cầu cần thực hiện:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thu nhận hồ sơ của người trúng tuyển (đủ các thành phần trong hồ sơ theo yêu cầu) đúng thời hạn và sắp xếp giấy tờ theo thứ tự tại điểm 2.2 của mục 2 của văn bản này.

- Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ của từng thí sinh trúng tuyển vào đơn vị theo quy định.

- Chịu trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, đối chiếu thông tin của người trúng tuyển khai trên phiếu dự tuyển (bản lưu tại đơn vị) với bản sao và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ, giấy ưu tiên (nếu có). Yêu cầu, sau khi đối chiếu xong văn bằng, chứng chỉ với bản gốc, phải trả lại ngay cho người trúng tuyển.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ của các thí sinh trúng tuyển vào đơn vị.

- Đề nghị Sở Y tế ban hành các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho thí sinh trúng tuyển của đơn vị (nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định).

- Đề xuất giải quyết những vướng mắc, tồn tại đối với thí sinh trúng tuyển (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cử viên chức tham gia khóa bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp viên chức trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng để xác minh những trường hợp trúng tuyển có dấu hiệu sử dụng bằng cấp, giấy tờ giả (nếu có); Nếu phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, giấy tờ không đúng quy định, gửi văn bản báo cáo Sở Y tế để hủy kết quả trúng tuyển theo quy định của pháp luật.

b) Thủ tục hồ sơ gửi về Sở Y tế:

- Công văn báo cáo kết quả công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ của các thí sinh trúng tuyển vào đơn vị, đề nghị Sở Y tế ban hành các quyết định tuyển dụng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương cho thí sinh trúng tuyển của đơn vị (nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định) và đề xuất giải quyết những vướng mắc, tồn tại đối với thí sinh trúng tuyển (nếu có).

- Tổng hợp danh sách theo các biểu mẫu đính kèm văn bản này.

- 01 bộ hồ sơ của từng thí sinh trúng tuyển (có đủ thành phần hồ sơ nêu tại tiêu mục 2.2 mục 2 của văn bản này).

Các mẫu biểu phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế sẽ gửi vào địa chỉ email của các đơn vị (qua hòm thư công vụ).

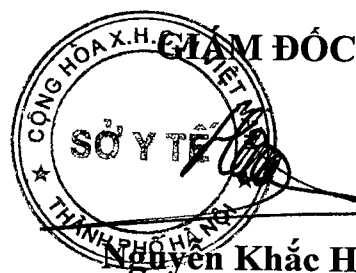
c) Thời gian gửi hồ sơ về Sở Y tế: Các đơn vị gửi về Sở Y tế (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trong giờ hành chính từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 01 năm 2021.

Nhận được văn bản này, Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định. /.

Nơi nhận: 

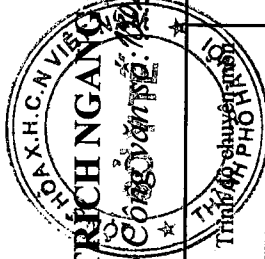
- Như trên (để thực hiện);
- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Ban giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Lưu VT, TCCB.

(3)



DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỀ NGHỊ TUYỂN DỤNG VÀ BỔ NHIỆM VIÊN CHỨC 2019

(Kèm theo Công văn số: 1224/... ngày 11. tháng 11. năm 2019 của S...D...T.C....)



TT	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Trình độ	Tên trường đào tạo	Chuyên ngành	Thời gian đóng bảo hiểm				CDNN được tuyển dụng	Mức lương hiện hưởng			Đề nghị bổ nhiệm			Thời gian tuyển dụng và bổ nhiệm	Ghi chú		
								Đúng CDNN được tuyển dụng	Không đúng CDNN được tuyển dụng	Từ ngày/tháng/năm	Đến ngày/tháng/năm		Mã số	Hệ số lương	Thời gian tính NBL lần sau	Mã số	Hệ số lương	Thời gian tính NBL lần sau				
TT Đ	V	1	2	3	5	6	7	8	9	11	12	15	16	18	19	16	17	18	19	20	21	

Lưu ý:

- Không được viết tắt
- Tuân thủ cách ghi trong bảng trích ngang, font: Times New Roman, Tên riêng Viết hoa theo quy định.
- Không thay đổi vị trí các cột mục, đánh trên bảng tính Excel
- Số và ngày tháng năm đánh dạng text như sau: ngày/tháng/năm (VD: 01/03/2014); Hệ số lương ghi dấu phẩy (VD: 2,34; 1,86)
- Thời gian đóng bảo hiểm nếu cách quãng ghi thành 2 dòng như ví dụ trên (ví dụ trên chỉ là cách ghi mẫu, chưa tính toán theo quy định)

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2020

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019 CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Công văn số 15028/SYT-TCCB ngày... 28/12/2020 của Sở Y tế)

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HÀ NỘI								
1	1	Nguyễn Ngọc	Anh	14/11/1992	BV Phụ Sản Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
2	2	Đặng Thị Thu	Hiền	06/06/1983	BV Phụ Sản Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản phụ khoa	
3	3	Trần Bảo	Châu	02/10/1988	BV Phụ Sản Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản phụ khoa	
4	4	Thành Xuân	Anh	05/12/1987	BV Phụ Sản Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản phụ khoa	
5	5	Đỗ Xuân	Hai	12/03/1985	BV Phụ Sản Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản phụ khoa	
6	6	Nguyễn Phương	Nhung	05/01/1992	BV Phụ Sản Hà Nội	Chuyên viên	Quản lý bệnh viện	
7	7	Lê Thanh	Ngân	01/11/1991	BV Phụ Sản Hà Nội	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
8	8	Lương Thị	Nhung	25/11/1990	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
9	9	Lê Thị	Hằng	25/12/1985	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
10	10	Nguyễn Thị Thu	Hương	30/12/1983	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
11	11	Nguyễn Thị	Diệu	17/06/1987	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
12	12	Phạm Thị	Duyên	20/10/1993	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
13	13	Dương Thị	Loan	04/01/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
14	14	Nguyễn Thị	Hiền	15/11/1991	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
15	15	Nguyễn Thị Khánh	Hà	04/09/1988	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
16	16	Nguyễn Bích	Phương	20/03/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
17	17	Nguyễn Kim	Chung	13/06/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
18	18	Chu Thị	Hoa	30/05/1993	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
19	19	Triệu Ngọc	Huyền	02/06/1996	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
20	20	Nguyễn Thị	Nga	14/10/1985	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
21	21	Lê Thị Thu	Hiền	25/11/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
22	22	Hoàng Thị Trang	Nhung	21/05/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
23	23	Lê Thị Hồng	Ngọc	22/02/1990	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
24	24	Phùng Thị	Tho	03/09/1993	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
25	25	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	07/05/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
26	26	Nguyễn Phương	Dung	01/05/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
27	27	Nguyễn Thị	Ánh	27/08/1991	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
28	28	Vương Hoàng	Lan	01/04/1998	BV Phụ Sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
29	29	Phạm Thị Thu	Hương	30/01/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
30	30	Cao Thị	Giang	02/02/1995	BV Phụ Sản Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
31	31	Trần Thị	Thoan	17/11/1995	BV Phụ Sản Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
32	32	Đào Thị	Hòa	20/12/1990	BV Phụ Sản Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
33	33	Nguyễn Thị Thùy	Anh	20/11/1995	BV Phụ Sản Hà Nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
34	34	Lê Thị Cẩm	Giang	05/12/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
35	35	Vương Thị	Ngân	11/11/1988	BV Phụ Sản Hà Nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
36	36	Nguyễn Thị	Lan	04/10/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
37	37	Hoàng Thị Thu	Thảo	08/05/1993	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
38	38	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/08/1995	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
39	39	Lê Thị	Định	29/05/1990	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
40	40	Nguyễn Thị	Thuận	02/06/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
41	41	Nguyễn Thị Thu	Thùy	12/11/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
42	42	Đặng Thị Hà	Thu	20/12/1988	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
43	43	Trần Thị Phương	Thúy	08/09/1985	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
44	44	Dương Thị	Duyên	28/01/1988	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
45	45	Lê Thị	Giang	25/08/1987	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
46	46	Trần Thị Thanh	Hào	13/07/1988	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
47	47	Nguyễn Thị	Hậu	02/09/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
48	48	Bùi Trà	My	22/11/1998	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
49	49	Lê Thị	Quỳnh	23/10/1990	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
50	50	Nguyễn Thị	Thanh	12/09/1993	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
51	51	Nguyễn Thị	Tứ	11/08/1984	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
52	52	Vương Thị Minh	Trang	20/09/1995	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
53	53	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	28/01/1997	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
54	54	Lưu Thị Thu	Hằng	12/05/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
55	55	Cao Thị	Hương	05/09/1998	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
56	56	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/07/1984	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
57	57	Nguyễn Thị Thu	Ngân	10/03/1991	BV Phụ Sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
58	58	Nguyễn Ngân	Anh	07/11/1994	BV Phụ Sản Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
59	59	Nguyễn Bích	Ngọc	13/10/1983	BV Phụ Sản Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
60	60	Nguyễn Chí	Đức	01/09/1992	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư điện công nghiệp và dân dụng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
61	61	Nguyễn Thị	Vững	20/10/1979	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ thuật điện tử viễn thông	
62	62	Nguyễn Sơn	Lâm	24/04/1979	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ thuật y sinh	
63	63	Nguyễn Thị Mai	Hương	25/07/1989	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
64	64	Trần Thị	Hằng	22/09/1996	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
65	65	Ngô Tuấn	Khanh	22/12/1981	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
66	66	Nguyễn Thị	Thức	27/04/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
67	67	Trần Thị	Thùy	06/11/1988	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
68	68	Lâm Quang	Đức	24/04/1986	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
69	69	Vũ Ngọc	Huyền	19/11/1981	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
70	70	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	15/12/1996	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
71	71	Vương Thị	Thảo	05/09/1993	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
72	72	Phạm Thị Thanh	Huyền	11/08/1997	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
73	73	Đoàn Sơn	Hải	11/10/1993	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
74	74	Đặng Thị	Hậu	18/11/1991	BV Phụ Sản Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
2. BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI								
75	1	Đỗ Thị Phương	Lan	02/06/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
76	2	Trần Hiệp	Hòa	23/12/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
77	3	Lê Đỗ	Đạt	01/12/1992	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
78	4	Nguyễn Văn	Thiệu	25/05/1992	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
79	5	Chừ Quốc	Công	22/11/1982	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
80	6	Nguyễn Văn	Quân	12/01/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
81	7	Nguyễn Thị	Hải	01/11/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Giải phẫu bệnh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
82	8	Mẫu Thị	Tuyển	01/11/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Huyết học truyền máu	
83	9	Nguyễn Nguyên	Thùy	02/11/1988	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
84	10	Lê Phương	Linh	29/12/1981	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
85	11	Phan Thị Diệu	Linh	09/04/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
86	12	Nguyễn Duy	Khoa	29/06/1989	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
87	13	Nguyễn Hoàng	Dương	20/08/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
88	14	Phạm Hoài	Phương	04/09/1992	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
89	15	Nguyễn Văn	Khải	01/01/1987	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
90	16	Phạm Đắc	Đông	21/12/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
91	17	Lê Thành	Chung	23/09/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
92	18	Nguyễn Hoàng	Anh	19/03/1990	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
93	19	Đinh Thị Lan	Hương	04/07/1993	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
94	20	Nguyễn Quang	Tuấn	05/01/1990	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
95	21	Hồ Hoàng	Nam	12/03/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
96	22	Vũ Thị Minh	Hương	14/06/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
97	23	Lê Ngọc	Anh	01/01/1990	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
98	24	Phùng Ngọc	Nam	10/04/1990	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
99	25	Trịnh Thu	Hà	25/08/1992	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
100	26	Trần Thanh	Hà	18/10/1988	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
101	27	Đỗ Minh	Ngọc	05/12/1991	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	
102	28	Ngô Minh	Phúc	18/09/1993	BV Ung Bướu HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung thư	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
103	29	Bùi Thị Ngọc	Bích	27/06/1992	BV Ung Bướu HN	Chuyên viên	Kinh tế đầu tư	
104	30	Trần Thị	Mến	10/09/1993	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
105	31	Đoàn Thị	Ngoan	30/04/1994	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
106	32	Phạm Hoàng Mai	Huyền	16/11/1995	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
107	33	Mai Thị Thanh	Thủy	10/03/1994	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
108	34	Đặng Thu	Hằng	01/11/1994	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
109	35	Nguyễn Thị	Thảo	24/06/1993	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
110	36	Phạm Thị	Hòa	13/08/1997	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
111	37	Nguyễn Hải	Bình	27/11/1995	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
112	38	Nguyễn Thị	Hiên	18/07/1996	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
113	39	Trần Hồng	Thanh	11/03/1993	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
114	40	Nguyễn Thu	Trang	19/04/1995	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
115	41	Nguyễn Văn	Trọng	15/09/1988	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
116	42	Nguyễn Thị Hải	Yên	18/06/1995	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
117	43	Lê Minh	Châu	25/08/1994	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
118	44	Bùi Phương	Châm	31/01/1991	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
119	45	Phan Khánh	Duy	19/08/1993	BV Ung Bướu HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	
120	46	Điền Thị Ngọc	Châu	14/01/1996	BV Ung Bướu HN	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
121	47	Bạch Văn	Dương	04/12/1994	BV Ung Bướu HN	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
122	48	Nguyễn Thị Thu	Phương	26/10/1975	BV Ung Bướu HN	Kế toán viên	Kế toán	
123	49	Nguyễn Thị Hiền	Anh	15/04/1994	BV Ung Bướu HN	Kế toán viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
124	50	Hoàng Anh	Đức	06/03/1984	BV Ung Bướu HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
125	51	Giang Văn	Dũng	18/05/1992	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật hình ảnh y học	
126	52	Nguyễn Thị	Hằng	10/09/1991	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
127	53	Nguyễn Tiến	Lượng	10/11/1995	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
128	54	Phạm Văn	Đàn	19/07/1994	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
129	55	Cần Đình	Phong	26/06/1990	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
130	56	Đàm Đình	Linh	04/10/1990	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
131	57	Nguyễn Thị	Thao	12/06/1993	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	
132	58	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/08/1996	BV Ung Bướu HN	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	
133	59	Dương Thị	Nhương	22/04/1994	BV Ung Bướu HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
3. BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI								
134	1	Nguyễn Văn	Giáp	03/09/1986	BV Mắt Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
135	2	Phạm Văn	Nguyên	23/07/1984	BV Mắt Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
136	3	Phạm Nhật	Minh	06/07/1991	BV Mắt Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
137	4	Vũ Thị	Thúy	21/12/1989	BV Mắt Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
138	5	Trần Thị Giang	Anh	14/02/1992	BV Mắt Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
139	6	Lê Thị Ngọc	Diệp	16/01/1992	BV Mắt Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
140	7	Đào Ngọc	Mai	10/09/1992	BV Mắt Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
141	8	Nguyễn Thị	Hương	21/01/1997	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
142	9	Hoàng Thị	Thùy	14/12/1995	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
143	10	Ngô Tiến	Quyết	09/08/1991	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
144	11	Vũ Thị Ngọc	Ánh	13/10/1996	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
145	12	Nguyễn Thị	Hiền	21/03/1995	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
146	13	Nguyễn Trọng	Long	18/12/1992	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
147	14	Nguyễn Thị	Quyển	04/09/1990	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
148	15	Nguyễn Quang	Minh	15/01/1989	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
149	16	Phan Nữ Quý	Diệp	05/04/1993	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
150	17	Bùi Thị	Hằng	16/09/1987	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
151	18	Nguyễn Phương	Thảo	22/06/1995	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
152	19	Trương Thu	Hương	06/04/1985	BV Mắt Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
153	20	Cao Hoài	Anh	16/04/1978	BV Mắt Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
154	21	Phạm Thị	Vân	13/02/1982	BV Mắt Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
155	22	Nguyễn Phương	Linh	29/09/1989	BV Mắt Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
156	23	Đặng Thị Thúy	Hà	26/10/1978	BV Mắt Hà Nội	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
157	24	Trần Thị Ngọc	Ánh	29/10/1994	BV Mắt Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
4. BỆNH VIỆN MẮT HÀ ĐÔNG								
158	1	Lê Phi	Hoàng	04/10/1991	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
159	2	Trương Thị Thanh	Thảo	21/11/1988	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
160	3	Vũ Tạ Hồng	Quân	06/08/1994	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
161	4	Lê Thị	Dịu	31/05/1990	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
162	5	Tôn Việt	Dũng	30/03/1991	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
163	6	Nguyễn Thị Thu	Uyên	12/06/1991	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
164	7	Nguyễn Thị Hà	Trang	12/05/1993	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
165	8	Vũ Đình	Nho	18/10/1993	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
166	9	Vũ Dương	Hồng	17/12/1991	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
167	10	Lương Thị Trà	Giang	17/12/1987	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Xét nghiệm	
168	11	Lê Thúy	Ngân	18/06/1989	BV Mắt Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
169	12	Ngô Thị Thu	Hương	09/09/1993	BV Mắt Hà Đông	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
170	13	Bùi Đức	Tín	08/09/1993	BV Mắt Hà Đông	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
171	14	Nguyễn Thị Thùy	Dung	23/07/1993	BV Mắt Hà Đông	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
172	15	Đinh Thị Kim	Chi	24/04/1992	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
173	16	Lưu Thị	Nhung	29/10/1993	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
174	17	Bùi Thị	Thơm	08/04/1988	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
175	18	Nguyễn Thu	Hà	21/07/1992	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
176	19	Nguyễn Thị	Huệ	22/08/1987	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
177	20	Tạ Thị	Đức	29/07/1994	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
178	21	Lê Thị	Thư	17/11/1993	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
179	22	Đặng Thị Tuyết	Trinh	06/09/1987	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
180	23	Nguyễn Như	Ngọc	10/09/1998	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
181	24	Đoàn Tuyết	Nhung	30/04/1984	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
182	25	Đinh Nữ Thủy	Tiên	17/05/1989	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
183	26	Cán Thị	Thắng	12/03/1983	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
184	27	Nguyễn Thị	Tuyết	13/08/1992	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
185	28	Vũ Ngọc	Thúy	16/04/1994	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
186	29	Đặng Đình	Tuấn	17/02/1995	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
187	30	Nguyễn Văn	Yêu	01/12/1998	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
188	31	Đoàn Thị Kim	Chi	01/09/1994	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
189	32	Nguyễn Thị Hương	Mơ	27/10/1995	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
190	33	Lưu Thị Phương	Thảo	30/12/1996	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
191	34	Nguyễn Thị Diệu	Thương	06/11/1994	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
192	35	Trần Thị	Tuyết	10/06/1986	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
193	36	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Yến	05/12/1997	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
194	37	Nguyễn Thị	Châm	27/07/1990	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
195	38	Trần Thanh	Vân	24/05/1993	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
196	39	Đặng Văn	Đức	24/12/1991	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
197	40	Tạ Thu	Hiền	12/05/1994	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
198	41	Nguyễn Thị	Linh	08/06/1994	BV Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
199	42	Nguyễn Công	Tuấn	15/11/1988	BV Mắt Hà Đông	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
200	43	Lê Phương	Ly	22/09/1989	BV Mắt Hà Đông	Kế toán viên	Tài chính kế toán	
201	44	Đỗ Thị Thu	Ngân	24/08/1993	BV Mắt Hà Đông	Kế toán viên	Tài chính kế toán	
202	45	Lê Tuấn	Ngọc	27/07/1989	BV Mắt Hà Đông	Kế toán viên	Tài chính kế toán	
203	46	Hoàng Thị	Yến	12/09/1997	BV Mắt Hà Đông	Kỹ thuật y hạng III	Khúc xạ nhãn khoa	
204	47	Đỗ Minh	Khương	01/09/1990	BV Mắt Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
5. BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI								
205	1	Đỗ Thùy	Linh	17/09/1992	BV Da liễu Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	
206	2	Cao Xuân	Linh	27/12/1990	BV Da liễu Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	
207	3	Lê Hải	Yến	09/10/1994	BV Da liễu Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
208	4	Trần Văn	Thuận	16/10/1980	BV Da liễu Hà Nội	Chuyên viên	Đồ họa quảng cáo	
209	5	Vũ Thị	Thảo	02/08/1986	BV Da liễu Hà Nội	Chuyên viên	Kế toán	
210	6	Nguyễn Ngọc	Linh	14/08/1996	BV Da liễu Hà Nội	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
211	7	Phạm Khánh	Linh	02/09/1996	BV Da liễu Hà Nội	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
212	8	Đỗ Thị	Lương	22/09/1993	BV Da liễu Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
213	9	Trần Kim	Oanh	02/10/1995	BV Da liễu Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
214	10	Phùng Nhã	Phương	09/12/1984	BV Da liễu Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
215	11	Nguyễn Thị Phương	Thúy	21/12/1994	BV Da liễu Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
216	12	Hoàng Hà	Phương	30/05/1994	BV Da liễu Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
217	13	Đỗ Huyền	Trang	02/02/1994	BV Da liễu Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
218	14	Nguyễn Trung	Kiên	07/07/1988	BV Da liễu Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
219	15	Hoàng Đức	Công	15/11/1993	BV Da liễu Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
220	16	Vũ Huyền	Anh	30/09/1993	BV Da liễu Hà Nội	Y tế công cộng (hạng III)	Bác sỹ Y học dự phòng	
6. BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA								
221	1	Bùi Thị Bông	Hồng	17/02/1994	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
222	2	Đỗ Thị Lan	Anh	20/05/1995	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
223	3	Bùi Trí	Thức	01/11/1993	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
224	4	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	19/08/1987	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	
225	5	Vũ Phương	Thanh	25/01/1989	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
226	6	Lê Huy	Thành	20/06/1986	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
227	7	Chu Thị	Nét	27/10/1984	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi khoa	
228	8	Nguyễn Thị Phúc	An	10/10/1983	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
229	9	Nghiêm Thọ	Thông	04/10/1976	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
230	10	Lê Thu	Trang	24/11/1987	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Xét nghiệm	
231	11	Nguyễn Thị	Thảo	12/04/1977	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
232	12	Phạm Thị Mai	Hoa	20/07/1979	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Cán sự	Kế toán	
233	13	Trần Kim	Thanh	09/03/1976	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Chuyên viên	Kế toán	
234	14	Nguyễn Thị	Yên	27/09/1988	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Chuyên viên	Kế toán	
235	15	Nguyễn Thị	Hương	13/08/1992	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Chuyên viên	Y tế công cộng	
236	16	Phan Thị Thu	Huệ	27/06/1987	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
237	17	Bùi Thị	Oanh	23/02/1984	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
238	18	Bùi Đức	Trung	30/01/1983	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
239	19	Vũ Thị Thu	Huyền	03/06/1985	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
240	20	Nguyễn Thị Thúy	Dung	06/07/1984	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
241	21	Thê Thị	Hiền	30/03/1989	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
242	22	Cao Thu	Trang	02/02/1991	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
243	23	Trương Thị Ngọc	Ánh	04/08/1990	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
244	24	Nguyễn Trương Ngân	Hà	24/05/1995	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
245	25	Nguyễn Thị	Hiền	23/08/1981	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
246	26	Đặng Thị Cẩm	Nhung	27/09/1993	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
247	27	Phạm Thị Thu	Phương	10/12/1982	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
248	28	Đặng Tiến	Thịnh	06/04/1987	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
249	29	Nguyễn Thị	Tần	04/06/1980	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
250	30	Nguyễn Thị	Toan	19/03/1974	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
251	31	Hoàng Thị	Nhuận	01/09/1977	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
252	32	Nguyễn Thùy	Linh	19/08/1998	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
253	33	Lê Đăng Thảo	Nguyên	10/04/1991	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
254	34	Trần Thị Hồng	Ánh	19/12/1990	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
255	35	Nguyễn Thị Vân	Anh	13/01/1995	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
256	36	Nguyễn Thị	Thúy	10/01/1994	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
257	37	Nguyễn Thanh	Loan	26/03/1976	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
258	38	Chu Thị Hương	Giang	15/10/1981	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
259	39	Lê Thị	Tươi	23/05/1987	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
260	40	Đặng Thị	Phương	01/02/1992	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
261	41	Chữ Thị	Trang	03/01/1993	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
262	42	Trần Thị Phương	Lan	22/12/1987	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
263	43	Nguyễn Hồng	Quân	13/03/1991	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
264	44	Đỗ Mạnh	Tuấn	28/09/1988	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
265	45	Bùi Thị Lệ	Hằng	23/02/1985	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Dược hạng IV	Dược	
266	46	Nguyễn Thị Hồng	Mai	10/01/1972	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Dược hạng IV	Dược	
267	47	Nguyễn Thị	Tâm	20/11/1982	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
268	48	Đặng Duy	Vũ	21/04/1991	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
269	49	Lê Cao	Quý	11/09/1982	BV Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Điện công nghiệp	
7. BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAİ								
270	1	Đặng Thị Thu	Linh	17/08/1993	BVĐK Hòe Nhai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
271	2	Đỗ Thị	Huế	04/07/1994	BVĐK Hòa Nhai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
272	3	Nguyễn Thị Kim	Tuyên	05/11/1979	BVĐK Hòa Nhai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
273	4	Nguyễn Thị	Yến	30/09/1988	BVĐK Hòa Nhai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
274	5	Nguyễn Thị Nga	Linh	18/08/1992	BVĐK Hòa Nhai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
8. BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN								
275	1	Bùi Tuấn	Vũ	10/01/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
276	2	Ngô Thị	Huê	02/12/1992	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
277	3	Vũ Thu	Hoài	22/05/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
278	4	Lê Thị	Nguyệt	04/06/1982	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
279	5	Trần Đăng	Huân	21/03/1993	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
280	6	Lê Thị	Nhài	22/10/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
281	7	Nguyễn Hoàng	Hòa	03/05/1972	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
282	8	Nguyễn Trí	Cương	19/04/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
283	9	Hồ Ngọc	Minh	05/10/1992	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
284	10	Nguyễn Trọng	Quỳnh	10/11/1982	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
285	11	Lương Minh	Quang	30/03/1986	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
286	12	Lê Xuân	Hiếu	18/02/1990	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
287	13	Phạm Xuân	Hưng	28/09/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
288	14	Cần Duy	Hùng	28/07/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
289	15	Nguyễn Hữu	Hùng	27/06/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
290	16	Trần Việt	Hoàng	04/06/1990	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	
291	17	Hoàng Văn	Ban	08/06/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
292	18	Đào Trường	Giang	16/10/1989	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
293	19	Quách Văn	Nam	16/12/1992	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
294	20	Nguyễn Thị	Thảo	30/07/1989	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
295	21	Đỗ Thị Trâm	Anh	27/06/1988	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
296	22	Nguyễn Hoài	Nam	30/11/1989	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
297	23	Phạm Hồng	Nhung	10/07/1990	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
298	24	Nguyễn Đăng	Hải	01/06/1992	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
299	25	Trần Văn	Thanh	10/09/1990	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nội soi	
300	26	Trần Duy	Thanh	09/11/1994	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nội soi	
301	27	Trương Thị	Ngà	03/05/1989	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
302	28	Hoàng Huy	Tùng	30/12/1991	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản	
303	29	Đàm Thanh	Hương	07/12/1993	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sinh hóa	
304	30	Vũ Thuận Thanh	Trà	16/10/1992	BVĐK Xanh Pôn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
305	31	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	19/07/1972	BVĐK Xanh Pôn	Chuyên viên	Kế toán	
306	32	Vương Hoài	Anh	02/10/1991	BVĐK Xanh Pôn	Chuyên viên	Kế toán	
307	33	Nguyễn Thị Minh	Châu	13/11/1991	BVĐK Xanh Pôn	Chuyên viên	Quản lý công và doanh nghiệp	
308	34	Trần Thị Mai	An	15/12/1974	BVĐK Xanh Pôn	Chuyên viên	Tài chính	
309	35	Nguyễn Thị Kim	Oanh	19/12/1977	BVĐK Xanh Pôn	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
310	36	Trần Thị	Thành	21/02/1990	BVĐK Xanh Pôn	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
311	37	Nguyễn Thu	Hiếu	13/07/1985	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
312	38	Nguyễn Thanh	Minh	13/02/1984	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
313	39	Lê Thị Ngọc	Mai	07/10/1993	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
314	40	Nguyễn Thị Thúy	Nga	10/04/1993	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
315	41	Nguyễn Thị Mai	Phuong	17/12/1984	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
316	42	Mã Thị	Hà	25/12/1992	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
317	43	Nguyễn Thị	Cúc	17/08/1991	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
318	44	Phạm Thị	Dung	10/01/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
319	45	Bùi Thanh	Nhàn	22/07/1981	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
320	46	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	04/01/1996	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
321	47	Lã Thị Nguyệt	Minh	10/02/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
322	48	Nguyễn Thị	Toan	01/05/1977	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
323	49	Ngô Văn	Vinh	18/10/1992	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
324	50	Đoàn Thị	Linh	02/09/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
325	51	Trần Thị Hải	Anh	07/10/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
326	52	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	09/09/1992	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
327	53	Ngô Thị	Tâm	26/01/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
328	54	Nguyễn Thị	Huệ	03/07/1981	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
329	55	Trần Thị Tuyết	Mai	29/03/1976	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
330	56	Trần Hà	Quang	19/10/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
331	57	Lê Thị	Huyền	14/04/1981	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
332	58	Đỗ Hoàng	Anh	30/11/1981	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
333	59	Hồ Thanh	Hương	12/07/1983	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
334	60	Dương Thị Hồng	Nhung	15/02/1980	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
335	61	Đỗ Thị Minh	Phuong	18/01/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
336	62	Lê Thị	Hiệp	30/04/1993	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng gây mê hồi sức	
337	63	Chu Thị	Thúy	19/09/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng gây mê hồi sức	
338	64	Nguyễn Thị	Hạnh	30/07/1979	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
339	65	Phùng Thị Minh	Hiếu	25/05/1980	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
340	66	Chu Thị Thu	Huyền	05/12/1984	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
341	67	Trần Thị	Thương	04/04/1987	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
342	68	Nguyễn Thị	Hậu	28/11/1998	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
343	69	Đỗ Phương	Đào	18/02/1996	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
344	70	Nguyễn Văn	Hiếu	18/04/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
345	71	Chu Thị	Hồng	06/11/1981	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
346	72	Cảnh Chi	Khánh	22/11/1987	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
347	73	Vương Thị	Ngát	11/06/1983	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
348	74	Phương Thị	Thom	06/10/1979	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
349	75	Ngô Thị Mai	Hương	01/11/1979	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
350	76	Đào Thị	Hương	05/05/1979	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
351	77	Lê Thị	Hằng	08/07/1986	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
352	78	Nguyễn Thu	Phuong	17/04/1980	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
353	79	Nguyễn Thị Thùy	Dương	13/10/1982	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
354	80	Nguyễn Thu	Hương	22/12/1980	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
355	81	Ngô Văn	Phú	09/05/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
356	82	Nguyễn Trọng	Quý	29/08/1993	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
357	83	Vũ Thị	Thơ	04/04/1975	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
358	84	Trần Thị	Hạnh	24/11/1983	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
359	85	Trịnh Thị Khánh	Ly	18/08/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
360	86	Nguyễn Thị	Hương	05/07/1986	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
361	87	Nguyễn Thị Mai	Hương	12/07/1997	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
362	88	Nguyễn Thị	Nguyên	08/09/1984	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
363	89	Nguyễn Như	Huỳnh	18/01/1981	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
364	90	Đỗ Thị Thanh	Thanh	18/02/1996	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
365	91	Ngô Thu	Trà	21/10/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
366	92	Nguyễn Xuân	Kha	20/08/1996	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
367	93	Nguyễn Thị Minh	Tâm	22/03/1976	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
368	94	Phương Lai	Anh	15/07/1992	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
369	95	Nguyễn Thẩm Thùy	Dương	05/03/1981	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
370	96	Đỗ Thị Thu	Hằng	16/08/1980	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
371	97	Nguyễn Văn	Trọng	29/05/1990	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
372	98	Nguyễn Thị	Nhung	08/07/1985	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
373	99	Nguyễn Vân	Anh	09/07/1996	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
374	100	Trần Bá	Đức	13/11/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
375	101	Bùi Phương	Thùy	25/11/1997	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
376	102	Ngô Văn	Tiến	08/05/1991	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
377	103	Dương Mạnh	Phú	23/05/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
378	104	Nguyễn Văn	Tuấn	04/11/1993	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
379	105	Nguyễn Thị Minh	Phương	07/07/1992	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
380	106	Hà Văn	Hải	15/08/1979	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
381	107	Phạm Thị Tuyết	Chinh	28/02/1987	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
382	108	Vũ Anh	Tuấn	06/09/1993	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
383	109	Đặng Thị Hải	Yến	30/01/1977	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
384	110	Nguyễn Thị Thương	Huyền	15/06/1995	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
385	111	Lê Thị	Khiêm	23/11/1993	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
386	112	Đỗ Thị Hải	Vân	25/12/1979	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
387	113	Tạ Bảo	Ngọc	13/01/1996	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
388	114	Khắc Thị	Ngọc	26/09/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
389	115	Đặng Thị	Bích	25/09/1992	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
390	116	Lê Thị Thu	Phương	06/07/1994	BVĐK Xanh Pôn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
391	117	Lê Hoài	Thương	13/08/1989	BVĐK Xanh Pôn	Dinh dưỡng (hạng IV)	Dinh dưỡng	
392	118	Lê Hương	Giang	06/02/1995	BVĐK Xanh Pôn	Dược hạng IV	Dược	
393	119	Đỗ Thị	Hiền	01/07/1984	BVĐK Xanh Pôn	Dược hạng IV	Dược	
394	120	Phạm Thị	Hoàn	21/09/1985	BVĐK Xanh Pôn	Dược hạng IV	Dược	
395	121	Trần Hồng	Hạnh	20/10/1983	BVĐK Xanh Pôn	Dược hạng IV	Dược	
396	122	Đoàn Như	Lữ	11/03/1987	BVĐK Xanh Pôn	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
397	123	Lã Thanh	Phuong	13/11/1980	BVĐK Xanh Pôn	Dược hạng IV	Dược	
398	124	Nguyễn Trường	Son	24/10/1990	BVĐK Xanh Pôn	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
399	125	Nguyễn Thị	Hải	09/07/1985	BVĐK Xanh Pôn	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
400	126	Ngô Thị Kiều	Ngân	15/01/1996	BVĐK Xanh Pôn	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
401	127	Vũ Tuyết	Thanh	25/07/1972	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
402	128	Trần Thị	Định	18/11/1976	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
403	129	Hà Thị	Ngân	05/11/1975	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
404	130	Trần Ngọc	Linh	26/10/1993	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
405	131	Phùng Thị Sáu	Thư	28/11/1996	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
406	132	Bùi Thị Thanh	Hương	01/10/1983	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
407	133	Nguyễn Thị	Hải	05/02/1976	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
408	134	Nguyễn Thế Phương	Liên	28/06/1989	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
409	135	Lưu Danh	Bút	08/02/1984	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên	Tài chính Kế toán	
410	136	Vũ Thị	Cửri	10/04/1977	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên trung cấp	Tài chính Kế toán	
411	137	Quách Thị Mai	Nga	29/12/1969	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên trung cấp	Tài chính Kế toán	
412	138	Trần Thu	Hiền	28/07/1978	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên trung cấp	Tài chính Kế toán	
413	139	Nguyễn Thị	Vượng	27/07/1989	BVĐK Xanh Pôn	Kế toán viên trung cấp	Tài chính Kế toán	
414	140	Nguyễn Ngọc	Linh	14/06/1985	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
415	141	Trần Minh	Việt	16/04/1968	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ sư (hạng III)	Điện tử viễn thông	
416	142	Lê Hà	Thêm	29/12/1982	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ thuật điện	
417	143	Phạm Thế	Linh	20/12/1993	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng III	Phục hồi chức năng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
418	144	Nguyễn Quyết	Thắng	01/12/1995	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng III	Phục hồi chức năng	
419	145	Trần Tuấn	Anh	16/10/1993	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng III	Phục hồi chức năng	
420	146	Nguyễn Thị	Hường	29/01/1994	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
421	147	Hà Minh	Khải	02/09/1984	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
422	148	Vũ Thị Thùy	Trang	19/05/1992	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
423	149	Đỗ Thùy	Linh	02/10/1992	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
424	150	Nguyễn Đình	Quang	12/02/1988	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
425	151	Nguyễn Đức	Xuân	14/10/1981	BVĐK Xanh Pôn	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
426	152	Nguyễn Thị Thu	Hương	11/04/1979	BVĐK Xanh Pôn	Văn thư	Văn thư lưu trữ	
427	153	Hồ Phương	Mai	28/12/1994	BVĐK Xanh Pôn	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
428	154	Nguyễn Thị Lan	Anh	12/01/1990	BVĐK Xanh Pôn	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
429	155	Đình Thị	Minh	07/04/1994	BVĐK Xanh Pôn	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
9. BỆNH VIỆN THANH NHÀN								
430	1	Trần Văn	Tuấn	17/08/1993	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
431	2	Dương Thị Hương	Giang	24/06/1992	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
432	3	Vũ Thị	Giang	30/08/1995	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
433	4	Trần Quốc	Khánh	03/09/1991	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
434	5	Vũ Hồng	Thái	03/01/1991	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
435	6	Đình Văn	Hoàng	25/08/1989	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
436	7	Lại Việt	Thịnh	13/11/1993	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
437	8	Nguyễn Hoài	Nam	10/04/1992	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
438	9	Lê Thị Thùy	Dương	14/10/1992	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
439	10	Nguyễn Tài	Đạt	07/11/1994	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
440	11	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	18/07/1990	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
441	12	Vũ Thị Quỳnh	Anh	06/10/1993	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
442	13	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	18/10/1989	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
443	14	Trần Thị	Hằng	07/11/1987	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	
444	15	Phạm Thị Kim	Huệ	16/08/1989	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
445	16	Đoàn Quang	Tuệ	25/12/1990	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
446	17	Trịnh Thị Hoàng	Anh	25/08/1991	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
447	18	Nguyễn Hữu	Quân	02/01/1993	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
448	19	Phạm Thị	Biển	10/08/1989	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
449	20	Ngô Thị	Thảo	03/12/1991	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
450	21	Phạm Thị	Liên	23/03/1991	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Huyết học truyền máu	
451	22	Nguyễn Hương	Giang	29/06/1993	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ nhi	
452	23	Lê Thị	Thanh	17/07/1981	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
453	24	Bùi Thế	Hà	22/04/1993	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
454	25	Nguyễn Quang	Bình	13/09/1991	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
455	26	Đặng Anh	Dũng	01/01/1988	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
456	27	Nguyễn Thị Phương	Hoa	06/02/1992	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
457	28	Lê Thị Thu	Hương	22/05/1993	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
458	29	Trương Văn	Cường	21/10/1980	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
459	30	Nguyễn Thị	Thảo	18/09/1994	BV Thanh Nhân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
460	31	Dương Hải	Yến	25/05/1991	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Kế toán	
461	32	Hoàng Thị Diệu	Thúy	05/01/1983	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	
462	33	Nguyễn Chí	Hiếu	02/12/1973	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Quản lý kinh tế	
463	34	Nguyễn Văn	Thanh	28/06/1987	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh/quản lý kinh doanh	
464	35	Vương Thị	Hậu	07/02/1980	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh/quản lý kinh doanh	
465	36	Vũ Thị	Xuân	14/06/1988	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh/quản lý kinh doanh	
466	37	Nguyễn Mỹ	Hạnh	16/08/1996	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
467	38	Nguyễn Thị	Phượng	12/12/1988	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
468	39	Trương Thị Hà	Thu	18/09/1986	BV Thanh Nhân	Chuyên viên	Thông tin thư viện	
469	40	Đào Thị Việt	Hiền	03/03/1983	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
470	41	Nguyễn Thị	Liên	05/09/1988	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
471	42	Trần Thị	Mai	13/05/1989	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
472	43	Trần Văn	Kha	18/04/1993	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
473	44	Trương Thảo	My	27/11/1995	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
474	45	Chu Thị	Yên	30/07/1990	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
475	46	Chu Thanh	Thúy	15/01/1987	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
476	47	Phạm Thị	Liễu	16/05/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
477	48	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
478	49	Đào Thị Thu	Hường	23/06/1982	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
479	50	Hoàng Thị Hồng	Hào	10/10/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
480	51	Lê Thị Lệ	Sa	08/05/1993	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
481	52	Nguyễn Thị	Ngọc	03/12/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
482	53	Nguyễn Duy	Hoàn	01/09/1995	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
483	54	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	05/08/1993	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
484	55	Trần Thị Huyền	Chang	31/08/1993	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
485	56	Bùi Công	Khanh	19/03/1969	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
486	57	Vũ Thị Thanh	Thùy	15/11/1990	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
487	58	Trần Văn	Cảm	21/12/1989	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
488	59	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/03/1980	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
489	60	Nguyễn Thị Như	Hoa	16/05/1992	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
490	61	Nguyễn Thị	Hương	12/04/1984	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
491	62	Đỗ Thị	Lương	11/07/1992	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
492	63	Vũ Hoài	Thu	06/09/1982	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
493	64	Nguyễn Thị	Nhờ	25/11/1989	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
494	65	Trịnh Lan	Chi	29/11/1996	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
495	66	Nông Thị Ngọc	Ánh	06/05/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
496	67	Trương Văn	Đức	04/02/1993	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
497	68	Trần Thị	Thanh	07/04/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
498	69	Bùi Văn	Khoa	28/02/1990	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
499	70	Nguyễn Thùy	Lương	11/10/1992	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
500	71	Nguyễn Thị	Hạnh	17/02/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
501	72	Nghiêm Thị	Hương	23/04/1994	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
502	73	Phi Thúy	Hoài	17/05/1995	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
503	74	Chu Thị	Hà	31/08/1988	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
504	75	Nguyễn Xuân	Hoa	03/03/1994	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
505	76	Từ Thị Thu	Thúy	14/12/1993	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
506	77	Lê Thị	Hường	12/07/1990	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
507	78	Nguyễn Đức	Tùng	22/03/1987	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
508	79	Phạm Thị Phương	Anh	23/09/1979	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
509	80	Hứa Thị	Hà	26/03/1992	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
510	81	Phạm Thị Thúy	Hằng	26/01/1983	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
511	82	Nguyễn Quốc	Huy	09/04/1994	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
512	83	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/05/1996	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
513	84	Nguyễn Lệ	Hằng	07/06/1995	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
514	85	Trần Trung	Hiếu	18/08/1994	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
515	86	Trần Mạnh	Quân	20/01/1994	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
516	87	Trương Ngọc	Linh	04/03/1984	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
517	88	Nguyễn Thị	Thoa	06/04/1997	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
518	89	Bùi Thanh	Hằng	16/08/1981	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
519	90	Phạm Thị	Hường	04/07/1996	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
520	91	Lưu Thị Hải	Hoài	12/10/1997	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
521	92	Nguyễn Ngọc	Mai	18/05/1993	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
522	93	Hồ Thị	Yến	10/03/1996	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
523	94	Nguyễn Hoàng	Yến	01/06/1997	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
524	95	Nguyễn Thị	Hường	06/11/1978	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
525	96	Phạm Tuyết	Nhung	26/03/1988	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
526	97	Nguyễn Thị	Hà	22/09/1990	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
527	98	Phạm Ngọc	Mạnh	20/11/1995	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
528	99	Lê Tuấn	Anh	20/10/1989	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
529	100	Nguyễn Tuyết	Trinh	25/06/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
530	101	Đỗ Ngọc	Huyền	15/05/1992	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
531	102	Chu Thị Tố	Uyên	21/01/1989	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
532	103	Nguyễn Phương	Thảo	05/03/1986	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
533	104	Trần Ngọc	Tiến	11/01/1991	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
534	105	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28/09/1986	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
535	106	Nguyễn Thị	Phương	27/04/1994	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
536	107	Vũ Thị	Tươi	20/06/1979	BV Thanh Nhân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
537	108	Nguyễn Thị	Phương	03/11/1993	BV Thanh Nhân	Dược hạng IV	Dược	
538	109	Đỗ Thị	Thêu	18/06/1988	BV Thanh Nhân	Dược hạng IV	Dược	
539	110	Giang Nguyên	Dung	02/09/1984	BV Thanh Nhân	Dược hạng IV	Dược	
540	111	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/08/1982	BV Thanh Nhân	Dược hạng IV	Dược	
541	112	Mẫn Thị Vân	Anh	08/07/1991	BV Thanh Nhân	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
542	113	Vương Thị	Tâm	22/09/1990	BV Thanh Nhân	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
543	114	Quách Thị Ánh	Tuyết	10/07/1988	BV Thanh Nhân	Dược sỹ (hạng III)	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
544	115	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	08/03/1991	BV Thanh Nhân	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
545	116	Đỗ Thị	Thu	16/12/1996	BV Thanh Nhân	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
546	117	Đặng Thúy	Huyền	21/01/1992	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
547	118	Ngô Thị	Hải	26/06/1995	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
548	119	Nguyễn Thị Nhật	Linh	15/10/1995	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
549	120	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06/12/1996	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
550	121	Đào Thị Hà	Thư	07/02/1994	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
551	122	Phạm Thị	Sao	22/08/1988	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
552	123	Dương Hoài	Thương	10/06/1995	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
553	124	Lê Thanh	Nhã	19/05/1992	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
554	125	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	24/06/1994	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
555	126	Cao Thị	Phượng	25/11/1993	BV Thanh Nhân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
556	127	Vũ Hải	Ngân	04/09/1976	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
557	128	Nguyễn Thanh	Huyền	26/08/1995	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
558	129	Nguyễn Ngọc	Anh	24/01/1991	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
559	130	Phạm Thị Kiều	Khánh	02/09/1978	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
560	131	Ngô Lan	Hương	25/12/1980	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
561	132	Vũ Thị	Vân	10/11/1989	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
562	133	Nguyễn Thị	Tân	10/11/1981	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
563	134	Hà Thị Huyền	Thanh	19/06/1983	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
564	135	Chu Huyền	Trang	27/06/1987	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
565	136	Phạm Thu	Hương	13/11/1986	BV Thanh Nhân	Kế toán viên	Kế toán	
566	137	Nguyễn Thị Hiền	Mai	10/06/1970	BV Thanh Nhân	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
567	138	Nguyễn Đình	Nhất	25/12/1987	BV Thanh Nhân	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
568	139	Phí Kim	Bảo	19/12/1990	BV Thanh Nhân	Kỹ sư (hạng III)	Sư phạm kỹ thuật điện tử	
569	140	Nguyễn Đức	Hồng	20/12/1990	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật hình ảnh y học	
570	141	Trần Thu	Trang	19/08/1993	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
571	142	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	15/09/1997	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
572	143	Phạm Đình	Văn	11/02/1997	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
573	144	Hoàng Kim	Cương	11/03/1989	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
574	145	Vũ Lan	Hương	23/10/1998	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
575	146	Tổng Phương	Nhung	08/11/1994	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
576	147	Trần Văn	Viết	10/09/1995	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
577	148	Nguyễn Thị Thu	Thủy	08/09/1995	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
578	149	Dương Hồng	Ngân	27/12/1997	BV Thanh Nhân	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
10. BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG ĐÀ								
579	1	Trần Thị	Hiền	21/09/1992	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
580	2	Nguyễn Thị Minh	Hoài	12/02/1990	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
581	3	Quách Văn	Thảo	05/12/1991	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
582	4	Phạm Thị Cẩm	Vân	09/09/1991	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
583	5	Nguyễn Đình	Tuyên	14/09/1995	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
584	6	Trần Thị Tuyết	Mai	07/01/1992	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
585	7	Nguyễn Hồng	Hạnh	06/12/1994	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
586	8	Ngô Thị	Phuong	08/10/1994	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	
587	9	Nguyễn Tiến	Dũng	09/03/1994	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức tích cực	
588	10	Dương Minh	Ngọc	28/05/1992	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
589	11	Hoàng Thị	Sen	03/11/1992	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tim mạch	
590	12	Lê Thị	Ngọc	27/11/1992	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Vi sinh	
591	13	Nguyễn Thị	Hạnh	13/09/1991	BVĐK Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Xét nghiệm	
592	14	Nguyễn Quỳnh	Thu	27/07/1993	BVĐK Đồng Đa	Chuyên viên	Kế toán	
593	15	La Thị	Lý	27/08/1988	BVĐK Đồng Đa	Chuyên viên	Luật	
594	16	Nguyễn Thị	Bích	17/05/1990	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
595	17	Nguyễn Văn	Vượng	22/09/1990	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
596	18	Đặng Thị Phương	Dung	30/04/1990	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
597	19	Nguyễn Thị	Ngân	25/10/1994	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
598	20	Trương Đức	Thắng	28/12/1995	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
599	21	Đặng Trần	Cương	30/04/1984	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
600	22	Lê Thị Hoa	Mai	19/01/1991	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
601	23	Trịnh Thị	Giang	21/02/1995	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
602	24	Nguyễn Quỳnh	Nga	30/10/1993	BVĐK Đồng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
603	25	Lê Cẩm	Linh	16/12/1987	BVĐK Đồng Đa	Dược hạng IV	Dược	
604	26	Lê Thị	Phuong	27/6/1990	BVĐK Đồng Đa	Dược hạng IV	Dược	
605	27	Phạm Hồng	Thái	03/07/1989	BVĐK Đồng Đa	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
606	28	Nguyễn Thị	Hồng	18/10/1988	BVĐK Đồng Đa	Kế toán viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
607	29	Trần Lê	Minh	16/11/1990	BVĐK Đống Đa	Kế toán viên	Kế toán	
608	30	Hồng Ngọc	Giang	14/12/1991	BVĐK Đống Đa	Kỹ sư (hạng III)	Tin học ứng dụng	
609	31	Ngô Thị	Nhung	19/05/1991	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Công nghệ thông tin	
610	32	Vũ Mạnh	Cường	28/08/1993	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Kỹ thuật viên thiết bị điện tử y tế	
611	33	Dương Thu	Nga	22/09/1991	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật y hạng III	Phục hồi chức năng	
612	34	Quách Đức	Quân	23/09/1992	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật y hạng IV	Hình ảnh y học	
613	35	Nguyễn Phương	Quỳnh	31/12/1995	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	
614	36	Nguyễn Khánh	Huyền	06/07/1990	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	
615	37	Lê Thị	Thúy	01/07/1993	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
616	38	Nguyễn Thanh	Tuấn	31/10/1992	BVĐK Đống Đa	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
617	39	Doãn Thị Phương	Thảo	27/12/1994	BVĐK Đống Đa	Văn thư trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	
618	1	Nguyễn Thị Hồng	Vân	06/12/1991	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
619	2	Nguyễn Đức	Hiếu	10/09/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
620	3	Nguyễn Đức Quang	Huy	07/12/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
621	4	Đỗ Sơn	Tùng	16/03/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
622	5	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	26/12/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
623	6	Phạm Văn	Thanh	10/02/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
624	7	Nguyễn Thị	Dung	25/05/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
625	8	Nguyễn Xuân	Việt	30/09/1995	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
626	9	Nguyễn Thị	Thuần	16/03/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
627	10	Nguyễn Văn Tuấn	Khang	28/11/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
628	11	Kiều Vân	Anh	20/12/1991	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
629	12	Ngô Minh	Đạt	23/04/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
630	13	Phùng Huyền	Trang	24/11/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
631	14	Đào Quỳnh	Trang	15/10/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
632	15	Nguyễn Phương	Linh	26/09/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
633	16	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/12/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
634	17	Trần Thị	Hòa	09/07/1991	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
635	18	Lê Hồng	Quân	09/10/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
636	19	Mai Thùy	Dung	16/04/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	
637	20	Trần Đình	Thăng	02/04/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
638	21	Nguyễn Đức	Mạnh	10/03/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
639	22	Nguyễn Đôn	Dũng	10/10/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
640	23	Hoàng Văn	Vạn	09/02/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
641	24	Nguyễn Xuân	Trường	01/09/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
642	25	Nguyễn Duy	Hiệp	20/11/1991	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
643	26	Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/06/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
644	27	Phạm Văn	Thắng	13/09/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
645	28	Lưu Việt	Cường	18/10/1982	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa trung Y	
646	29	Lưu Thị Phương	Thảo	27/09/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi khoa	
647	30	Nguyễn Đình	Duy	15/06/1994	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi khoa	
648	31	Nguyễn Thị Vân	Trang	15/07/1991	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
649	32	Nguyễn Thị Diệu	Liên	20/12/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nội tiết	
650	33	Nguyễn Thiện Thanh	Thúy	02/07/1991	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mắt	
651	34	Vũ Thị Hồng	Duyên	08/12/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mắt	
652	35	Trần Duy	Hoàng	26/07/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản	
653	36	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22/06/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
654	37	Bùi Bích	Ngân	12/09/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
655	38	Vũ Nhật	Tuấn	10/09/1990	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ung bướu	
656	39	Nguyễn Thị Hương	Giang	10/11/1991	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
657	40	Đỗ Thị	Hường	29/04/1992	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
658	41	Đinh Lê	Huy	20/11/1987	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
659	42	Trần Thị Thảo	Uyên	16/05/1993	BVĐK Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
660	43	Phạm Thu	Hằng	15/10/1979	BVĐK Hà Đông	Cán sự	Thống kê	
661	44	Đào Thị Thu	Hiền	02/09/1982	BVĐK Hà Đông	Chuyên viên	Hành chính học	
662	45	Bùi Thị Thanh	Mai	27/07/1994	BVĐK Hà Đông	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
663	46	Phạm Thùy	Linh	14/05/1995	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
664	47	Hoàng Thị	Trang	16/04/1988	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
665	48	Dương Thị Hồng	Ngát	11/05/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
666	49	Nguyễn Thị	Mai	11/03/1995	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
667	50	Nguyễn Thị	Nga	07/02/1995	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
668	51	Đỗ Minh	Hào	22/03/1994	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
669	52	Nguyễn Thị	Quyên	18/10/1997	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
670	53	Hoàng Minh	Hiếu	14/10/1995	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
671	54	Nguyễn Thị Thu	Phương	11/10/1990	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
672	55	Nguyễn Thị Kim	Dung	02/12/1989	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
673	56	Nguyễn Thị Kim	Anh	18/01/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
674	57	Nguyễn Ngọc	Anh	14/09/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
675	58	Lê Thị	Hoa	29/07/1991	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
676	59	Nguyễn Thị	Tuyết	10/11/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
677	60	Lê Đình	Chiến	28/08/1997	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
678	61	Nguyễn Hồng	Sơn	08/09/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
679	62	Nguyễn Thị	Sử	13/09/1992	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
680	63	Trương Thị Thanh	Mai	19/05/1998	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
681	64	Bùi Thị	Miền	08/01/1997	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
682	65	Vũ Phương	Thảo	10/09/1991	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
683	66	Nguyễn Thanh	Thúy	29/12/1991	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
684	67	Nguyễn Thị	Ánh	02/09/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
685	68	Trần Thị Hồng	Hạnh	26/04/1995	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
686	69	Cao Thị Thanh	Kiều	13/07/1992	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
687	70	Đào Bích	Nguyệt	01/01/1994	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
688	71	Kiều Thị	Dung	15/05/1987	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
689	72	Nguyễn Thị Phương	Dung	25/11/1990	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
690	73	Vũ Thị Mai	Hoa	23/12/1994	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
691	74	Nguyễn Thị Bích	Thùy	20/11/1995	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
692	75	Nguyễn Thị	Tươi	21/10/1988	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
693	76	Lã Thị Kim	Tuyển	04/08/1985	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
694	77	Nguyễn Thị Hải	Yến	05/04/1996	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
695	78	Bùi Thị	Duyên	02/06/1989	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
696	79	Phạm Thị Thúy	Hằng	07/08/1994	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
697	80	Nguyễn Thị Thảo	Anh	08/10/1996	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
698	81	Nguyễn Đăng Ngọc	Hà	01/07/1996	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
699	82	Đào Thanh	Huyền	18/09/1994	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
700	83	Nguyễn Thị Thủy	Linh	08/03/1998	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
701	84	Nguyễn Bá	Hải	09/03/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
702	85	Đỗ Thị	Huyền	31/08/1995	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
703	86	Nguyễn Thị	Hằng	07/03/1994	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
704	87	Đặng Thị	Huyền	23/07/1993	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
705	88	Đào Thị Thu	Trang	26/05/1991	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
706	89	Nguyễn Thị	Thảo	18/11/1991	BVĐK Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
707	90	Nguyễn Hải	Yến	05/08/1996	BVĐK Hà Đông	Dược hạng IV	Dược	
708	91	Lê Khánh	Linh	22/10/1986	BVĐK Hà Đông	Dược hạng IV	Dược	
709	92	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/01/1991	BVĐK Hà Đông	Dược hạng IV	Dược	
710	93	Phạm Thị Hồng	Sơn	13/01/1980	BVĐK Hà Đông	Dược hạng IV	Dược	
711	94	Đặng Bảo	Tuấn	02/10/1991	BVĐK Hà Đông	Dược sỹ (hạng III)	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
712	95	Nguyễn Thanh	Huyền	04/01/1996	BVĐK Hà Đông	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
713	96	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/05/1987	BVĐK Hà Đông	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
714	97	Vũ Thị Nụ	Hòa	04/12/1986	BVĐK Hà Đông	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
715	98	Hoàng Hạnh	Linh	02/03/1993	BVĐK Hà Đông	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
716	99	Nguyễn Quỳnh	Hoa	15/11/1995	BVĐK Hà Đông	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
717	100	Đinh Thị Thu	Ngân	12/01/1994	BVĐK Hà Đông	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
718	101	Phạm Thị Lâm	Oanh	12/08/1995	BVĐK Hà Đông	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
719	102	Nguyễn Thị	Mừng	15/04/1985	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
720	103	Nguyễn Thị	Dư	09/10/1976	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
721	104	Nguyễn Thị	Dung	08/09/1980	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
722	105	Trần Thị	Hồng	24/06/1991	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
723	106	Nguyễn Đình	Thắng	24/08/1989	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
724	107	Nguyễn Mỹ	Linh	23/04/1997	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
725	108	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/10/1996	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
726	109	Nguyễn Mai	Lam	30/05/1990	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
727	110	Nghiêm Thị Tuyết	Hạnh	11/08/1992	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
728	111	Lê Tuyết	Mai	22/04/1987	BVĐK Hà Đông	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
729	112	Nguyễn Minh	Tiến	19/04/1988	BVĐK Hà Đông	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ sinh học	
730	113	Hoàng Thanh	Tú	13/09/1986	BVĐK Hà Đông	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ sinh học	
731	114	Bùi Đăng	Quân	01/08/1984	BVĐK Hà Đông	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
732	115	Bùi Hưng	Nam	15/08/1981	BVĐK Hà Đông	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
733	116	Nguyễn Thị	Hằng	10/10/1996	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
734	117	Đỗ Bích	Ngọc	14/02/1996	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
735	118	Nguyễn Đức	Cường	19/11/1994	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	
736	119	Lê Văn	Quang	07/12/1996	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	
737	120	Đỗ Mai	Hương	22/05/1995	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
738	121	Nguyễn Đức	Hiếu	18/05/1989	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
739	122	Đào Thúy	Hạnh	03/06/1995	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
740	123	Nguyễn Thị Mai	Hương	15/07/1995	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
741	124	Hoàng Thị Thùy	Linh	06/11/1995	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
742	125	Nguyễn Thị	Khuyên	15/09/1995	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
743	126	Đỗ Tiến	Dũng	09/04/1994	BVĐK Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
744	127	Vũ Thị Lan	Anh	11/05/1991	BVĐK Hà Đông	Y tế công cộng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
745	128	Hoàng Thu	Hà	05/12/1997	BVĐK Hà Đông	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
746	129	Lê Xuân	Dũng	06/11/1994	BVĐK Hà Đông	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
12. BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÂN ĐÌNH								
747	1	Lưu Thị	Nhàn	06/02/1994	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
748	2	Hoàng Thị	Hiên	03/03/1993	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
749	3	Trần Xuân	Khải	08/01/1991	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
750	4	Trần Thị Vân	Anh	02/02/1994	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
751	5	Nguyễn Diệu	Hương	25/04/1992	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
752	6	Nguyễn Thị Bích	Thuy	07/04/1993	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
753	7	Nguyễn Văn	Toàn	01/05/1987	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
754	8	Đình Thúy	Thom	05/12/1992	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
755	9	Hoàng Thị Hồng	Hoa	15/03/1993	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
756	10	Nguyễn Tiến	Anh	11/05/1992	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
757	11	Lê Thanh	Tuyền	19/09/1995	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
758	12	Vũ Văn	Đại	23/08/1991	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
759	13	Nguyễn Hải	Đăng	11/08/1993	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
760	14	Nguyễn Việt	Hùng	17/04/1995	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
761	15	Phạm Văn	Huế	10/01/1993	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
762	16	Phạm Khắc	Cần	20/10/1982	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
763	17	Đặng Mạnh	Hà	21/03/1991	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
764	18	Nguyễn Mạnh	Đạt	11/12/1992	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
765	19	Nguyễn Thế	Thiên	29/07/1992	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
766	20	Quách Trọng	Huế	18/05/1995	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
767	21	Hoàng Thị Thanh	Hương	22/11/1994	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
768	22	Đoàn Thị Thu	Hằng	30/08/1993	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
769	23	Phạm Thị Kim	Chi	08/07/1991	BVĐK Vân Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
770	24	Nguyễn Thị	Thương	16/04/1988	BVĐK Vân Đình	Cán sự	Kế toán	
771	25	Nguyễn Thị	Phương	05/11/1993	BVĐK Vân Đình	Cán sự	Kế toán	
772	26	Lê Thị	Thảo	04/12/1978	BVĐK Vân Đình	Chuyên viên	Quản lý kinh doanh	
773	27	Nguyễn Thị	Lụa	28/04/1997	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
774	28	Nguyễn Thị Bích	Thảo	05/01/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
775	29	Nguyễn Thị	Miền	15/10/1991	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
776	30	Đỗ Thị Kim	Liên	27/07/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
777	31	Phạm Thị	Khanh	02/03/1992	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
778	32	Chu Thị Nguyệt	Hoa	17/11/1994	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
779	33	Vương Thị	Yến	22/12/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
780	34	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	22/05/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
781	35	Nguyễn Thị	Thực	18/03/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
782	36	Ngô Thị Kim	Oanh	16/8/1994	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
783	37	Đoàn Thị	Phấn	16/08/1994	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
784	38	Phạm Thị	Định	26/09/1994	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
785	39	Trịnh Thị	Thúy	01/11/1991	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
786	40	Nguyễn Thị	Mai	21/12/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
787	41	Vũ Ngọc	Hải	12/09/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
788	42	Nguyễn Thị Bình	Minh	18/10/1983	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
789	43	Nguyễn Thu	Thảo	27/10/1996	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
790	44	Nguyễn Thị Hà	Phương	25/9/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
791	45	Nguyễn Thị	Thảo	29/09/1996	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
792	46	Phạm Thị	Huệ	29/09/1992	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
793	47	Nguyễn Thị	Cúc	02/11/1992	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
794	48	Nguyễn Thị Hà	Phương	25/05/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
795	49	Nguyễn Thị	Thoa	03/02/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
796	50	Bùi Hoàng	Anh	10/01/1998	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
797	51	Trần Thị Lan	Phuong	04/08/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
798	52	Đình Thị	Hằng	20/4/1994	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
799	53	Nguyễn Thị	Hạnh	16/03/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
800	54	Trịnh Thị	Linh	28/05/1995	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
801	55	Lê Thị	Ngọc	24/01/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
802	56	Dư Thanh	Hồng	14/02/1998	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
803	57	Phạm Thị Ánh	Hồng	16/01/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
804	58	Lê Thị	Trang	10/11/1997	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
805	59	Nguyễn Thị	Liên	05/09/1992	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
806	60	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/03/1998	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
807	61	Đoàn Thị Hồng	Thắm	07/04/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
808	62	Phạm Thị	Thanh	09/03/1993	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
809	63	Bá Thị Hồng	Hạnh	30/01/1994	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
810	64	Nguyễn Thị	Liên	22/02/1994	BVĐK Vân Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
811	65	Vương Quốc	Dũng	08/08/1989	BVĐK Vân Đình	Dược hạng IV	Dược	
812	66	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	18/12/1995	BVĐK Vân Đình	Dược hạng IV	Dược	
813	67	Nguyễn Thị Thanh	Loan	12/06/1994	BVĐK Vân Đình	Dược hạng IV	Dược	
814	68	Đình Thị	Hà	20/04/1994	BVĐK Vân Đình	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
815	69	Nguyễn Thị	Lan	14/05/1986	BVĐK Vân Đình	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
816	70	Bùi Thị	Linh	28/11/1996	BVĐK Vân Đình	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
817	71	Đoàn Thị	Ngân	30/10/1992	BVĐK Vân Đình	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
818	72	Lê Thị	Diêm	20/05/1984	BVĐK Vân Đình	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
819	73	Đình Thị	Phương	08/08/1997	BVĐK Vân Đình	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
820	74	Nguyễn Thị	Thom	25/03/1993	BVĐK Vân Đình	Kế toán viên	Kế toán	
821	75	Vũ Thị Kim	Thành	10/12/1991	BVĐK Vân Đình	Kế toán viên	Kế toán	
822	76	Lưu Thanh	Huyền	02/01/1993	BVĐK Vân Đình	Kế toán viên	Kế toán	
823	77	Nguyễn Thị Lan	Phương	26/12/1987	BVĐK Vân Đình	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
824	78	Nguyễn Thị	Hoa	07/04/1985	BVĐK Vân Đình	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
825	79	Lê Thị Bích	Thạo	05/03/1987	BVĐK Vân Đình	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
826	80	Lê Thị	Hường	12/02/1995	BVĐK Vân Đình	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
827	81	Đỗ Thúy	Lệ	17/02/1996	BVĐK Vân Đình	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Công nghệ thông tin	
828	82	Dương Thị Thu	Hương	16/04/1994	BVĐK Vân Đình	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
829	83	Nguyễn Đình Minh	Vương	14/09/1995	BVĐK Vân Đình	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
830	84	Chu Thị	Doan	25/06/1992	BVĐK Vân Đình	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
831	85	Phạm Thị Hồng	Phúc	15/07/1995	BVĐK Vân Đình	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
832	86	Nguyễn Trung	Hiếu	09/11/1995	BVĐK Vân Đình	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
833	87	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/05/1994	BVĐK Vân Đình	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
13. BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG								
834	1	Trần Thị Bích	Phương	01/11/1992	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
835	2	Ngô Thị Lan	Trang	26/10/1988	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
836	3	Nguyễn Mạnh	Tường	06/07/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
837	4	Trần Thị Thu	Thảo	12/02/1994	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
838	5	Đoàn Thị Ngọc	Quyên	14/07/1989	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
839	6	Nguyễn Thị	Thủy	17/03/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
840	7	Đỗ Anh	Son	01/10/1990	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
841	8	Nguyễn Việt	Cường	23/05/1994	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
842	9	Nguyễn Thị Phương	Loan	01/11/1992	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
843	10	Nguyễn Thị	Hung	20/06/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
844	11	Chu Thị	Huyền	26/08/1992	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
845	12	Lưu Thị	Chinh	26/09/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
846	13	Nguyễn Thu	Yên	30/09/1987	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Dự ứng miễn dịch lâm sàng	
847	14	Trần Hoài	Nam	08/09/1990	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
848	15	Lê Tuấn	Anh	27/07/1986	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Giải phẫu bệnh	
849	16	Đào Công	Thường	20/04/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
850	17	Nguyễn Văn	Khước	06/08/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ ngoại	
851	18	Lê Mạnh	Trương	17/06/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi	
852	19	Phạm Duy	Linh	09/06/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Phẫu thuật tạo hình	
853	20	Nguyễn Thị	Nhung	12/09/1993	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Phục hồi chức năng	
854	21	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/07/1991	BVĐK Đức Giang	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
855	22	Hoàng Thị Thu	Ngân	10/02/1991	BVĐK Đức Giang	Chuyên viên	Bảo hiểm	
856	23	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/07/1991	BVĐK Đức Giang	Chuyên viên	Khoa học thư viện	
857	24	Đoàn Công	Hoan	02/10/1975	BVĐK Đức Giang	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
858	25	Lê Trần	Anh	08/02/1991	BVĐK Đức Giang	Công tác xã hội viên (hạng III)	Quan hệ công chúng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
859	26	Nguyễn Ngọc	Diệp	05/10/1988	BVĐK Đức Giang	Công tác xã hội viên (hạng III)	Tâm lý xã hội	
860	27	Nguyễn Thị	Tình	08/05/1989	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
861	28	Nguyễn Quỳnh	Lan	22/07/1986	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
862	29	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	18/07/1980	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
863	30	Hồ Thị	Mai	02/03/1991	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
864	31	Trương Ngọc	Quyên	22/07/1989	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
865	32	Lưu Thùy	Linh	07/06/1990	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
866	33	Lê Thu	Hà	18/10/1996	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
867	34	Vũ Thị Thúy	Hằng	14/06/1994	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
868	35	Nguyễn Thu	Hoài	22/01/1995	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
869	36	Nguyễn Phương	Thảo	23/10/1992	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
870	37	Đỗ Huy	Hoàng	18/09/1994	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
871	38	Nguyễn Thị	Ly	29/12/1992	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
872	39	Nguyễn Thị Mai	Hương	19/09/1989	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
873	40	Dương Thị Hà	Anh	25/03/1993	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
874	41	Nguyễn Thị	Liều	24/04/1993	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
875	42	Trần Thị Thu	Thủy	16/11/1991	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
876	43	Nguyễn Duy	Dương	08/03/1988	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
877	44	Đỗ Ngọc	Anh	09/02/1995	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
878	45	Nguyễn Thị	Thúy	21/03/1991	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
879	46	Hoàng Thị Phương	Trang	03/09/1994	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
880	47	Lã Thị Thùy	Dương	29/06/1990	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
881	48	Nguyễn Diệu	Linh	04/01/1993	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
882	49	Nguyễn Bảo	Ngọc	12/01/1991	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
883	50	Nguyễn Hồng	Ngọc	14/08/1992	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
884	51	Nguyễn Thủy	Tiên	09/12/1995	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
885	52	Phạm Mạnh	Linh	20/04/1992	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
886	53	Nguyễn Thị	Xiêm	08/08/1994	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
887	54	Phạm Thị Minh	Trang	23/02/1994	BVĐK Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
888	55	Trương Thị	Vân	02/08/1990	BVĐK Đức Giang	Dược hạng IV	Dược	
889	56	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/10/1998	BVĐK Đức Giang	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
890	57	Nguyễn Thị	Thúy	07/10/1988	BVĐK Đức Giang	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
891	58	Nguyễn Thị	Duyên	09/12/1994	BVĐK Đức Giang	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
892	59	Trần Thu	Trang	17/03/1991	BVĐK Đức Giang	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
893	60	Lưu Ly	Linh	07/12/1992	BVĐK Đức Giang	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
894	61	Đặng Hồng	Hà	20/10/1988	BVĐK Đức Giang	Kế toán viên	Kế toán	
895	62	Nguyễn Dương	Anh	27/05/1993	BVĐK Đức Giang	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
896	63	Đàm Thị	Nga	04/10/1991	BVĐK Đức Giang	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
897	64	Lưu Quang	Trung	25/05/1991	BVĐK Đức Giang	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
898	65	Nguyễn Xuân	Quý	03/04/1985	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Điện lạnh	
899	66	Nguyễn Văn	Chung	05/11/1998	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	
900	67	Nguyễn Văn	Dũng	04/06/1993	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
901	68	Nguyễn Lâm	Son	26/08/1995	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	
902	69	Nguyễn Thị	Hương	11/03/1994	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
903	70	Dương Văn	Quang	26/03/1993	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
904	71	Đỗ Thị	Ngọc	31/07/1995	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
905	72	Lại Hải	Hà	12/11/1992	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
906	73	Phạm Xuân	Nam	20/07/1993	BVĐK Đức Giang	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
14. BỆNH VIỆN ĐA KHOA YHCT HÀ NỘI								
907	1	Phạm Kim	Dung	28/07/1981	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
908	2	Hà Thị Kiều	Trang	25/11/1992	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
909	3	Tô Thanh	Tâm	17/06/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
910	4	Đặng Tiến	Anh	03/07/1991	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Da liễu	
911	5	Trần Thị Kim	Hoa	27/10/1989	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Gây mê hồi sức	
912	6	Lê	Bách	22/01/1993	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
913	7	Bùi Thị	Nhung	10/12/1993	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
914	8	Nguyễn Thị Thanh	Hiên	27/10/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
915	9	Trần Thị Hồng	Minh	03/02/1980	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
916	10	Trần Tuyết	Dung	03/10/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
917	11	Phạm Thị Thái	Minh	11/11/1993	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
918	12	Phạm Thị Thanh	Bình	12/12/1991	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
919	13	Phạm Minh	Ngọc	27/09/1994	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
920	14	Lê Trung	Kiên	12/09/1994	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
921	15	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/06/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
922	16	Đoàn Hải	Yến	25/07/1996	BVĐK YHCT Hà Nội	Chuyên viên	Hành chính công	
923	17	Phạm Chí	Hùng	04/03/1980	BVĐK YHCT Hà Nội	Chuyên viên	Quan hệ quốc tế	
924	18	Đình Thúy	Quỳnh	05/07/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
925	19	Hoàng Thu	Phương	15/01/1991	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
926	20	Nguyễn Tuấn	Thanh	13/12/1976	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
927	21	Hoàng Thị Thúy	Ngân	11/02/1990	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
928	22	Nguyễn Thị Thu	Hường	28/11/1994	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
929	23	Vương Thị	Hoa	28/03/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
930	24	Đoàn Khánh	Ly	21/10/1993	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
931	25	Nguyễn Trung	Hiếu	07/04/1992	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
932	26	Tạ Thị	Lương	27/04/1993	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
933	27	Lê Thị Bích	Hoa	01/11/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
934	28	Trần Thị	Nga	19/12/1994	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
935	29	Nguyễn Thị Thùy	Dương	03/03/1994	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
936	30	Chu Văn	Biên	04/11/1992	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
937	31	Dương Thị	Thúy	20/10/1992	BVĐK YHCT Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
938	32	Nguyễn Thị	Hường	06/01/1986	BVĐK YHCT Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
939	33	Nguyễn Thị Phương	Hồng	15/01/1972	BVĐK YHCT Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
940	34	Cù Thị	Nhỏ	26/10/1990	BVĐK YHCT Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
941	35	Lê Đình	Khoa	23/03/1990	BVĐK YHCT Hà Nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
942	36	Vũ Thị Hồng	Ngọc	29/04/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
943	37	Bạch Minh	Hằng	02/08/1991	BVĐK YHCT Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
944	38	Vũ Thị	Lâm	27/10/1989	BVĐK YHCT Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
945	39	Ngô Văn	Hải	28/07/1988	BVĐK YHCT Hà Nội	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
946	40	Võ Văn	Hùng	29/03/1984	BVĐK YHCT Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ thuật y sinh	
947	41	Vũ Thị	Bắc	03/03/1979	BVĐK YHCT Hà Nội	Kỹ thuật y hạng III	Sinh học	
948	42	Lương Tuấn	Anh	21/12/1993	BVĐK YHCT Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	
949	43	Nguyễn Huy	Hòa	14/06/1996	BVĐK YHCT Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	
950	44	Lê Thu	Trang	30/04/1994	BVĐK YHCT Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
951	45	Lê Thị Thu	Phương	16/12/1995	BVĐK YHCT Hà Nội	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
15. BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG ANH								
952	1	Lê Thế	Thành	06/10/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
953	2	Nguyễn Văn	Nguyễn	14/03/1993	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
954	3	Đào Thị Mai	Ngọc	20/10/1993	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
955	4	Nguyễn Thị	Lan	26/05/1993	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
956	5	Đặng Hữu	Tùng	20/09/1989	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
957	6	Hoàng Hải	Vân	20/12/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
958	7	Hoàng Thị	Phương	20/12/1991	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
959	8	Phạm Thanh	Nhan	08/04/1991	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
960	9	Nguyễn Thanh	Huyền	11/04/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
961	10	Chu Hoàng	Son	04/11/1995	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
962	11	Nguyễn Thị	Tươi	16/11/1991	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
963	12	Nguyễn Thu	Thùy	17/10/1995	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
964	13	Nguyễn Phương	Thảo	14/10/1993	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
965	14	Dương Thị Hải	Yến	15/08/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
966	15	Ngô Thế	Cường	11/11/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
967	16	Ngô Thùy	Trang	09/10/1993	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
968	17	Ngô Thanh	Hùng	05/01/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
969	18	Ngô Văn	Hải	11/08/1986	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
970	19	Nguyễn Hồng	Quân	01/11/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
971	20	Nguyễn Đức	Hùng	16/11/1994	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
972	21	Đông Thị	Phương	26/04/1989	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mắt	
973	22	Nguyễn Minh	Vương	01/04/1983	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mắt	
974	23	Trịnh Đắc	Chung	27/04/1989	BVĐK Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
975	24	Nguyễn Thị Thu	Phương	16/04/1992	BVĐK Đông Anh	Chuyên viên	Hành chính học	
976	25	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	01/10/1992	BVĐK Đông Anh	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
977	26	Nguyễn Thị	Ánh	29/07/1992	BVĐK Đông Anh	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
978	27	Tô Thị	Thu	25/04/1989	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
979	28	Huỳnh Thị	Thanh	09/04/1993	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
980	29	Nguyễn Thị	Lệ	11/05/1993	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
981	30	Nguyễn Khắc	Quý	18/07/1990	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
982	31	Nguyễn Thị Thu	Hoài	18/01/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
983	32	Ngô Hồng	Chiêm	02/09/1989	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
984	33	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/12/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
985	34	Phan Thị Thu	Hường	13/12/1993	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
986	35	Đào Thị Thu	Thảo	22/04/1996	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
987	36	Dương Tuyết	Ngân	10/10/1989	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
988	37	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	20/07/1989	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
989	38	Nguyễn Thị	Hạnh	25/08/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
990	39	Nguyễn Thị	Mai	20/10/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
991	40	Vũ Thị	Ngân	08/07/1986	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
992	41	Nguyễn Thị	Hường	14/09/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
993	42	Nguyễn Thị Tân	Duyên	01/01/1992	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
994	43	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	07/05/1993	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
995	44	Nguyễn Thu	Hường	27/06/1994	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
996	45	Hoàng Thị	Chiên	22/07/1989	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
997	46	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	18/01/1990	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
998	47	Ngô Thị	Lệ	05/12/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
999	48	Phạm Thị Thu	Huyền	18/05/1988	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1000	49	Nguyễn Thị	Loan	16/04/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1001	50	Ngô Thị	Thắm	05/12/1992	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1002	51	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	27/10/1990	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1003	52	Bùi Thị Hải	Yến	28/09/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1004	53	Nguyễn Thị	Trang	22/08/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1005	54	Nguyễn Thị	Duyên	24/10/1994	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1006	55	Lê Thị Hồng	Chiên	15/08/1992	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1007	56	Nguyễn Huy	Quế	03/07/1991	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1008	57	Phạm Thế	Giáp	23/01/1995	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1009	58	Hoàng Thị	Xuân	21/10/1996	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1010	59	Nguyễn Thị	Lương	16/08/1992	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1011	60	Tô Ngọc	Ánh	06/11/1997	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1012	61	Vương Thị	Hương	20/05/1993	BVĐK Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1013	62	Hoàng Thị	Huyền	16/10/1986	BVĐK Đông Anh	Dược hạng IV	Dược	
1014	63	Bùi Hoàng	Hải	16/04/1995	BVĐK Đông Anh	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1015	64	Trần Thị Thu	An	25/07/1991	BVĐK Đông Anh	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1016	65	Dương Thanh	Tâm	23/07/1994	BVĐK Đông Anh	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1017	66	Đặng Thị	Quyên	09/04/1992	BVĐK Đông Anh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1018	67	Nguyễn Anh	Thư	18/05/1993	BVĐK Đông Anh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1019	68	Phạm Thị	Mến	23/09/1985	BVĐK Đông Anh	Kế toán viên	Kế toán	
1020	69	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23/08/1991	BVĐK Đông Anh	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1021	70	Bùi Quang	Toàn	01/08/1992	BVĐK Đông Anh	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ thuật y sinh	
1022	71	Lê Văn	Bình	21/08/1982	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Cơ điện	
1023	72	Lại Duy	Tiến	24/06/1987	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Công nghệ thông tin	
1024	73	Trần Thị Diệu	Ninh	25/10/1993	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
1025	74	Nguyễn Thị	Mùi	14/10/1991	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
1026	75	Nguyễn Tuấn	Việt	06/07/1989	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1027	76	Nghiêm Thị	Mai	26/11/1990	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1028	77	Nguyễn Văn	Phú	24/02/1989	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1029	78	Nguyễn Thị	Bình	03/10/1989	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
1030	79	Ngô Mạnh	Hùng	17/05/1994	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
1031	80	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	13/06/1990	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1032	81	Phạm Quang	Vinh	20/02/1991	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1033	82	Nguyễn Mai	Phương	09/10/1992	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1034	83	Nguyễn Thị	Giang	27/06/1990	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1035	84	Đào Văn	An	08/03/1992	BVĐK Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
16. BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC OAI								
1036	1	Kiều Văn	Hào	03/02/1982	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
1037	2	Nguyễn Đình	Quyền	04/09/1993	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại	
1038	3	Nguyễn Thùy	Linh	15/02/1992	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ chuyên khoa Nhi	
1039	4	Nguyễn Thị	Oanh	09/12/1993	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ chuyên khoa Nhi	
1040	5	Nguyễn Thị Hải	Yến	30/10/1991	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ chuyên khoa Sản	
1041	6	Nguyễn Đức	Cường	25/06/1983	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1042	7	Tạ Thị	Phương	14/08/1993	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1043	8	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/05/1994	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Đa khoa	
1044	9	Phan Thị	Hà	18/11/1994	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Đa khoa	
1045	10	Nguyễn Thị Hồng	Anh	09/06/1991	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Đa khoa	
1046	11	Dương Ngọc	Bích	27/07/1991	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Đa khoa	
1047	12	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	03/08/1991	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1048	13	Dương Nam	Thắng	17/11/1989	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
1049	14	Nguyễn Thị	Hậu	09/06/1990	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1050	15	Bùi Thị Thùy	Linh	01/05/1995	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1051	16	Nguyễn Quang	Mạnh	04/11/1994	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1052	17	Nguyễn Mạnh	Dũng	18/05/1986	BVĐK Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1053	18	Bùi Thùy	Linh	29/12/1997	BVĐK Quốc Oai	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
1054	19	Dương Tiến	Tùng	21/12/1991	BVĐK Quốc Oai	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
1055	20	Nguyễn Thị Thùy	Trang	17/11/1990	BVĐK Quốc Oai	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
1056	21	Đỗ Thị	Liên	28/12/1992	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1057	22	Kiều Thị	Hiền	24/02/1996	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1058	23	Đỗ Thị	Linh	10/10/1997	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1059	24	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/03/1991	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1060	25	Đỗ Thị	Mai	03/07/1993	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng gây mê hồi sức	
1061	26	Nguyễn Văn	Huỳnh	14/11/1993	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1062	27	Phạm Thị	Xuyến	16/03/1995	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1063	28	Nguyễn Thị	Hòa	05/06/1994	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1064	29	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	07/10/1997	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1065	30	Nguyễn Công	Nguyên	11/11/1991	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1066	31	Bùi Thị	Tuyết	23/01/1991	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1067	32	Đỗ Văn	Đức	05/9/1989	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1068	33	Phạm Thị	Hằng	20/9/1990	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1069	34	Hoàng Thế	Minh	19/03/1994	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1070	35	Lê Văn	Thom	24/11/1993	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1071	36	Cao Thị	Tuyết	10/04/1993	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1072	37	Đoàn Thị	Hội	18/02/1996	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1073	38	Đình Công	Tín	25/12/1991	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1074	39	Kiều Văn	Dụng	02/06/1991	BVĐK Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1075	40	Hoàng Thị Minh	Trang	13/7/1987	BVĐK Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1076	41	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	09/11/1992	BVĐK Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1077	42	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/05/1989	BVĐK Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1078	43	Nguyễn Thị	Ngọc	15/10/1987	BVĐK Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1079	44	Đỗ Thị	Huệ	26/12/1996	BVĐK Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1080	45	Nguyễn Thị	Thu	11/02/1992	BVĐK Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1081	46	Nguyễn Thị	Thu	29/08/1987	BVĐK Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1082	47	Trần Thị	Thu	03/02/1991	BVĐK Quốc Oai	Kế toán viên	Kế toán	
1083	48	Đỗ Thị Kim	Oanh	17/05/1998	BVĐK Quốc Oai	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
17. BỆNH VIỆN ĐA KHOA BA VÌ								

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1084	1	Đào Thị Mai	Hương	30/03/1992	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1085	2	Nguyễn Ngân	Hà	01/10/1991	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1086	3	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	20/02/1995	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1087	4	Vũ Thị	Vân	15/09/1994	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1088	5	Vũ Thị	Hạnh	22/08/1994	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1089	6	Lê Minh	Thuần	22/06/1994	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1090	7	Nguyễn Tiến	Sang	29/09/1992	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1091	8	Phạm Thu	Trang	31/08/1995	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1092	9	Lê Hữu	Sỹ	09/03/1985	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1093	10	Hoàng Mạnh	Trung	15/01/1994	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1094	11	Trần Thanh	Tùng	24/10/1994	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1095	12	Nguyễn Bá	Anh	26/09/1990	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1096	13	Nguyễn Mạnh	Cường	15/08/1992	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1097	14	Vũ Thị Ngọc	Ánh	10/12/1994	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1098	15	Trần Xuân	Điệp	05/09/1989	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1099	16	Nguyễn Thế	Quân	17/11/1992	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1100	17	Nguyễn Đức	Đa	12/07/1992	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1101	18	Phùng Công	Trang	13/09/1992	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1102	19	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/11/1993	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1103	20	Trương Cộng	Hòa	24/06/1993	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1104	21	Phan Tiến	Lãng	26/04/1991	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1105	22	Phan Kim	Long	20/11/1991	BVĐK Ba Vi	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1106	23	Nguyễn Bá	Chiến	27/02/1992	BVĐK Ba Vi	Chuyên viên	Hành chính học	
1107	24	Phùng Thị Quỳnh	Anh	18/03/1996	BVĐK Ba Vi	Chuyên viên	Luật	
1108	25	Nguyễn Thị Minh	Hòa	23/07/1985	BVĐK Ba Vi	Chuyên viên	Tài chính Kế toán	
1109	26	Phùng Thị Thanh	Huyền	06/03/1991	BVĐK Ba Vi	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
1110	27	Phùng Thị	Ngà	13/07/1992	BVĐK Ba Vi	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
1111	28	Trần Thị Hồng	Khuyên	10/07/1997	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1112	29	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/11/1992	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1113	30	Nguyễn Phương Thanh	Thủy	07/11/1994	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1114	31	Nguyễn Thị	Hiếu	29/12/1984	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1115	32	Phùng Tiến	Thanh	27/06/1998	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1116	33	Tạ Thị Ngọc	Ánh	09/05/1995	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1117	34	Nguyễn Thị	Mai	14/07/1995	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1118	35	Chu Thị	Mai	14/04/1998	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1119	36	Lê Thị Thùy	Dương	25/09/1984	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1120	37	Trần Thị Tuyết	Trang	11/10/1991	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1121	38	Nguyễn Thu	Hà	13/07/1996	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1122	39	Lê Ngân	Hà	12/04/1983	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1123	40	Dương Thị Lan	Anh	31/05/1996	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1124	41	Nguyễn Thị	Hằng	15/11/1993	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1125	42	Phùng Thị Chà	Giang	23/10/1984	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1126	43	Đỗ Thị	Nhi	14/06/1995	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1127	44	Lê Hồng	Thắm	04/04/1980	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1128	45	Bùi Kim	Anh	22/12/1994	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1129	46	Trần Thị Ngọc	Vân	13/02/1995	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1130	47	Ngô Thị Quỳnh	Liên	23/07/1992	BVĐK Ba Vi	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1131	48	Vũ Thị Hồng	Nhung	11/11/1997	BVĐK Ba Vi	Dược hạng IV	Dược	
1132	49	Lê Ngọc	Hà	24/06/1986	BVĐK Ba Vi	Dược hạng IV	Dược	
1133	50	Chu Thị Hải	Yến	23/10/1992	BVĐK Ba Vi	Dược hạng IV	Dược	
1134	51	Đỗ Thị	Lý	05/02/1992	BVĐK Ba Vi	Dược hạng IV	Dược	
1135	52	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/01/1998	BVĐK Ba Vi	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1136	53	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17/07/1996	BVĐK Ba Vi	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1137	54	Khổng Thị Cẩm	Anh	10/11/1996	BVĐK Ba Vi	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1138	55	Nguyễn Thanh	Tú	06/04/1979	BVĐK Ba Vi	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1139	56	Nguyễn Văn	Thanh	14/06/1991	BVĐK Ba Vi	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1140	57	Nguyễn Thị Trang	Nhung	26/09/1990	BVĐK Ba Vi	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1141	58	Phan Thị Hương	Giang	24/03/1990	BVĐK Ba Vi	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1142	59	Lưu	Quang	18/12/1990	BVĐK Ba Vi	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1143	60	Nguyễn Thị	Thúy	23/03/1991	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
1144	61	Phùng Kim	Thịnh	01/08/1995	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Hình ảnh y học	
1145	62	Phan Anh	Tuấn	05/10/1994	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
1146	63	Lê Thị Thúy	Nga	23/11/1995	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1147	64	Lương Thị	Thu	21/11/1992	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1148	65	Nguyễn Văn	Đông	11/08/1993	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1149	66	Chu Ngọc	Linh	25/09/1996	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1150	67	Bùi Hồng	Thảo	21/09/1995	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1151	68	Nguyễn Ngọc	Anh	23/04/1998	BVĐK Ba Vi	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1152	69	Hoàng Thị	Ngân	21/11/1993	BVĐK Ba Vi	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
18. BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG								
1153	1	Ngô Hoàng	Sơn	06/04/1991	BV Phục hồi chức năng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1154	2	Trần Thị	Nga	27/02/1985	BV Phục hồi chức năng	Chuyên viên	Công nghệ môi trường	
1155	3	Trần Thu	Huyền	26/10/1975	BV Phục hồi chức năng	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
1156	4	Cù Thị Thu	Hà	14/05/1995	BV Phục hồi chức năng	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
1157	5	Kiều Thị	Nhung	01/09/1990	BV Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1158	6	Nguyễn Thị	Huyền	06/04/1977	BV Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1159	7	Nguyễn Thị Đào	Linh	21/01/1990	BV Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1160	8	Trần Thị Hồng	Dung	09/09/1997	BV Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1161	9	Vũ Thanh	Thùy	25/04/1997	BV Phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1162	10	Nguyễn Thị	Mai	03/06/1989	BV Phục hồi chức năng	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1163	11	Nguyễn Thị Linh	Chi	19/11/1989	BV Phục hồi chức năng	Kế toán viên	Kế toán	
1164	12	Vũ Ngọc	Ánh	29/10/1987	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Kỹ thuật điện tử viễn thông	
1165	13	Tổng Duy	Văn	09/03/1988	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	
1166	14	Đỗ Thị	Hằng	04/09/1990	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	
1167	15	Vũ Phương	Dung	18/6/1995	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1168	16	Dương Văn	Long	18/11/1993	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1169	17	Lê Thanh	Tâm	16/03/1996	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	
1170	18	Dương Thị Thu	Thùy	16/01/1998	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	
1171	19	Nguyễn Đình	Thành	28/11/1992	BV Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
19. BỆNH VIỆN PHỔI HÀ NỘI								
1172	1	Nguyễn Thị Thùy	Liên	22/09/1994	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1173	2	Nguyễn Thị Mai	Anh	20/09/1991	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1174	3	Nguyễn Việt	Hà	29/09/1995	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1175	4	Trần Bảo	Trung	16/10/1991	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1176	5	Trần Thị	Thúy	28/03//1992	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1177	6	Hà Thu	Hương	04/09/1990	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1178	7	Vũ Minh	Phương	29/01/1990	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1179	8	Phạm Thị	Lan	19/10/1993	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1180	9	Đặng Việt	Phong	19/01/1994	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1181	10	Phạm Thị Kim	Ngân	16/04/1994	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1182	11	Nguyễn Thị	Đào	19/02/1972	BV Phổi Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1183	12	Nguyễn Ngọc	Hoa	27/02/1991	BV Phổi Hà Nội	Chuyên viên	Quản lý bệnh viện	
1184	13	Vũ Thị	Lịch	07/07/1987	BV Phổi Hà Nội	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1185	14	Đỗ Thị	Nhung	02/11/1989	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1186	15	Lê Thị	Lệ	13/10/1992	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1187	16	Tạ Quang	Thật	06/09/1993	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1188	17	Nguyễn Thị	Duyên	01/10/1995	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1189	18	Hoàng Thị Thu	Hà	02/04/1994	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1190	19	Nguyễn Thị	Giang	07/07/1993	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1191	20	Nguyễn Hoài	Giang	10/08/1996	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1192	21	Phạm Ngọc	Hà	26/09/1992	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1193	22	Nguyễn Thị Thùy	Linh	07/07/1997	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1194	23	Nguyễn Bảo	Ngọc	22/12/1992	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1195	24	Nguyễn Thị Bích	Thúy	08/11/1992	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1196	25	Nguyễn Thị Thanh	Hàng	19/09/1997	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1197	26	Lã Đức	Mạnh	15/11/1995	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1198	27	Phạm Hồng	Thắm	25/11/1990	BV Phổi Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1199	28	Lê Thị Ngọc	Anh	02/10/1994	BV Phổi Hà Nội	Dinh dưỡng (hạng III)	Dinh dưỡng	
1200	29	Nguyễn Thị	Yến	19/11/1995	BV Phổi Hà Nội	Dinh dưỡng (hạng III)	Dinh dưỡng	
1201	30	Ngô Thùy	Quyên	16/08/1984	BV Phổi Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
1202	31	Phạm Thu	Trang	12/09/1991	BV Phổi Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
1203	32	Trần Thị Thu	Thúy	18/10/1993	BV Phổi Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1204	33	Vũ Thị Ngọc	Mai	08/09/1989	BV Phổi Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
1205	34	Nguyễn Thị Thu	Hương	19/01/1988	BV Phổi Hà Nội	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1206	35	Trần Thị	Thêu	15/08/1979	BV Phổi Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1207	36	Đào Đức	Tùng	09/11/1987	BV Phổi Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1208	37	Nguyễn Duy	Hải	30/10/1994	BV Phổi Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1209	38	Nguyễn Quốc	Thành	29/06/1995	BV Phổi Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1210	39	Trần Văn	Tùng	30/12/1992	BV Phổi Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1211	40	Đoàn Đức	Thiện	20/05/1981	BV Phổi Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1212	41	Nguyễn Thị	Khuong	30/11/1989	BV Phổi Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1213	42	Đình Mạnh	Thắng	07/01/1991	BV Phổi Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
20. BỆNH VIỆN ĐA KHOA MỸ ĐỨC								
1214	1	Trịnh Thị	Huệ	20/12/1982	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1215	2	Lê Văn	Kiên	25/06/1995	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1216	3	Trần Trọng	Tường	27/07/1989	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1217	4	Đào Văn	Hương	19/11/1991	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1218	5	Nguyễn Việt	Hùng	10/10/1989	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1219	6	Lê Hồng	Chung	12/09/1990	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1220	7	Nguyễn Khắc	Ba	04/04/1987	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1221	8	Chu Như	Viên	02/06/1990	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1222	9	Lê Công	Định	30/11/1984	BVĐK Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1223	10	Nguyễn Thị	Nét	02/08/1987	BVĐK Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1224	11	Nguyễn Thị	Thảo	17/10/1997	BVĐK Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1225	12	Nguyễn Thị	Ngà	10/01/1987	BVĐK Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1226	13	Nguyễn Thị Việt	Hằng	22/12/1987	BVĐK Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1227	14	Nguyễn Thị	Liên	28/04/1984	BVĐK Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1228	15	Bùi Thị Thanh	Thơ	12/12/1991	BVĐK Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1229	16	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/08/1996	BVĐK Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1230	17	Đoàn Thị	Tinh	02/05/1990	BVĐK Mỹ Đức	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1231	18	Đỗ Phương	Trương	08/10/1991	BVĐK Mỹ Đức	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
21. BỆNH VIỆN TÂM THẦN HÀ NỘI								
1232	1	Nguyễn Thị Huyền	My	14/01/1995	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1233	2	Lê Thị	Phượng	29/01/1995	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1234	3	Vũ Thị Thùy	Tươi	06/06/1994	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1235	4	Nguyễn Xuân	Tú	14/10/1989	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1236	5	Lê Thị Thu	Nguyệt	17/09/1995	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1237	6	Nguyễn Văn	Trọng	26/06/1988	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1238	7	Trần Đức	Cường	29/09/1969	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1239	8	Võ Hằng	Nga	02/01/1995	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1240	9	Đỗ Quang	Vinh	23/02/1993	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tâm thần	
1241	10	Phùng Ngọc	Thương	20/04/1992	BV Tâm thần HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tâm thần	
1242	11	Nguyễn Thị	Nhung	01/12/1991	BV Tâm thần HN	Chuyên viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1243	12	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	21/02/1997	BV Tâm thần HN	Chuyên viên	Luật quốc tế	
1244	13	Nguyễn Văn	Hiếu	19/08/1995	BV Tâm thần HN	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1245	14	Nguyễn Mậu	Thái	23/10/1994	BV Tâm thần HN	Công tác xã hội viên (hạng III)	Tâm lý giáo dục	
1246	15	Tô Thị	Thanh	15/07/1985	BV Tâm thần HN	Công tác xã hội viên (hạng III)	Tâm lý giáo dục	
1247	16	Lê Thị	Hà	10/05/1980	BV Tâm thần HN	Công tác xã hội viên (hạng III)	Tâm lý học	
1248	17	Nguyễn Thị	Khanh	08/11/1992	BV Tâm thần HN	Công tác xã hội viên (hạng III)	Tâm lý học	
1249	18	Hoàng Thị Thu	Hiền	26/05/1992	BV Tâm thần HN	Công tác xã hội viên (hạng III)	Tâm lý học	
1250	19	Trần Thị Thu	Trang	05/02/1993	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1251	20	Ngô Thị Thu	Hiền	12/11/1979	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1252	21	Nguyễn Thị Bích	Thu	24/06/1990	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1253	22	Trương Thị	Tuyết	17/02/1985	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1254	23	Trần Thị Thùy	Nhung	26/05/1986	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1255	24	Chu Thị	Dâu	05/01/1989	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1256	25	Nguyễn Thị Bích	Thùy	21/04/1994	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1257	26	Đặng Quế	Ngân	20/12/1989	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1258	27	Nguyễn Lan	Phuong	04/01/1993	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1259	28	Phạm Thị	Nhung	14/10/1995	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1260	29	Đàm Minh	Hiền	14/02/1986	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1261	30	Dương Thị Thu	Hà	27/05/1996	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1262	31	Nguyễn Tiến	Vũ	13/07/1990	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1263	32	Nguyễn Thị Hải	Yến	19/10/1993	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1264	33	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	11/11/1997	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1265	34	Đặng Thị Thu	Hường	26/08/1993	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1266	35	Đào Thị	Bình	15/02/1991	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1267	36	Lương Thu	Hà	09/05/1993	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1268	37	Nguyễn Thị	Thành	05/02/1971	BV Tâm thần HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1269	38	Nguyễn Thị	Năm	22/04/1993	BV Tâm thần HN	Dược hạng IV	Dược	
1270	39	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/12/1995	BV Tâm thần HN	Dược hạng IV	Dược	
1271	40	Đỗ Thu	Hương	11/12/1991	BV Tâm thần HN	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1272	41	Nguyễn Sơn	Lâm	08/05/1986	BV Tâm thần HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1273	42	Quách Giang	Nam	07/03/1993	BV Tâm thần HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1274	43	Bùi Thị Thanh	Giang	21/11/1991	BV Tâm thần HN	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Bảo quản và chế biến nông sản	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Đại học
1275	44	Bý Việt	Phước	10/11/1997	BV Tâm thần HN	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	
1276	45	Nguyễn Anh	Đức	20/12/1996	BV Tâm thần HN	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
22. BỆNH VIỆN TÂM THẦN MỸ ĐỨC								
1277	1	Nguyễn Thị	Gám	06/03/1991	BVTT Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1278	2	Nguyễn Chí	Tâm	17/09/1985	BVTT Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1279	3	Mai Thị	Hòa	18/3/1995	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1280	4	Vũ Thị	Hiên	21/3/1991	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1281	5	Nguyễn Lan	Anh	20/4/1996	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1282	6	Hoàng Thị Ngọc	Diệp	17/3/1993	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1283	7	Đỗ Văn	Đức	27/11/1993	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1284	8	Đinh Thị	Lệ	06/06/1992	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1285	9	Đỗ Huyền	Trang	16/12/1997	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1286	10	Nguyễn Thị	Hường	05/6/1995	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1287	11	Trần Thị Thu	Hằng	10/03/1993	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1288	12	Đặng Thị Ngọc	Ánh	06/11/1998	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1289	13	Lê Thị Thanh	Giang	22/3/1989	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1290	14	Hà Huy	Điệp	02/05/1985	BVTT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1291	15	Nguyễn Thị	Lụa	21/3/1983	BVTT Mỹ Đức	Kế toán viên	Kế toán	
1292	16	Khuất Tiến	Quân	27/5/1982	BVTT Mỹ Đức	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1293	17	Nguyễn Quốc	Tuân	11/12/1989	BVTT Mỹ Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1294	18	Nguyễn Đức	Anh	28/11/1994	BVTT Mỹ Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1295	19	Nguyễn Thị	Hiền	25/08/1992	BVTT Mỹ Đức	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
23. BỆNH VIỆN TÂM THẦN BAN NGÀY MAI HƯƠNG								
1296	1	Trần Thị	Sáu	17/02/1988	BV Tâm thần Ban ngày Mai Hương	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1297	2	Bùi Phương	Thảo	18/12/1993	BV Tâm thần Ban ngày Mai Hương	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1298	3	Nguyễn Thị	Hương	13/02/1993	Bv Tâm thần Ban ngày Mai Hương	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1299	4	Phạm Hùng	Dũng	15/11/1993	Bv Tâm thần Ban ngày Mai Hương	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1300	5	Nguyễn Thị Kim	Loan	19/05/1995	Bv Tâm thần Ban ngày Mai Hương	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
24. BỆNH VIỆN 09								
1301	1	Nguyễn Trọng	Quyết	17/01/1994	BV 09	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1302	2	Phạm Thị	Trang	16/06/1989	BV 09	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1303	3	Phạm Thị	Thảo	28/02/1988	BV 09	Chuyên viên	Kế toán	
1304	4	Lê Văn	Cơ	24/11/1998	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1305	5	Phạm Văn	Hoàn	03/03/1987	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1306	6	Nguyễn Thị	Huyền	07/09/1989	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1307	7	Vũ Thị	Minh	04/07/1981	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1308	8	Nguyễn Thị	Duyên	10/02/1994	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1309	9	Lê Mạnh	Trường	16/07/1982	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1310	10	Nguyễn Thị	Hoa	29/01/1975	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1311	11	Nguyễn Thị Thùy	Dương	26/09/1993	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1312	12	Vũ Tuấn	Anh	30/09/1992	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1313	13	Lê Thị	Sen	06/08/1993	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1314	14	Bùi Ngọc	Anh	05/10/1992	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1315	15	Nguyễn Văn	Thùy	23/02/1991	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1316	16	Nguyễn Thị	Tuyết	01/05/1995	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1317	17	Nguyễn Văn	Thương	15/10/1979	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1318	18	Phan Văn	Quang	27/10/1978	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1319	19	Nguyễn Văn	Thuận	22/04/1995	BV 09	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1320	20	Vũ Thị Mai	Anh	25/10/1993	BV 09	Kế toán viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1321	21	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/03/1982	BV 09	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
25. BỆNH VIỆN BẮC THĂNG LONG								
1322	1	Nguyễn Thọ	Thành	15/08/1995	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1323	2	Nguyễn Quang	Trung	03/03/1972	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1324	3	Nguyễn Trọng	Bình	25/10/1972	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1325	4	Hoàng Ngọc	Lâm	23/08/1993	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1326	5	Dương Việt	Anh	28/09/1984	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1327	6	Nguyễn Thị	Ly	05/09/1993	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1328	7	Nguyễn Thị	Huyền	08/04/1990	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1329	8	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	09/08/1995	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1330	9	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/11/1993	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1331	10	Hoàng Đức	Chinh	13/07/1991	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1332	11	Nguyễn Văn	Công	29/08/1990	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1333	12	Triệu Thị	Xuân	16/01/1991	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1334	13	Hoàng Đình	Ngọc	22/01/1993	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1335	14	Kim Thị	Lụa	19/02/1991	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1336	15	Đàm Thị Thanh	Tâm	03/03/1992	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1337	16	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	19/03/1995	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1338	17	Đào Thúy	Hằng	18/06/1994	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1339	18	Trần Hương	Quỳnh	16/10/1994	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1340	19	Đỗ Quang	Thiệt	01/12/1992	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1341	20	Lương Đức	Tuyển	05/09/1990	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1342	21	Lê Bá	Duy	01/11/1992	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1343	22	Nguyễn Việt	Hà	15/03/1995	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1344	23	Đàm Thận	Dũng	20/04/1983	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
1345	24	Nguyễn Thế	Tuyên	17/11/1983	BV Bắc Thăng Long	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Ngoại khoa	
1346	25	Hồ Đại Quỳnh	Nga	18/04/1993	BV Bắc Thăng Long	Chuyên viên	Hệ thống thông tin quản lý	
1347	26	Ngô Hồng	Ngọc	09/11/1993	BV Bắc Thăng Long	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1348	27	Dương Đức	Long	08/08/1988	BV Bắc Thăng Long	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
1349	28	Đỗ Thị	Lý	04/10/1997	BV Bắc Thăng Long	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1350	29	Hoàng Ngọc	Hà	02/05/1990	BV Bắc Thăng Long	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1351	30	Đỗ Thanh	Tâm	08/03/1996	BV Bắc Thăng Long	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1352	31	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	16/10/1994	BV Bắc Thăng Long	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1353	32	Nguyễn Thị	Thánh	09/12/1995	BV Bắc Thăng Long	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1354	33	Phạm Thị	Lệ	25/09/1993	BV Bắc Thăng Long	Kế toán viên	Kế toán	
1355	34	Trần Thị Lan	Phuong	16/03/1991	BV Bắc Thăng Long	Kỹ thuật y hạng III	Phục hồi chức năng	
1356	35	Nguyễn Thị	Liên	09/08/1990	BV Bắc Thăng Long	Kỹ thuật y hạng IV	Vật lý trị liệu	
1357	36	Đỗ Hồng	Đoàn	23/11/1992	BV Bắc Thăng Long	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1358	37	Trần Thị Hồng	Thương	20/11/1993	BV Bắc Thăng Long	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1359	38	Nguyễn Thị	Loan	07/07/1995	BV Bắc Thăng Long	Văn thư	Văn thư lưu trữ	
26. BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ								
1360	1	Nguyễn Đức	Phú	22/10/1986	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	
1361	2	Võ Thị Lan	Anh	30/01/1973	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1362	3	Nguyễn Thị	Phuong	23/10/1994	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1363	4	Nguyễn Thị	Mười	13/11/1993	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1364	5	Hoàng Đăng An	Sinh	07/06/1992	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1365	6	Phạm Thị	Tho	05/11/1987	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1366	7	Nguyễn Bá	Phổ	10/09/1979	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1367	8	Đoàn Minh	Quang	12/06/1987	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1368	9	Trần Ngọc	Anh	20/05/1990	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ mắt	
1369	10	Phạm Thị Hồng	Loan	10/09/1991	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản	
1370	11	Tạ Đình	Hiếu	29/08/1985	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Truyền nhiễm	
1371	12	Phùng Hải	Yến	11/05/1995	BVĐK Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1372	13	Ngô Thị	Hoa	21/09/1995	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1373	14	Nguyễn Ngọc	Anh	18/01/1984	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1374	15	Đoàn Thanh	Đông	10/01/1984	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1375	16	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	20/07/1984	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1376	17	Nguyễn Thị Kim	Anh	05/11/1996	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1377	18	Trương Minh	Ngọc	02/10/1997	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1378	19	Vũ Thị Thúy	Nga	30/06/1993	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1379	20	Nguyễn Thị	Luyến	12/01/1982	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1380	21	Nguyễn Thị	Hằng	06/08/1991	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1381	22	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	02/08/1987	BVĐK Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1382	23	Nguyễn Phương	Lan	16/12/1990	BVĐK Thanh Trì	Dược sỹ (hạng III)	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1383	24	Đỗ Thị Thu	Giang	08/06/1989	BVĐK Thanh Tri	Kế toán viên	Kế toán	
1384	25	Nguyễn Thị Vân	Anh	24/10/1990	BVĐK Thanh Tri	Kế toán viên	Kế toán	
1385	26	Hoàng Thị Hoài	Thu	21/10/1982	BVĐK Thanh Tri	Kế toán viên	Kế toán	
1386	27	Đỗ Thị Thùy	Dương	12/11/1984	BVĐK Thanh Tri	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
1387	28	Phạm Bùi	Hải	19/09/1995	BVĐK Thanh Tri	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1388	29	Nguyễn Thu	Huyền	29/09/1986	BVĐK Thanh Tri	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
27. BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN								
1389	1	Mai Thị	Duyên	21/07/1994	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1390	2	Nguyễn Trung	Sơn	01/10/1995	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1391	3	Tổng Khánh	Linh	23/12/1995	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1392	4	Nguyễn Thị	Hậu	21/02/1994	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1393	5	Lưu Thế	Anh	17/04/1994	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1394	6	Nguyễn Phúc	Sơn	01/04/1995	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1395	7	Đoàn	Anh	07/11/1994	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1396	8	Ngô Thị Hải	Yến	15/05/1992	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1397	9	Đoàn Huy	Hoàng	18/06/1993	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1398	10	Lê Văn	Quang	01/01/1991	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1399	11	Trần Thanh	Minh	21/06/1987	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
1400	12	Đào Thị Mai	Hương	24/07/1990	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1401	13	Lương Trung	Kiên	05/05/1983	BVĐK Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1402	14	Nguyễn Thị	Hương	10/10/1991	BVĐK Sóc Sơn	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1403	15	Quách Thị Thùy	Linh	07/11/1993	BVĐK Sóc Sơn	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1404	16	Nguyễn Xuân	Ngũ	19/05/1966	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1405	17	Nguyễn Thị Thu	Hương	03/08/1983	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1406	18	Nguyễn Thị	Ngọc	13/12/1992	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1407	19	Nguyễn Thị	Nụ	06/03/1991	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1408	20	Trần Phương	Thảo	15/9/1981	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1409	21	Chu Thị	Thùy	27/01/1998	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1410	22	Hoàng Trọng	Hiệp	22/9/1993	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1411	23	Đỗ Ngọc	Hiển	21/12/1976	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1412	24	Trần Thị	Bình	19/02/1994	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1413	25	Tạ Việt	Hùng	03/6/1996	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1414	26	Đỗ Thị	Ngọc	24/4/1992	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1415	27	Đặng Thị	Trang	20/7/1986	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1416	28	Lê Thị	Mến	16/3/1991	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1417	29	Phạm Thị Thu	Thùy	28/9/1994	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1418	30	Nguyễn Thị	Lệ	05/8/1991	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1419	31	Ngô Quang	Khải	20/10/1996	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1420	32	Nguyễn Thị Thanh	Lan	30/10/1981	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1421	33	Bùi Thị Hoàng	Anh	18/7/1984	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1422	34	Đặng Bảo	Ngọc	12/01/1998	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1423	35	Nguyễn Thị Hoa	Hiên	08/12/1977	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1424	36	Nguyễn Thanh	Hương	08/10/1996	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1425	37	Đỗ Thị Thanh	Huyền	21/12/1981	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1426	38	Nguyễn Thị	Nhàn	11/03/1994	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1427	39	Nguyễn Thị	Tươi	17/10/1991	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1428	40	Nguyễn Thị	Duyên	31/08/1980	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1429	41	Trần Văn	Anh	18/7/1997	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1430	42	Nguyễn Thị	Chiên	10/3/1994	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1431	43	Đỗ Thị	Duyên	17/12/1996	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1432	44	Đỗ Thị Minh	Giang	28/10/1995	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1433	45	Nguyễn Thúy	Quỳnh	14/12/1995	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1434	46	Lê Thị	Liêm	16/12/1993	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1435	47	Nguyễn Thị	Hà	16/04/1988	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1436	48	Ngô Thị Thu	Hường	12/9/1979	BVĐK Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1437	49	Nguyễn Thị Mai	Hương	22/9/1986	BVĐK Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
1438	50	Đào Thị Thùy	Dung	26/7/1990	BVĐK Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
1439	51	Nguyễn Văn	Phán	05/02/1984	BVĐK Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
1440	52	Lã Thanh	Hải	06/7/1986	BVĐK Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
1441	53	Nguyễn Thị	Thu	06/7/1994	BVĐK Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
1442	54	Nguyễn Hoàng	Đạt	14/07/1995	BVĐK Sóc Sơn	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1443	55	Trần Thị	Liên	07/11/1986	BVĐK Sóc Sơn	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1444	56	Nguyễn Thị Bích	Lê	18/8/1979	BVĐK Sóc Sơn	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1445	57	Lê Thị Mỹ	Hạnh	26/4/1983	BVĐK Sóc Sơn	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1446	58	Nguyễn Văn	Công	07/02/1990	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ sư (hạng III)	Điện tử viễn thông	
1447	59	Nguyễn Đăng	Khoa	31/12/1987	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ sư (hạng III)	Tin học ứng dụng	
1448	60	Chu Thị Minh	Hằng	27/5/1991	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Kỹ thuật môi trường	
1449	61	Nguyễn Văn	Dương	18/11/1991	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng III	Phục hồi chức năng	
1450	62	Nguyễn Văn	Cam	10/01/1986	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng III	Phục hồi chức năng	
1451	63	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/8/1991	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1452	64	Trần Thị	Chuyên	14/10/1995	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
1453	65	Tạ Thị	Mùi	30/12/1990	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1454	66	Nguyễn Thị Thu	Phương	08/02/1998	BVĐK Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
28. BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN TÂY								
1455	1	Khuất Duy Đức	Anh	02/06/1993	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1456	2	Khuất Văn	Phúc	20/03/1994	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1457	3	Hà Thị	Vân	03/01/1991	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1458	4	Chu Hòa	Sơn	06/07/1991	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1459	5	Nguyễn Đức	Thụ	25/01/1992	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1460	6	Nguyễn Đức	Việt	30/04/1985	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1461	7	Lương Thị	Thom	20/08/1994	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1462	8	Hoàng Tiến	Quyền	31/07/1991	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1463	9	Nguyễn Anh	Tuấn	24/11/1995	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1464	10	Nguyễn Thị	Xuân	11/06/1992	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1465	11	Lê Thị	Thủy	14/12/1995	BVĐK Sơn Tây	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1466	12	Đỗ Thị	Hòa	17/9/1994	BVĐK Sơn Tây	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1467	13	Kiều Thị Thanh	Tâm	09/8/1993	BVĐK Sơn Tây	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
1468	14	Nguyễn Thị Thùy	Liên	15/11/1996	BVĐK Sơn Tây	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
1469	15	Phùng Thị Lan	Thương	17/12/1994	BVĐK Sơn Tây	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
1470	16	Phạm Phương	Nhung	12/10/1997	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1471	17	Nguyễn Thị Vân	Anh	30/10/1994	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1472	18	Nguyễn Huyền	Phương	15/12/1990	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1473	19	Cần Thị Thu	Phương	03/10/1988	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1474	20	Trần Văn	Duy	13/8/1997	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1475	21	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	02/8/1991	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1476	22	Lê Thị Phương	Thảo	26/10/1997	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1477	23	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	22/10/1987	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1478	24	Phan Thị	Út	22/12/1991	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1479	25	Đoàn Văn	Tài	12/6/1994	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1480	26	Đỗ Phương Huyền	Trang	28/7/1995	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1481	27	Đặng Kim	Tuyển	08/02/1994	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1482	28	Kiều Thị	Thùy	20/2/1995	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1483	29	Khuất Thị Phương	Chinh	19/3/1996	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1484	30	Hoàng Thị	Yến	11/6/1991	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1485	31	Nghiêm Thị	Thanh	03/02/1991	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1486	32	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/10/1996	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1487	33	Nguyễn Thanh	Hằng	18/7/1989	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1488	34	Hoàng Thị Thu	Thắm	20/02/1991	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1489	35	Trịnh Tiến	Thành	06/01/1991	BVĐK Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1490	36	Lê Thị	Bình	18/12/1991	BVĐK Sơn Tây	Dược hạng IV	Dược	
1491	37	Hà Ngọc	Tin	09/9/1981	BVĐK Sơn Tây	Dược hạng IV	Dược	
1492	38	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	03/5/1995	BVĐK Sơn Tây	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1493	39	Nguyễn Thị Thúy	Hà	18/3/1973	BVĐK Sơn Tây	Kế toán viên	Kế toán	
1494	40	Đào Thị Bích	Nguyệt	27/11/1993	BVĐK Sơn Tây	Kế toán viên	Kế toán	
1495	41	Hoàng Thị	Ánh	12/3/1988	BVĐK Sơn Tây	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
1496	42	Đỗ Tuấn	Long	27/5/1985	BVĐK Sơn Tây	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1497	43	Hứa Minh	Tùng	22/11/1987	BVĐK Sơn Tây	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1498	44	Khuất Thị Anh	Chinh	18/01/1993	BVĐK Sơn Tây	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1499	45	Lê Thị	Phượng	12/11/1992	BVĐK Sơn Tây	Kỹ thuật y hạng IV	Vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng	
1500	46	Chu Thị	Thi	17/9/1992	BVĐK Sơn Tây	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
29. BỆNH VIỆN THẬN HÀ NỘI								
1501	1	Nguyễn Thùy	Trang	27/02/1994	BV Thận HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1502	2	Tô Thị	Loan	06/11/1994	BV Thận HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1503	3	Nguyễn Huy	Tiến	18/10/1993	BV Thận HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1504	4	Đỗ Đình	Đặng	20/01/1993	BV Thận HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1505	5	Lâm Minh	Thư	10/04/1992	BV Thận HN	Chuyên viên	Kế toán	
1506	6	Ngô Thị Thanh	Thảo	13/09/1988	BV Thận HN	Chuyên viên	Thương mại và kinh tế quốc tế	
1507	7	Hoàng Thị Lệ	Mỹ	01/11/1991	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1508	8	Đào Thị	Thu	10/02/1989	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1509	9	Nguyễn Thị	Lan	28/09/1990	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1510	10	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/11/1986	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1511	11	Nguyễn Thị Thu	Huyền	22/12/1992	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1512	12	Phạm Thị	Bé	17/05/1990	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1513	13	Nguyễn Thị Tuyết	Oanh	22/05/1992	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1514	14	Bùi Thị	Tuyết	11/03/1993	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1515	15	Nguyễn Thị	Mây	19/09/1993	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1516	16	Đặng Thị	Hằng	29/12/1991	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1517	17	Nguyễn Thị Biên	Thùy	03/03/1991	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1518	18	Vũ Thị	Hằng	05/12/1992	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1519	19	Nguyễn Thị	Hương	18/05/1991	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1520	20	Nguyễn Mạnh	Cường	26/07/1994	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1521	21	Tạ Thị	Mây	26/08/1990	BV Thận HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1522	22	Phạm Thúy	Hà	29/03/1989	BV Thận HN	Dược hạng IV	Dược	
1523	23	Hoàng Thị Kim	Anh	02/03/1985	BV Thận HN	Dược hạng IV	Dược	
1524	24	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	01/10/1994	BV Thận HN	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1525	25	Trần Thị Thu	Hương	27/01/1976	BV Thận HN	Kế toán viên	Kế toán	
1526	26	Đỗ Thanh	Hải	23/02/1985	BV Thận HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1527	27	Ngụy Thị	Điệp	19/02/1987	BV Thận HN	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y học	
1528	28	Nguyễn Ngọc	Son	19/01/1992	BV Thận HN	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1529	29	Nguyễn Thị	Lập	27/10/1990	BV Thận HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
30. BỆNH VIỆN YHCT HÀ ĐÔNG								

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1530	1	Lê Thị Hồng	Gám	15/02/1985	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1531	2	Từ Thị	Thuần	20/12/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1532	3	Trần Thanh	Duy	28/08/1992	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1533	4	Lê Việt	Linh	19/08/1992	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1534	5	Đào Thiện	Quang	04/12/1992	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1535	6	Bùi Thị	Huệ	06/03/1990	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1536	7	Vũ Thị	Linh	06/09/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1537	8	Nguyễn Thị Thúy	Nga	16/6/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1538	9	Dương Thị Thanh	Trà	19/10/1992	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1539	10	Lê Đoàn	Dũng	06/10/1990	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1540	11	Nguyễn Thùy	Dương	29/10/1991	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1541	12	Vũ Thị Vân	Anh	19/09/1995	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1542	13	Phạm Quang	Huy	25/05/1992	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1543	14	Hà Thị	Hương	30/10/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1544	15	Trần Thị Thu	Hà	27/10/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1545	16	Trần Diệu	Linh	27/10/1989	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1546	17	Lê Thanh	Xuân	10/05/1991	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1547	18	Nguyễn Trung	Tuấn	03/11/1992	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1548	19	Nguyễn Thị Diệu	Xuân	04/02/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1549	20	Nguyễn Thị Phương	Duy	11/09/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1550	21	Nguyễn Thị	Út	15/10/1993	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1551	22	Ngô Đức	Thịnh	10/11/1992	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1552	23	Nguyễn Thái	Dũng	05/04/1991	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1553	24	Phùng Huy	Hùng	04/11/1995	BV YHCT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1554	25	Bùi Đức	Trọng	02/01/1990	BV YHCT Hà Đông	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
1555	26	Trần Thị Thanh	Hoa	01/12/1991	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1556	27	Trương Thành	Công	19/08/1995	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1557	28	Bùi Thị Diệu	Linh	14/10/1995	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1558	29	Trần Thị	Nhinh	06/01/1993	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1559	30	Nguyễn Thị	Chung	18/3/1996	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1560	31	Nguyễn Thị Hà	Phương	17/11/1994	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1561	32	Trịnh Thị Phương	Hạnh	02/7/1996	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1562	33	Nguyễn Khắc	Tiến	16/09/1997	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1563	34	Trần Thị Phương	Mai	31/12/1994	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1564	35	Ngô Thị	Phụ	10/9/1987	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1565	36	Vũ Châu	Yên	14/11/1997	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1566	37	Bùi Thị	Huệ	01/8/1990	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1567	38	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	28/2/1994	BV YHCT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1568	39	Đặng Thanh	Nhàn	10/06/1995	BV YHCT Hà Đông	Dược hạng IV	Dược	
1569	40	Nguyễn Trang	Nhung	15/4/1989	BV YHCT Hà Đông	Dược hạng IV	Dược	
1570	41	Nguyễn Tuấn	Anh	02/08/1991	BV YHCT Hà Đông	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1571	42	Đỗ Thị Mai	Dung	02/12/1985	BV YHCT Hà Đông	Dược sỹ (hạng III)	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1572	43	Trịnh Thị Thu	Hiên	19/10/1992	BV YHCT Hà Đông	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1573	44	Nguyễn Thị	Yến	20/08/1991	BV YHCT Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
1574	45	Nguyễn Thị Phương	Dung	22/11/1992	BV YHCT Hà Đông	Kế toán viên	Kế toán	
1575	46	Tống Thị	Hương	05/12/1995	BV YHCT Hà Đông	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1576	47	Lê Mai	Anh	13/9/1997	BV YHCT Hà Đông	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y xét nghiệm	
31. BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC THỌ								
1577	1	Nguyễn Quốc	Trường	13/06/1994	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1578	2	Nguyễn Thạc	Thụ	18/07/1992	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1579	3	Khuất Duy	Thành	01/06/1977	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1580	4	Nguyễn Văn	Tùng	03/07/1990	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1581	5	Kiều	Loan	19/12/1992	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1582	6	Hà Văn	Chiến	26/01/1994	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1583	7	Nguyễn Văn	Quý	18/08/1992	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1584	8	Đoàn Văn	Phú	07/02/1993	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1585	9	Phùng Thanh	Phương	06/04/1990	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1586	10	Đỗ Thị	Hồng	18/09/1993	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1587	11	Đoàn Thị Thanh	Thư	18/04/1994	BVĐK Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1588	12	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/11/1989	BVĐK Phúc Thọ	Chuyên viên	Luật	
1589	13	Lê Văn	Viên	20/03/1989	BVĐK Phúc Thọ	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
1590	14	Đặng Thị	Luyến	11/05/1996	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1591	15	Nguyễn Thị	Yến	04/05/1994	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1592	16	Nguyễn Thị	Hải	02/09/1990	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1593	17	Nguyễn Thị Hải	Phương	13/10/1991	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1594	18	Nguyễn Thị Hồng	Loan	22/07/1994	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1595	19	Hà Đức	Thành	06/02/1994	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1596	20	Kiều Lan	Hương	06/06/1994	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1597	21	Đỗ Mạnh	Phú	08/05/1988	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1598	22	Hà Cao	Son	12/02/1996	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1599	23	Đỗ Thị	Hiền	18/05/1996	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1600	24	Nguyễn Thị	Hằng	21/12/1990	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1601	25	Lê Thị Ngọc	Mai	21/08/1994	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1602	26	Lê Hồng	Minh	27/10/1994	BVĐK Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1603	27	Nguyễn Thị	Hằng	15/04/1995	BVĐK Phúc Thọ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1604	28	Tạ Thị Lan	Hương	05/08/1998	BVĐK Phúc Thọ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1605	29	Nguyễn Thị	Hằng	18/12/1994	BVĐK Phúc Thọ	Kế toán viên	Kế toán	
1606	30	Tô Thị	Dị	22/06/1987	BVĐK Phúc Thọ	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1607	31	Đào Thị Thu	Hoài	20/03/1982	BVĐK Phúc Thọ	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
1608	32	Nguyễn Thị	Xuân	03/08/1988	BVĐK Phúc Thọ	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1609	33	Phạm Thị	Hương	01/08/1990	BVĐK Phúc Thọ	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
1610	34	Nguyễn Hải	Yến	08/01/1992	BVĐK Phúc Thọ	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
1611	35	Vũ Hồng	Quân	05/01/1998	BVĐK Phúc Thọ	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
32. BỆNH VIỆN ĐA KHOA THẠCH THẮT								
1612	1	Nguyễn Thị	Duyên	29/11/1994	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1613	2	Nguyễn Thị	Thanh	10/06/1991	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1614	3	Nguyễn Thị	Cánh	13/09/1989	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1615	4	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/06/1993	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1616	5	Nguyễn Quang	Huynh	14/02/1992	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1617	6	Lê Thị Kim	Dung	16/11/1988	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1618	7	Cao Thị	Lan	11/12/1995	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1619	8	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/12/1992	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1620	9	Phan Thị	Thành	20/02/1990	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1621	10	Nguyễn Văn	Vĩnh	25/07/1991	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1622	11	Nguyễn Thị Vũ	Hường	25/06/1993	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1623	12	Nguyễn Thị	Thanh	25/07/1990	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1624	13	Nguyễn Nhật	Lệ	17/08/1991	BVĐK Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1625	14	Nguyễn Thị	Thanh	12/04/1986	BVĐK Thạch Thất	Chuyên viên	Luật	
1626	15	Từ Đức	Thiện	02/11/1993	BVĐK Thạch Thất	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1627	16	Chu Thị Thu	Hà	22/05/1980	BVĐK Thạch Thất	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1628	17	Châu Thị Vân	Anh	19/01/1986	BVĐK Thạch Thất	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1629	18	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	02/05/1993	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1630	19	Lê Thị	Huyền	19/04/1990	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1631	20	Nguyễn Thanh	Mai	29/12/1997	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1632	21	Nguyễn Thế	Mạnh	26/10/1990	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1633	22	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/09/1993	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1634	23	Nguyễn Đức	Phước	08/08/1992	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1635	24	Vương Thị	Huyền	30/09/1989	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1636	25	Nguyễn Thị	Hồng	02/11/1995	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1637	26	Vương Thị	Giang	20/07/1993	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1638	27	Nguyễn Thị	Thảo	10/06/1990	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1639	28	Nguyễn Thị	Huệ	27/03/1995	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1640	29	Nguyễn Thị	Minh	21/03/1993	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1641	30	Kiều Thị	Đương	25/10/1992	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1642	31	Kiều Hồng	Hà	26/04/1994	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1643	32	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	23/01/1996	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1644	33	Đỗ Thị Thu	Hà	11/10/1983	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1645	34	Phí Thị	Quyết	21/09/1992	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1646	35	Nguyễn Thị	Bích	04/05/1993	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1647	36	Đỗ Thị Yến	Hoa	21/07/1990	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1648	37	Nguyễn Thị Kim	Dung	23/11/1995	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1649	38	Phạm Thị Thu	Hà	16/02/1996	BVĐK Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1650	39	Vũ Thị Mỹ	Dinh	02/09/1996	BVĐK Thạch Thất	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1651	40	Nguyễn Thị	Thúy	27/08/1989	BVĐK Thạch Thất	Kế toán viên	Kế toán	
1652	41	Nguyễn Sơn	Hà	28/02/1986	BVĐK Thạch Thất	Kỹ sư (hạng III)	Khoa học máy tính	
1653	42	Nguyễn Thanh	Tuấn	07/10/1982	BVĐK Thạch Thất	Kỹ sư (hạng III)	Khoa học máy tính	
1654	43	Phí Văn	Mạnh	30/09/1990	BVĐK Thạch Thất	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ thuật y sinh	
1655	44	Đỗ Việt	Hung	08/09/1993	BVĐK Thạch Thất	Kỹ thuật y hạng IV	Hình ảnh y học	
1656	45	Cần Anh	Tú	18/01/1995	BVĐK Thạch Thất	Kỹ thuật y hạng IV	Hình ảnh y học	
1657	46	Đỗ Thị	Hạnh	26/04/1997	BVĐK Thạch Thất	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1658	47	Cần Thị Mỹ	Linh	10/12/1993	BVĐK Thạch Thất	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1659	48	Trần Thị Minh	Ánh	28/08/1998	BVĐK Thạch Thất	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1660	49	Đỗ Thị Thúy	Hường	25/01/1993	BVĐK Thạch Thất	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
33. BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐAN PHƯỢNG								
1661	1	Đào Thị Vân	Anh	03/12/1993	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1662	2	Lê Văn	Minh	14/04/1993	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1663	3	Trần Thị	Nữ	19/04/1992	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1664	4	Nguyễn Văn	Chính	20/11/1992	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1665	5	Đỗ Thị	Phương	15/08/1995	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1666	6	Nguyễn Văn	Tuấn	29/07/1992	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1667	7	Đỗ Thu	Hiền	23/11/1992	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1668	8	Nguyễn Lan	Anh	14/01/1995	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1669	9	Nguyễn Văn	Ân	12/01/1989	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1670	10	Chu Thị	Huyền	10/02/1992	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1671	11	Đào Thị	Xuê	02/04/1992	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1672	12	Lê Trần	Diễm	07/01/1984	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1673	13	Nguyễn Thạc	Vũ	06/11/1992	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1674	14	Nguyễn Ngọc	Tiến	13/05/1985	BVĐK Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1675	15	Nguyễn Hương	Ly	08/04/1994	BVĐK Đan Phượng	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
1676	16	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/05/1988	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1677	17	Đỗ Thị	Trang	12/10/1990	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1678	18	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	16/11/1997	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1679	19	Phan Thị	Thom	11/12/1996	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1680	20	Nguyễn Hương	Giang	23/09/1993	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1681	21	Nguyễn Thị	Nguyệt	17/09/1996	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1682	22	Nguyễn Thị Thu	Hiền	04/06/1993	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1683	23	Tạ Thị	Quyên	13/10/1991	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1684	24	Nguyễn Thị Thu	Hoài	06/12/1996	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1685	25	Lê Thị Kim	Luyến	07/08/1997	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1686	26	Đào Thị	Thúy	15/11/1992	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1687	27	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	22/01/1994	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1688	28	Nguyễn Thị	Hoa	11/03/1991	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1689	29	Nguyễn Thị	Thùy	15/01/1991	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1690	30	Đỗ Thị Huyền	Trang	04/03/1992	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1691	31	Vũ Thu	Thùy	24/03/1992	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1692	32	Chu Thị Hồng	Liên	16/10/1998	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1693	33	Nguyễn Thị	Giang	05/09/1990	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1694	34	Nguyễn Xuân	Trường	15/06/1991	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1695	35	Đỗ Thị Ngọc	Khanh	04/09/1992	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1696	36	Nguyễn Văn	Trường	29/01/1992	BVĐK Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1697	37	Thạc Thị Kim	Tuyến	14/09/1984	BVĐK Đan Phượng	Dược hạng IV	Dược	
1698	38	Nguyễn Xuân	Bảo	27/08/1986	BVĐK Đan Phượng	Dược hạng IV	Dược	
1699	39	Phạm Thị	Hoa	15/06/1989	BVĐK Đan Phượng	Dược hạng IV	Dược	
1700	40	Nguyễn Thị	Châm	04/02/1991	BVĐK Đan Phượng	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1701	41	Nguyễn Thị Lan	Hương	20/07/1991	BVĐK Đan Phượng	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1702	42	Nguyễn Thị Thu	Hiền	17/12/1991	BVĐK Đan Phượng	Kế toán viên	Kế toán	
1703	43	Hoàng Thanh	Hằng	01/12/1995	BVĐK Đan Phượng	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
1704	44	Nguyễn Thị	Yến	30/05/1994	BVĐK Đan Phượng	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1705	45	Đỗ Thị Kim	Ngân	24/05/1995	BVĐK Đan Phượng	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
1706	46	Đào Thị Kim	Anh	01/12/1998	BVĐK Đan Phượng	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
1707	47	Nguyễn Thị Phương	Châm	08/10/1991	BVĐK Đan Phượng	Nhân viên công tác xã hội (hạng IV)	Công tác xã hội	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
34. BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀI ĐỨC								

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1708	1	Nguyễn Thị	Bích	29/06/1993	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1709	2	Trần Lê Thùy	Linh	07/08/1991	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1710	3	Nguyễn Văn	Trường	28/12/1995	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1711	4	Nguyễn Quang	Cận	04/06/1988	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1712	5	Lê Thị Thu	Hằng	29/07/1995	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1713	6	Lưu Ngọc	Mai	26/07/1992	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1714	7	Nguyễn Thị Hà	Trang	27/03/1994	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1715	8	Nguyễn Thị Bích	Hằng	11/12/1990	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1716	9	Phi Thúy	An	10/09/1990	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1717	10	Nguyễn Văn	Thắng	13/02/1993	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1718	11	Bá Thị	Thảo	12/01/1990	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1719	12	Trần Khánh	Ly	19/12/1991	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1720	13	Đặng Thị	Tâm	30/08/1993	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ nhi	
1721	14	Nguyễn Trung Hồng	Hạnh	28/11/1990	BVĐK Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1722	15	Nguyễn Phan	Dương	21/10/1996	BVĐK Hoài Đức	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
1723	16	Trần Thị Thu	Hạnh	07/09/1996	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1724	17	Nguyễn Thị	Hoa	24/09/1992	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1725	18	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/11/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1726	19	Nguyễn Thị	Thiệp	30/03/1991	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1727	20	Trần Thu	Huyền	10/09/1994	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1728	21	Hà Huệ	Anh	16/12/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1729	22	Đỗ Thị	Thúy	23/01/1990	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1730	23	Nguyễn Thị Vân	Trang	04/09/1998	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1731	24	Hữu Thị	Đào	25/07/1992	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1732	25	Trần Thị Hoài	Phuong	15/01/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1733	26	Nguyễn Kim	Hồng	10/06/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1734	27	Nguyễn Hoài	Anh	18/11/1991	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1735	28	Phi Thị	Huệ	19/08/1993	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1736	29	Nguyễn Ngọc	Trang	20/10/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1737	30	Doãn Thị Thùy	Dương	04/04/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1738	31	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/07/1997	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1739	32	Mâu Thị	Hương	17/09/1994	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1740	33	Mâu Thị	Duyên	15/08/1996	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1741	34	Chu Thanh	Hương	16/08/1993	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1742	35	Nguyễn Huyền	Trang	01/06/1990	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1743	36	Nguyễn Thị Thu	Phuong	06/04/1993	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1744	37	Nguyễn Như	Nam	18/03/1988	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1745	38	Nguyễn Thị	Oanh	04/03/1992	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1746	39	Nguyễn Thị	Lan	10/08/1990	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1747	40	Nguyễn Thị Bích	Thủy	27/03/1994	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1748	41	Ngô Thị	Thoa	10/08/1992	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1749	42	Nguyễn Thị	Ngân	30/10/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1750	43	Phan Thị Phương	Liên	20/02/1991	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1751	44	Nguyễn Phương	Oanh	19/01/1993	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1752	45	Nguyễn Hoàng Thị	Nga	29/06/1993	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1753	46	Nguyễn Thái	Bình	13/03/1998	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1754	47	Đào Huyền	Linh	13/12/1995	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1755	48	Hoàng Phương	Linh	24/04/1994	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1756	49	Ngô Thị	Loan	16/10/1987	BVĐK Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1757	50	Đỗ Thị Kim	Anh	28/09/1992	BVĐK Hoài Đức	Kế toán viên	Kế toán	
1758	51	Doãn Thị	Hạnh	20/03/1991	BVĐK Hoài Đức	Kế toán viên	Kế toán	
1759	52	Nguyễn Thị Trung	Thủy	06/04/1990	BVĐK Hoài Đức	Kế toán viên	Kế toán	
1760	53	Phạm Thị	Hương	24/09/1989	BVĐK Hoài Đức	Kế toán viên	Kế toán	
1761	54	Nguyễn Thu	Hương	09/02/1982	BVĐK Hoài Đức	Kế toán viên	Kế toán	
1762	55	Phan Thanh	Hương	24/12/1988	BVĐK Hoài Đức	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
1763	56	Văn Thị Mai	Hoa	28/07/1986	BVĐK Hoài Đức	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
1764	57	Nguyễn Thị Thu	Hằng	23/07/1988	BVĐK Hoài Đức	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1765	58	Nguyễn Thị	Hà	20/09/1992	BVĐK Hoài Đức	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm Y học	
1766	59	Nguyễn Phú	Kiên	01/01/1979	BVĐK Hoài Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
1767	60	Xuân Thị	Huyền	17/03/1995	BVĐK Hoài Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1768	61	Nguyễn Duy	Đoàn	19/02/1989	BVĐK Hoài Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
35. BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHƯƠNG MỸ								
1769	1	Vì Thị Hương	Thanh	16/06/1992	BVĐK Chương Mỹ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1770	2	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/11/1989	BVĐK Chương Mỹ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1771	3	Nguyễn Duy	Tuyền	02/06/1991	BVĐK Chương Mỹ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1772	4	Đào Thị	Thư	23/03/1994	BVĐK Chương Mỹ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1773	5	Đình Thị Quỳnh	Nga	16/01/1993	BVĐK Chương Mỹ	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1774	6	Bạch Anh	Thuận	06/04/1993	BVĐK Chương Mỹ	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
1775	7	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	05/06/1992	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1776	8	Tống Thị	Kiên	25/05/1983	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1777	9	Nguyễn Thị	Hà	14/12/1990	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1778	10	Đỗ Thị	Hiền	12/02/1978	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1779	11	Vũ Thị Băng	Thanh	05/03/1991	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1780	12	Phùng Thị	Thảo	06/05/1995	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1781	13	Cao Thị	Hiền	17/10/1996	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1782	14	Nguyễn Thị	Ánh	01/06/1992	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1783	15	Đặng Thị Quỳnh	Lương	11/10/1987	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1784	16	Nguyễn Thị Thu	Huyền	10/06/1993	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1785	17	Vũ Thị	Thảo	19/06/1998	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1786	18	Nguyễn Như	Ngọc	24/01/1996	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1787	19	Hoàng Thị	Thủy	17/02/1993	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1788	20	Đỗ Thị	Nga	28/04/1994	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1789	21	Nguyễn Thúy	Nga	28/01/1990	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1790	22	Vương Thị	Hoa	28/12/1993	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1791	23	Trịnh Thị	Hà	10/07/1992	BVĐK Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1792	24	Trịnh Thị	Thảo	23/12/1994	BVĐK Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
1793	25	Trần Thị Thanh	Dung	10/12/1985	BVĐK Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
1794	26	Nguyễn Thu	Huyền	07/12/1995	BVĐK Chương Mỹ	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1795	27	Hoàng Thị	Huệ	24/02/1995	BVĐK Chương Mỹ	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1796	28	Lương Thị Hải	Yến	11/07/1993	BVĐK Chương Mỹ	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1797	29	Phạm Thị	Hồng	08/09/1992	BVĐK Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1798	30	Trịnh Thị	Vân	25/09/1995	BVĐK Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1799	31	Nguyễn Thị Minh	Phương	17/04/1990	BVĐK Chương Mỹ	Kế toán viên	Kế toán	
1800	32	Nguyễn Thị	Hà	07/09/1985	BVĐK Chương Mỹ	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
1801	33	Đặng	Hữu	25/10/1980	BVĐK Chương Mỹ	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1802	34	Hoàng Hải	Yến	15/10/1996	BVĐK Chương Mỹ	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	
1803	35	Phạm Quý	Thịnh	08/10/1995	BVĐK Chương Mỹ	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1804	36	Bùi Hải	Son	17/11/1995	BVĐK Chương Mỹ	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
1805	37	Nguyễn Phương	Thảo	08/09/1995	BVĐK Chương Mỹ	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
1806	38	Trịnh Thị	Thư	01/08/1993	BVĐK Chương Mỹ	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
1807	39	Trương Thị	Hiền	26/12/1991	BVĐK Chương Mỹ	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
36. BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH OAI								
1808	1	Trương Như	Sáng	28/02/1994	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1809	2	Nguyễn Thị	Huệ	16/07/1993	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1810	3	Phạm Thị Ngọc	Huyền	26/07/1993	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1811	4	Nguyễn Trung	Đức	12/07/1992	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1812	5	Nguyễn Chính	Đường	02/03/1992	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1813	6	Lê Quang	Tú	19/07/1983	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1814	7	Lê Quỳnh	Trang	20/08/1992	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1815	8	Phạm Công	Anh	14/10/1993	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1816	9	Nguyễn Thị	Nghĩa	15/06/1993	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1817	10	Nguyễn Văn	Cao	21/03/1988	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1818	11	Đào Quang	Hương	22/10/1991	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1819	12	Phạm Huyền	Chang	04/05/1986	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1820	13	Trần Văn	Tuấn	10/08/1982	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1821	14	Nguyễn Thị	Quyên	26/07/1993	BVĐK Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1822	15	Nguyễn Diệu	Linh	27/06/1994	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1823	16	Phạm Thị	Hoa	30/01/1991	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1824	17	Phạm Thị Thanh	Vân	23/04/1996	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1825	18	Phạm Thị	Thúy	28/10/1992	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1826	19	Nguyễn Thị	Phượng	20/02/1983	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1827	20	Lê Huy	Tân	23/09/1993	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1828	21	Nguyễn Thị Thu	Thùy	27/09/1993	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1829	22	Hoàng Trung	Hiếu	11/10/1990	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1830	23	Đoàn Thị	Hiên	26/05/1992	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1831	24	Nguyễn Thị Thu	Nga	10/07/1995	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1832	25	Trần Thị	Huyền	10/05/1990	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1833	26	Nguyễn Thị	Mơ	10/11/1996	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1834	27	Lê Thị Kim	Huệ	17/11/1995	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1835	28	Nguyễn Thị Minh	Ánh	05/07/1996	BVĐK Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1836	29	Đỗ Thị Hạnh	Hồng	17/08/1987	BVĐK Thanh Oai	Kế toán viên	Kế toán	
1837	30	Nguyễn Bá	Văn	10/05/1986	BVĐK Thanh Oai	Kế toán viên	Kế toán	
37. BỆNH VIỆN ĐA KHOA THƯỜNG TÍN								
1838	1	Đồng Thị Diệu	Thu	01/06/1994	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1839	2	Lưu Thị Thu	Hà	27/11/1994	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1840	3	Lê Thái	Thành	07/08/1991	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1841	4	Nguyễn Thị Khánh	Linh	09/03/1994	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1842	5	Phạm Thị	Phương	11/02/1995	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1843	6	Lương Thị	Luyên	16/07/1993	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1844	7	Phạm Lý	Thành	24/09/1990	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
1845	8	Nguyễn Bảo	Linh	20/01/1990	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1846	9	Trần Vũ	Thắng	11/02/1992	BVĐK Thường Tín	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1847	10	Lương Minh	Ngọc	05/11/1990	BVĐK Thường Tín	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
1848	11	Lê Thúy	Quỳnh	19/11/1992	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1849	12	Phạm Thị	Thơm	10/08/1992	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1850	13	Vũ Thị	Ngọc	24/03/1994	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1851	14	Hoàng Đình	Hải	27/11/1992	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1852	15	Phạm Thị	Thùy	30/12/1993	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1853	16	Nguyễn Thị Thu	Thùy	12/02/1992	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1854	17	Ngô Thị	Nhung	03/10/1986	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1855	18	Lê Thị Bích	Thuần	30/12/1991	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1856	19	Lê Thị	Huế	12/03/1992	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1857	20	Phạm Thị	Lan	23/09/1997	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1858	21	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/02/1991	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1859	22	Đàm Thị Phương	Thảo	27/11/1995	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1860	23	Hoàng Thị Phương	Thảo	20/01/1989	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1861	24	Vũ Thị Thu	Hà	11/04/1992	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1862	25	Khúc Thị Phương	Thúy	13/11/1996	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1863	26	Lương Thu	Hà	01/04/1994	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1864	27	Nguyễn Thị	Lan	12/05/1980	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1865	28	Đỗ Hồng	Thanh	08/01/1991	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1866	29	Hoàng Văn	Mạnh	20/05/1992	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1867	30	Đỗ Trường	Quân	04/09/1993	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1868	31	Lê Thị Thúy	Linh	29/04/1995	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1869	32	Đào Thị	Oanh	02/05/1990	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1870	33	Lê Thị	Oánh	27/11/1993	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1871	34	Từ Thị	Oanh	24/04/1991	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1872	35	Đặng Thanh	Đông	01/11/1995	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1873	36	Dương Quang	Nhật	24/08/1995	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1874	37	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	30/05/1996	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1875	38	Hoàng Thị Ngọc	Hải	10/06/1998	BVĐK Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1876	39	Lê Thị Hồng	Son	28/12/1991	BVĐK Thường Tín	Dược hạng IV	Dược	
1877	40	Uông Thị	Ly	14/02/1987	BVĐK Thường Tín	Dược hạng IV	Dược	
1878	41	Lâm Thị Thanh	Thúy	15/10/1997	BVĐK Thường Tín	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1879	42	Nguyễn Hồng	Nhung	07/12/1994	BVĐK Thường Tín	Kế toán viên	Kế toán	
1880	43	Nguyễn Xuân	Khu	27/06/1977	BVĐK Thường Tín	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	
1881	44	Nguyễn Thành	Công	29/10/1995	BVĐK Thường Tín	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	
1882	45	Đỗ Thị Phương	Linh	26/06/1989	BVĐK Thường Tín	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
38. BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ XUYỀN								
1883	1	Vũ Kim	Khánh	20/09/1994	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1884	2	Nguyễn Thị	Hiền	30/06/1993	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1885	3	Vũ Văn	Sáng	20/05/1995	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1886	4	Nguyễn Tuấn	Tú	03/12/1987	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1887	5	Nguyễn Đắc	Long	02/10/1989	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1888	6	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	22/11/1991	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1889	7	Phạm Quang	Hào	02/11/1995	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1890	8	Lưu Thị Hải	Anh	10/08/1993	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1891	9	Tô Yến	Chi	25/02/1990	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1892	10	Nguyễn Văn	Tới	10/04/1990	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1893	11	Phạm Thị Thanh	Loan	19/08/1990	BVĐK Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1894	12	Đào Thị	Nga	24/04/1985	BVĐK Phú Xuyên	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
1895	13	Vũ Thị Hồng	Nhung	09/09/1993	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1896	14	Phạm Thị	Nguyên	03/09/1993	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1897	15	Tô Thị	La	14/03/1995	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1898	16	Phạm Thị	Huyền	18/08/1996	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1899	17	Nguyễn Hồng	Nhung	14/08/1998	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1900	18	Đỗ Thúy	Hồng	03/12/1996	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1901	19	Nguyễn Thanh	Thư	10/04/1995	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1902	20	Nguyễn Thị	Miền	29/01/1994	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1903	21	Lê Thị Huyền	Cầm	09/07/1998	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1904	22	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/09/1990	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1905	23	Nguyễn Thị	Thanh	19/08/1991	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1906	24	Nguyễn Bích	Ngọc	25/03/1997	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1907	25	Nguyễn Thị	Trang	09/03/1996	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1908	26	Đào Bích	Diệp	28/08/1991	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1909	27	Đinh Xuân	Mạnh	04/04/1994	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1910	28	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	19/07/1993	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1911	29	Hoàng Công	Liên	30/04/1992	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1912	30	Ngô Thị Bích	Ngọc	02/08/1997	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1913	31	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	11/11/1989	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1914	32	Vũ Thúy	Hà	22/11/1996	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1915	33	Nguyễn Thị Bích	Ngoan	05/04/1995	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1916	34	Vũ Thị	Trang	30/09/1994	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1917	35	Nguyễn Tiến	Dũng	27/05/1994	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1918	36	Phạm Thị Thanh	Hằng	20/01/1996	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1919	37	Phạm Thị	Huệ	19/09/1993	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1920	38	Nguyễn Thị Mai	Phương	24/07/1994	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1921	39	Ngô Thị Vân	Anh	04/09/1992	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1922	40	Cao Văn	Dũng	13/03/1993	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1923	41	Nguyễn Thị	Viên	10/09/1989	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1924	42	Dương Văn	Đang	10/09/1996	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1925	43	Phan Thị	Đáng	03/05/1993	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1926	44	Vũ Thị Quỳnh	Trang	26/08/1995	BVĐK Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
1927	45	Nguyễn Thị	Nhung	06/04/1995	BVĐK Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
1928	46	Lê Thị	Thúy	09/08/1986	BVĐK Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
1929	47	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/05/1987	BVĐK Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
1930	48	Vũ Thị Thanh	Thùy	21/12/1993	BVĐK Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
1931	49	Trương Thị	Vi	10/04/1991	BVĐK Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
1932	50	Lưu Văn	Phương	04/02/1996	BVĐK Phú Xuyên	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1933	51	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/09/1994	BVĐK Phú Xuyên	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
1934	52	Vũ Thị Minh	Phương	24/06/1997	BVĐK Phú Xuyên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1935	53	Phạm Thị	Phương	18/05/1992	BVĐK Phú Xuyên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1936	54	Phạm Thị Thu	Uyên	24/01/1983	BVĐK Phú Xuyên	Kế toán viên	Kế toán	
1937	55	Phan Thị	Giang	31/10/1992	BVĐK Phú Xuyên	Kế toán viên	Kế toán	
1938	56	Nguyễn Thị	Ngọc	01/03/1986	BVĐK Phú Xuyên	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1939	57	Nguyễn Văn	Tú	12/12/1989	BVĐK Phú Xuyên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Lập trình máy tính	
1940	58	Phạm Thị	Nhài	01/10/1994	BVĐK Phú Xuyên	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
1941	59	Đặng Đình	Giang	12/11/1987	BVĐK Phú Xuyên	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1942	60	Nguyễn Thị	My	04/12/1979	BVĐK Phú Xuyên	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1943	61	Phạm Thúy	Hằng	05/09/1996	BVĐK Phú Xuyên	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
1944	62	Nguyễn Thị	Hà	20/11/1995	BVĐK Phú Xuyên	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
39. BỆNH VIỆN ĐA KHOA MÊ LINH								
1945	1	Trần Thanh	Toàn	24/10/1993	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1946	2	Tạ Khắc	Lâm	19/10/1994	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1947	3	Hồ Thị	Vân	11/11/1994	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1948	4	Nguyễn Văn	Đông	08/03/1990	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1949	5	Bùi Thị	Hồng	28/03/1993	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1950	6	Phạm Thanh	Sơn	15/08/1990	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1951	7	Trần Thị	Nụ	20/04/1990	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
1952	8	Nguyễn Thị	Oanh	28/10/1995	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1953	9	Trương Văn	Quý	05/03/1993	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1954	10	Nguyễn Tiến	Hiệp	01/04/1994	BVĐK Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
1955	11	Nguyễn Ngọc	Bích	22/09/1993	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1956	12	Nguyễn Thị	Hằng	27/12/1992	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1957	13	Nguyễn Thị	Châm	17/04/1993	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
1958	14	Nguyễn Thị	Chinh	04/01/1990	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1959	15	Phan Thị	Nhung	08/01/1989	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1960	16	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	30/12/1988	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1961	17	Nguyễn Thị	Hà	02/07/1989	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1962	18	Đặng Thị	Thủy	08/06/1992	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1963	19	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	18/12/1992	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1964	20	Nguyễn Văn	Ngọc	30/01/1994	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1965	21	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	02/11/1987	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1966	22	Nguyễn Thu	Hiền	24/05/1990	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1967	23	Nguyễn Thị	Ngân	27/04/1986	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1968	24	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/07/1992	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1969	25	Lê Anh	Phòng	10/05/1990	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1970	26	Trần Thị Kim	Ngân	06/04/1990	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1971	27	Nguyễn Thị Hương	Lan	07/10/1994	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1972	28	Nguyễn Thu	Hàng	16/04/1994	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1973	29	Đỗ Thị Thu	Thúy	13/10/1995	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1974	30	Đỗ Thị	Thu	07/06/1988	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1975	31	Nguyễn Thị	Hà	13/11/1984	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1976	32	Ngô Thị Bích	Ngâm	02/01/1992	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1977	33	Trần Thị	Hoa	04/04/1994	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1978	34	Lưu Thị Ngọc	Anh	21/11/1996	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1979	35	Lê Thị	Hiền	06/04/1992	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1980	36	Phạm Thị	Sang	10/03/1985	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1981	37	Nguyễn Thị	Phương	18/02/1995	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1982	38	Nguyễn Hồng	Nguyệt	16/10/1995	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1983	39	Phan Thị	Hoa	05/09/1985	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1984	40	Nguyễn Xuân	Hiền	04/07/1990	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1985	41	Đỗ Thị	Linh	06/11/1996	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1986	42	Lê Thị Phương	Giang	10/06/1982	BVĐK Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
1987	43	Nguyễn Thị	Hương	16/11/1983	BVĐK Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1988	44	Nguyễn Thị Thúy	Hiếu	12/03/1989	BVĐK Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1989	45	Đặng Thị	Cúc	12/03/1994	BVĐK Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1990	46	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/05/1984	BVĐK Mê Linh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1991	47	Ngô Thị Hồng	Phượng	13/06/1988	BVĐK Mê Linh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1992	48	Nguyễn Thị	Thắm	08/01/1993	BVĐK Mê Linh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
1993	49	Nguyễn Thúy	Quỳnh	25/07/1990	BVĐK Mê Linh	Kế toán viên	Kế toán	
1994	50	Phùng Thị	Tuyến	27/01/1992	BVĐK Mê Linh	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
1995	51	Lỗ Thị Thanh	Xuân	30/03/1989	BVĐK Mê Linh	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
1996	52	Trần Thị Kim	Dung	15/08/1988	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Công nghệ thông tin	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
1997	53	Nguyễn Thị	Luyến	01/01/1996	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm Y học	
1998	54	Nguyễn Thị Thu	Hà	22/01/1996	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm Y học	
1999	55	Trần Văn	Hải	04/10/1995	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2000	56	Nguyễn Văn	Quyết	15/08/1995	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2001	57	Đỗ Thị	Mơ	26/06/1989	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Phục hồi chức năng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2002	58	Nguyễn Thị	Thư	04/07/1995	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2003	59	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	14/10/1998	BVĐK Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
40. BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LÂM								
2004	1	Đoàn Ngọc	Trung	24/05/1992	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	



STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2005	2	Nguyễn Việt	Hùng	14/12/1986	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2006	3	Trịnh Tuấn	Dương	13/06/1990	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2007	4	Nguyễn Phúc	Thành	15/08/1992	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2008	5	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/11/1992	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2009	6	Nguyễn Hà	Phương	20/12/1993	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2010	7	Đặng Thị	Thúy	13/03/1993	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2011	8	Đinh Thị	Khuyên	12/12/1991	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
2012	9	Đỗ Thị	Thoa	02/10/1994	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Hồi sức cấp cứu	
2013	10	Phạm Chu Long	Gia	02/09/1993	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Mắt	
2014	11	Hoàng Thị	Thu	07/03/1993	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Nhi khoa	
2015	12	Nguyễn Đăng	Tùng	08/08/1981	BVĐK Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Tai mũi họng	
2016	13	Nguyễn Thị Phương	Thảo	22/04/1991	BVĐK Gia Lâm	Chuyên viên	Kế toán	
2017	14	Nguyễn Thị	Luyến	26/09/1989	BVĐK Gia Lâm	Chuyên viên	Luật kinh tế	
2018	15	Trịnh Thị	Oanh	26/04/1993	BVĐK Gia Lâm	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2019	16	Hoàng Thị	Thúy	10/12/1996	BVĐK Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2020	17	Lê Văn	Hoàng	20/06/1985	BVĐK Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2021	18	Nguyễn Thanh	Nhi	13/11/1997	BVĐK Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2022	19	Bùi Thanh	Thảo	05/05/1994	BVĐK Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2023	20	Đinh Thị	Thúy	13/06/1991	BVĐK Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2024	21	Nguyễn Thị Phương	Ly	04/04/1996	BVĐK Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2025	22	Nguyễn Minh	Quý	30/09/1993	BVĐK Gia Lâm	Dược sỹ (hạng III)	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2026	23	Mai Kiều	Anh	05/08/1996	BVĐK Gia Lâm	Kế toán viên	Kế toán	
2027	24	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/06/1994	BVĐK Gia Lâm	Kế toán viên	Kế toán	
2028	25	Âu Hồng	Vân	16/04/1993	BVĐK Gia Lâm	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
2029	26	Lê Huy	Cường	02/04/1990	BVĐK Gia Lâm	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
2030	27	Nguyễn Thành	Long	06/08/1988	BVĐK Gia Lâm	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Công nghệ thông tin	
2031	28	Trần Thị	Dinh	06/02/1994	BVĐK Gia Lâm	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
2032	29	Nguyễn Thị Hà	Giang	05/12/1993	BVĐK Gia Lâm	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
2033	30	Lê Quốc	Chí	19/08/1994	BVĐK Gia Lâm	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
41. TT CẤP CỨU 115 HÀ NỘI								
2034	1	Nguyễn Quang	Minh	30/12/1991	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2035	2	Nguyễn Đức	Quý	20/03/1993	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2036	3	Đỗ Thị Bích	Đào	15/09/1996	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2037	4	Trần Vinh	Quang	08/02/1984	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2038	5	Đặng Hải	Yến	04/09/1990	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2039	6	Ngô Thế	Anh	02/09/1996	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2040	7	Nguyễn Thu	Hường	28/07/1991	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2041	8	Nguyễn Xuân	Thịnh	10/09/1986	TT Cấp cứu 115 Hà Nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2042	9	Lưu Đình	Sơn	10/08/1989	TT Cấp cứu 115 Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2043	10	Nguyễn Quốc	Đại	15/05/1990	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2044	11	Nguyễn Văn	Cầu	28/06/1993	TT cấp cứu 115 Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2045	12	Nguyễn Văn	Giảng	01/06/1994	TT Cấp cứu 115 Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2046	13	Nguyễn Hoàng	Hải	17/11/1992	TT Cấp cứu 115 Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
42. TT KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI								
2047	1	Nguyễn Thị Hải	Yến	14/10/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2048	2	Đào Công	Giang	26/05/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2049	3	Nguyễn Thị	Hoa	11/08/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2050	4	Phạm Ngọc	Trâm	26/05/1989	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2051	5	Hoàng Ngọc	Son	18/06/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2052	6	Nguyễn Việt	Anh	31/07/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2053	7	Nguyễn Công	Huy	26/08/1989	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2054	8	Đỗ Thị	Nhung	07/02/1991	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2055	9	Trần Thị Thùy	Dung	16/04/1990	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2056	10	Nguyễn Văn	Khiêm	09/08/1989	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2057	11	Nguyễn Thu	Hà	13/11/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2058	12	Nguyễn Thị Như	Ngọc	20/09/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2059	13	Nguyễn Tiến	Toàn	10/03/1988	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2060	14	Đình Việt	Anh	15/05/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2061	15	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	27/01/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2062	16	Vũ Thị	Thu	05/08/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2063	17	Nguyễn Thị	Trang	05/01/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2064	18	Nguyễn Ngọc	Huy	06/04/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2065	19	Đình Văn	Quý	01/08/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2066	20	Danh Thị	Vân	28/03/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2067	21	Nguyễn Thị Thanh	Hương	25/12/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2068	22	Nguyễn Thị Mai	Lan	12/07/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2069	23	Nguyễn Bá	Hoàn	21/09/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2070	24	Bùi Thiên	Hương	04/10/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2071	25	Hoàng Thu	Giang	02/11/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2072	26	Phạm Thị Kiều	Loan	24/09/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2073	27	Hoàng Thị Kim	Thi	03/02/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2074	28	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/06/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2075	29	Nguyễn Thị Phương	Linh	23/09/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2076	30	Phùng Thảo	Linh	14/10/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2077	31	Nguyễn Anh	Tuấn	11/11/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2078	32	Tổng Quang	Mạnh	10/08/1985	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Công tác xã hội viên (hạng III)	Công tác xã hội	
2079	33	Chu Thị Kim	Hiền	01/06/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2080	34	Nguyễn Thị	Hồng	12/12/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2081	35	Bùi Thị Tuyết	Nhung	08/11/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2082	36	Phùng Văn	Chương	30/04/1987	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2083	37	Phan Thị	Thương	28/03/1997	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2084	38	Nguyễn Thị	Trang	13/09/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2085	39	Vũ Thị Thu	Huyền	04/05/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2086	40	Nguyễn Thị Hải	Yến	06/02/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng

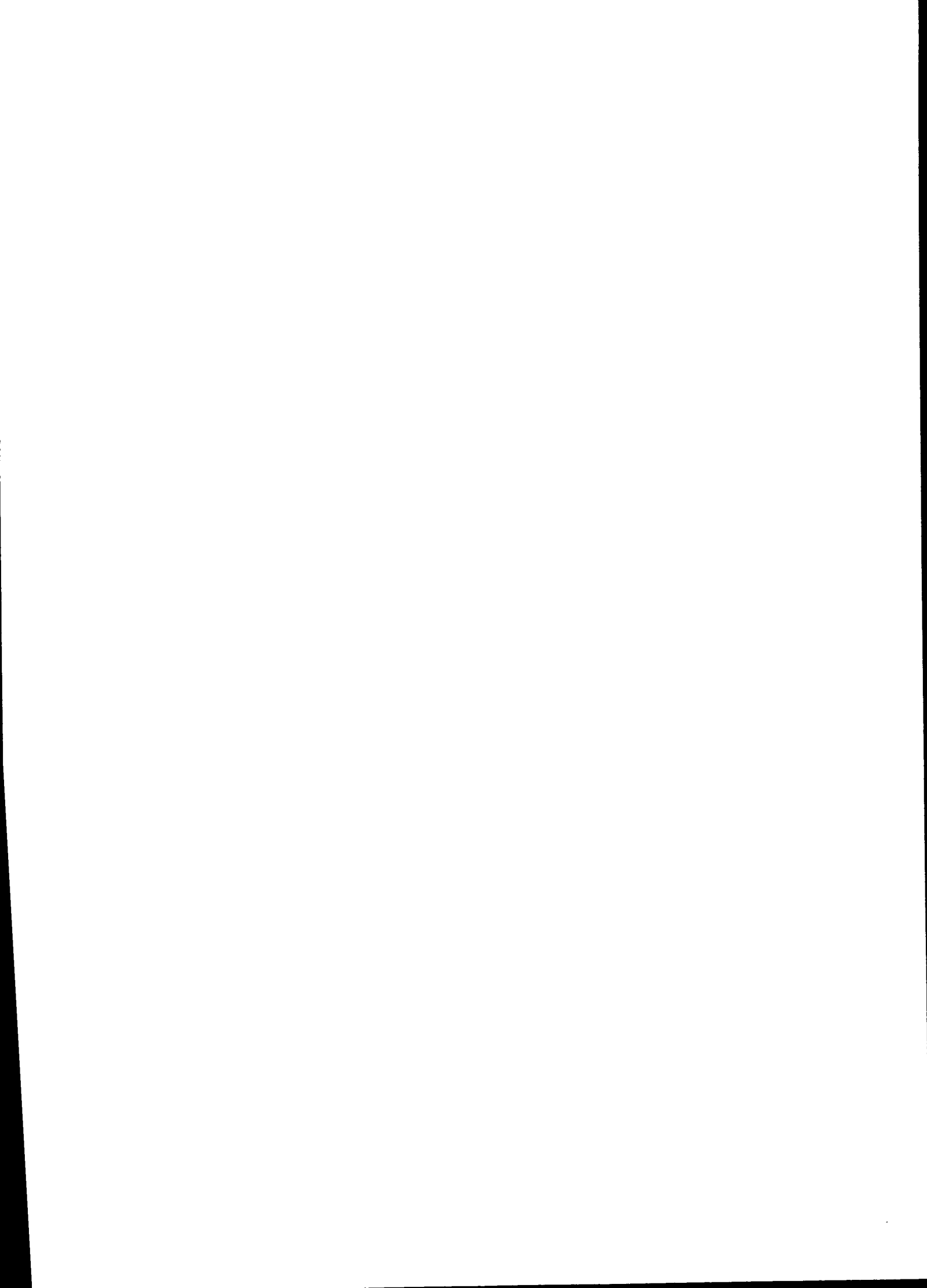
STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2087	41	Đỗ Xuân	Thường	25/05/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2088	42	Nguyễn Thị	Thủy	12/05/1986	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2089	43	Nguyễn Thị	Loan	23/10/1988	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2090	44	Nguyễn Đức	Nam	09/10/1989	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
2091	45	Phạm Thị Thanh	Lịch	02/07/1987	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thực phẩm	
2092	46	Trần Thị Trang	Liên	08/10/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thực phẩm	
2093	47	Đỗ Thị Thạch	Thảo	02/04/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thực phẩm	
2094	48	Nguyễn Thị	Tuyết	05/07/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thực phẩm	
2095	49	Hoàng Thị Trung	Hiếu	16/06/1980	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Khoa học môi trường	
2096	50	Mai Thị Thu	Huyền	15/03/1987	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Khoa học môi trường	
2097	51	Nguyễn Tiến	Đạt	15/11/1990	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Kỹ sư (hạng III)	Sinh học	
2098	52	Ngô Thùy	An	10/08/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Phóng viên (hạng III)	Báo chí	
2099	53	Tạ Duy	Tuân	13/12/1989	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Phóng viên (hạng III)	Báo chí	
2100	54	Trần Năng	Mai	20/09/1992	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2101	55	Hoàng Văn	Son	17/03/1991	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2102	56	Nguyễn Quang	Tuấn	19/11/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2103	57	Trần Thị	Ngọc	25/05/1990	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2104	58	Chu Anh	Tú	05/12/1991	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2105	59	Nguyễn Hiền	Vương	04/04/1986	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2106	60	Lê Thị Quỳnh	Anh	27/11/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2107	61	Nguyễn Hiền	Thanh	12/06/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2108	62	Đỗ Duy	Phuong	24/05/1991	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2109	63	Nguyễn Hoài	Linh	10/11/1995	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2110	64	Đoàn Lê	Duyên	21/04/1994	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2111	65	Phạm Thị	Hương	26/05/1996	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2112	66	Nguyễn Việt	Son	06/08/1997	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2113	67	Nguyễn Thị Diệu	Thu	13/10/1993	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2114	68	Cao Ngọc	Tân	19/05/1991	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2115	69	Nguyễn Thị	Ngân	09/01/1990	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2116	70	Vũ Thị Kim	Hoàn	12/04/1996	TT Kiểm soát bệnh tật thành phố HN	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
43. TT KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM HN								
2117	1	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/08/1994	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	Chuyên viên	Kế toán	
2118	2	Trần Thị Thu	Hà	16/02/1987	TT kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà nội	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2119	3	Lê Tuấn	Việt	10/10/1990	TT kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà nội	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2120	4	Nguyễn Trường	Giang	12/12/1996	TT kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà nội	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2121	5	Nguyễn Thị	Nhung	09/12/1982	TT kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà nội	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2122	6	Nguyễn Thị Lý	Phuong	30/11/1994	TT kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	

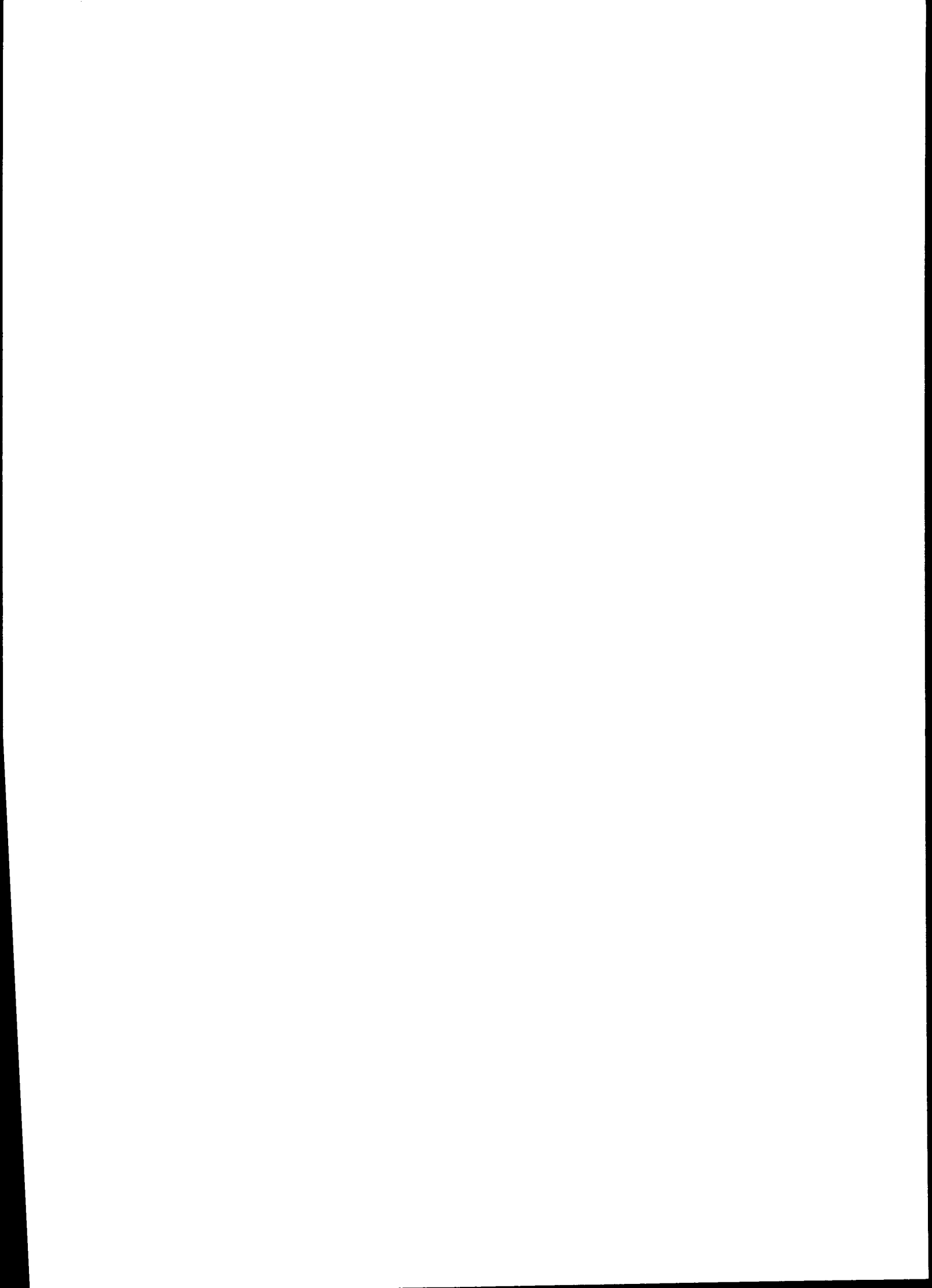
STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2123	7	Nguyễn Thị Thu	Thùy	13/01/1993	TT kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2124	8	Phạm Hồng	Ánh	02/11/1993	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán	
2125	9	Lại Thị	Phượng	08/12/1989	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ sinh học	
44. TT GIÁM ĐỊNH Y KHOA HÀ NỘI								
2126	1	Hà Mạnh	Cường	07/05/1995	TT Giám định y khoa Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2127	2	Nguyễn Thu	Hường	13/06/1986	TT Giám định y khoa Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2128	3	Phạm Ngọc	Toàn	10/02/1982	TT Giám định y khoa Hà Nội	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2129	4	Nguyễn Đình	Toàn	09/11/1996	TT Giám định y khoa Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
45. TT PHÁP Y HÀ NỘI								
2130	1	Lê Thị Kim	Hoa	29/05/1980	TT Pháp y Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2131	2	Phạm Hương	Giang	11/07/1991	TT Pháp y Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2132	3	Vũ Thị Hồng	Nhung	14/10/1994	TT Pháp y Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2133	4	Bùi Thị	Trang	03/04/1996	TT Pháp y Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2134	5	Nguyễn Tiến	Mừng	20/07/1981	TT Pháp y Hà Nội	Dược hạng IV	Dược	
2135	6	Nguyễn Thị Việt	Anh	03/04/1991	TT Pháp y Hà Nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2136	7	Nguyễn Thúy	Quỳnh	16/10/1990	TT Pháp y Hà Nội	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2137	8	Hoàng Thị Thu	Hà	24/04/1995	TT Pháp y Hà Nội	Kỹ sư (hạng III)	Sinh học	
2138	9	Lê Thanh	Phong	13/05/1995	TT Pháp y Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2139	10	Nguyễn Kiều	Trang	12/02/1996	TT Pháp y Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	
2140	11	Phạm Quang	Tạo	05/06/1990	TT Pháp y Hà Nội	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm	
2141	12	Nguyễn Văn	Khải	10/10/1987	TT Pháp y Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2142	13	Nguyễn Thị Khánh	Linh	08/08/1995	TT Pháp y Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2143	14	Phạm Đăng	Quảng	10/02/1987	TT Pháp y Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2144	15	Trịnh Việt	Đức	26/06/1989	TT Pháp y Hà Nội	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
46. TTYT HOÀN KIỂM								
2145	1	Nguyễn Khánh	Toàn	22/05/1995	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2146	2	Nguyễn Huy	Tú	29/03/1994	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2147	3	Đặng Thị Thu	Trang	15/03/1981	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2148	4	Nguyễn Thị Yên	Ly	28/03/1995	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2149	5	Nguyễn Thúy	Hằng	01/01/1978	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản	
2150	6	Nguyễn Minh	Hương	22/03/1993	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2151	7	Nguyễn Thị	Hoa	05/01/1983	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2152	8	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/10/1992	TTYT Hoàn Kiếm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2153	9	Trịnh Phương	Linh	10/05/1991	TTYT Hoàn Kiếm	Chuyên viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2154	10	Phạm Thị Tố	Nga	16/02/1989	TTYT Hoàn Kiếm	Dân số viên hạng III	Bác sỹ Y học cổ truyền (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2155	11	Đoàn Thị	Xuân	12/02/1985	TTYT Hoàn Kiếm	Dân số viên hạng III	Quản trị kinh doanh (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2156	12	Nghiêm Thu	Huyền	06/09/1974	TTYT Hoàn Kiếm	Dân số viên hạng III	Tài chính (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2157	13	Đào Thu	Hà	09/04/1982	TTYT Hoàn Kiếm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2158	14	Vũ Thị Hương	Chi	17/05/1978	TTYT Hoàn Kiếm	Dân số viên hạng IV	Luật kinh tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức)	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Đại học
2159	15	Hà Thị	Hạnh	07/02/1982	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2160	16	Trịnh Thị	Oanh	12/3/1995	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2161	17	Nguyễn Thị	Giang	18/8/1991	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2162	18	Vũ Thanh	Hoa	10/11/1995	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2163	19	Đinh Thị Ngọc	Thúy	13/9/1995	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2164	20	Chí Thị	Phượng	23/02/1994	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2165	21	Lê Thị	Hiền	07/12/1994	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2166	22	Nguyễn Thu	Hằng	17/5/1994	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2167	23	Trịnh Thị	Phượng	28/8/1992	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2168	24	Lê Thị	Thư	21/01/1991	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	



STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2169	25	Nguyễn Thị	Toàn	14/5/1989	TTYT Hoàn Kiếm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2170	26	Cao Thanh	Tâm	27/8/1984	TTYT Hoàn Kiếm	Dược hạng IV	Dược	
2171	27	Ngô Minh	Phuong	12/01/1995	TTYT Hoàn Kiếm	Dược hạng IV	Dược	
2172	28	Trần Thị	Huong	23/6/1981	TTYT Hoàn Kiếm	Dược hạng IV	Dược	
2173	29	Chu Ngọc	Thùy	30/10/1981	TTYT Hoàn Kiếm	Dược hạng IV	Dược	
2174	30	Cù Thanh	Huyền	13/02/1996	TTYT Hoàn Kiếm	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2175	31	Kiều Thị	Hường	03/03/1995	TTYT Hoàn Kiếm	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2176	32	Doãn Thị	Lý	26/12/1988	TTYT Hoàn Kiếm	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2177	33	Lê Thùy	Dung	06/01/1982	TTYT Hoàn Kiếm	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
2178	34	Nguyễn Lan	Huong	25/02/1988	TTYT Hoàn Kiếm	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y xét nghiệm	
2179	35	Nguyễn Thu	Trang	11/02/1996	TTYT Hoàn Kiếm	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y xét nghiệm	
2180	36	Khổng Hồng	Nhung	12/11/1993	TTYT Hoàn Kiếm	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y xét nghiệm	
2181	37	Đào Đức	Anh	09/02/1993	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2182	38	Phạm Văn	Nhân	21/07/1990	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2183	39	Phạm Thị	Nhung	24/08/1996	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2184	40	Nguyễn Tiến	Lực	28/01/1986	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2185	41	Dương Thị Thu	Phuong	16/02/1989	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2186	42	Nguyễn Xuân	Bách	18/08/1996	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2187	43	Nguyễn Minh	Thùy	31/01/1994	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2188	44	Trần Minh	Toàn	19/04/1993	TTYT Hoàn Kiếm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
47. TTYT BA ĐÌNH								
2189	1	Nguyễn Văn	Khiêm	09/06/1994	TTYT Ba Đình	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	



STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2190	2	Vũ Hồng	Quân	02/09/1993	TTYT Ba Đình	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2191	3	Đình Thị Mỹ	Hương	11/08/1995	TTYT Ba Đình	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2192	4	Ngô Thị Phương	Chi	22/02/1992	TTYT Ba Đình	Chuyên viên	Kế toán	
2193	5	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	14/01/1989	TTYT Ba Đình	Dân số viên hạng III	Công tác xã hội (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2194	6	Lý Thị Minh	Phương	27/07/1987	TTYT Ba Đình	Dân số viên hạng III	Luật (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2195	7	Nguyễn Thùy	Dương	18/10/1991	TTYT Ba Đình	Dân số viên hạng III	Quản lý nhà nước (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2196	8	Nguyễn Lệ	Thương	17/12/1990	TTYT Ba Đình	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2197	9	Vũ Thị	Đình	06/10/1982	TTYT Ba Đình	Dân số viên hạng IV	Hộ sinh (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2198	10	Mai Thu	Hà	22/10/1995	TTYT Ba Đình	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2199	11	Nguyễn Thị	Ngọc	27/05/1994	TTYT Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2200	12	Nguyễn Thị	Phương	10/07/1993	TTYT Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2201	13	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	02/06/1995	TTYT Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2202	14	Nguyễn Minh	Hằng	03/01/1994	TTYT Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2203	15	Nguyễn Thị	Tuyết	20/03/1996	TTYT Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2204	16	Quản Thị	Liên	29/04/1988	TTYT Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2205	17	Hoàng Quỳnh	Giang	22/10/1995	TTYT Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2206	18	Phạm Thị Minh	Phượng	13/09/1987	TTYT Ba Đình	Dược hạng IV	Dược	
2207	19	Nguyễn Thị Minh	Huệ	07/01/1998	TTYT Ba Đình	Dược hạng IV	Dược	
2208	20	Đào Thị	Hằng	16/06/1989	TTYT Ba Đình	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2209	21	Quách Hải	Yến	04/10/1989	TTYT Ba Đình	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
2210	22	Phạm Ánh	Ngọc	15/11/1992	TTYT Ba Đình	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2211	23	Đỗ Thị Hà	Linh	06/10/1994	TTYT Ba Đình	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
48. TTYT ĐÔNG ĐA								
2212	1	Lê Thị Quỳnh	Trang	29/12/1993	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2213	2	Trịnh Ngọc	Diệp	05/7/1982	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2214	3	Đỗ Duy	Thắng	25/07/1994	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2215	4	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/06/1991	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2216	5	Nguyễn Thị	Huyền	20/7/1990	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2217	6	Nguyễn Huyền	Trang	14/01/1988	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2218	7	Lê Thị	Phượng	18/07/1990	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2219	8	Ngô Xuân	Tú	22/05/1986	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2220	9	Phạm Thị Hồng	Anh	28/08/1990	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2221	10	Trần Thị	The	07/3/1983	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2222	11	Nguyễn Thị Thanh	Loan	31/07/1986	TTYT Đông Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2223	12	Nguyễn Văn	Ánh	26/10/1994	TTYT Đồng Đa	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2224	13	Bùi Phương	Thảo	03/04/1995	TTYT Đồng Đa	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2225	14	Nguyễn Thị	Nhung	28/11/1993	TTYT Đồng Đa	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2226	15	Phạm Đức	Tâm	14/7/1987	TTYT Đồng Đa	Chuyên viên	Kế toán	
2227	16	Nguyễn Thị Khánh	Linh	18/12/1995	TTYT Đồng Đa	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
2228	17	Trần Thị	Kiều	01/10/1990	TTYT Đồng Đa	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
2229	18	Đỗ Bích	Ngọc	25/9/1985	TTYT Đồng Đa	Dân số viên hạng III	Kế toán (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2230	19	Đặng Thị	Phượng	01/12/1984	TTYT Đồng Đa	Dân số viên hạng III	Luật (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2231	20	Đỗ Thúy	Hà	03/01/1982	TTYT Đồng Đa	Dân số viên hạng III	Luật kinh tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2232	21	Đình Thị	Lý	16/6/1981	TTYT Đồng Đa	Dân số viên hạng III	Tài chính ngân hàng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2233	22	Hoàng Thị	Hào	10/8/1992	TTYT Đồng Đa	Dân số viên hạng III	Văn hóa học (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2234	23	Nguyễn Thị Huyền	My	02/02/1995	TTYT Đồng Đa	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	



STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2235	24	Mai Lý Hoài	Linh	29/06/1996	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2236	25	Lý Thị	Chinh	12/02/1993	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2237	26	Vũ Thị Thanh	Hoa	16/5/1990	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2238	27	Công Đình	Nguyên	13/01/1993	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2239	28	Đình Thị	Tươi	26/05/1995	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2240	29	Nguyễn Cẩm	Tú	04/07/1994	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2241	30	Trần Thanh	Ngọc	04/09/1995	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2242	31	Kim Thị Thu	Thảo	13/03/1993	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2243	32	Vũ Thị	Nga	25/06/1992	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2244	33	Trần Thị Thanh	Nga	09/09/1994	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2245	34	Trần Thị	Mai	01/01/1990	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2246	35	Nguyễn Thị	Yến	14/06/1995	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2247	36	Đình Thị Thùy	Dung	01/9/1995	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2248	37	Lê Hoài	Nam	02/10/1989	TTYT Đổng Đa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2249	38	Tạ Ánh	Tuyết	08/01/1992	TTYT Đổng Đa	Dược hạng IV	Dược	
2250	39	Trần Thị	Lập	21/11/1978	TTYT Đổng Đa	Dược hạng IV	Dược	
2251	40	Lê Minh	Châu	20/12/1991	TTYT Đổng Đa	Dược hạng IV	Dược	
2252	41	Mai Thị Thanh	Bình	11/5/1975	TTYT Đổng Đa	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2253	42	Phạm Việt	Anh	19/5/1989	TTYT Đổng Đa	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2254	43	Hoàng Hạnh	Tâm	15/10/1996	TTYT Đổng Đa	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2255	44	Lê Nhật	Linh	20/6/1993	TTYT Đổng Đa	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2256	45	Nguyễn Thị	Huyền	09/12/1986	TTYT Đống Đa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2257	46	Lê Thị Ngọc	Dung	26/10/1972	TTYT Đống Đa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
49. TTYT HAI BÀ TRUNG								
2258	1	Đặng Thiên	Hương	08/03/1991	TTYT Hai Bà Trưng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2259	2	Lã Thị Cẩm	Ngọc	11/04/1989	TTYT Hai Bà Trưng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2260	3	Nguyễn Thị Phương	Thảo	11/09/1989	TTYT Hai Bà Trưng	Chuyên viên	Kế toán	
2261	4	Vũ Phương	Anh	19/05/1983	TTYT Hai Bà Trưng	Chuyên viên	Kế toán	
2262	5	Nguyễn Ánh	Ngọc	02/10/1984	TTYT Hai Bà Trưng	Dân số viên hạng III	Luật (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2263	6	Nguyễn Thanh	Vân	16/01/1993	TTYT Hai Bà Trưng	Dân số viên hạng IV	Dân số, y tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2264	7	Vũ Thị Thanh	Huyền	30/07/1990	TTYT Hai Bà Trưng	Dân số viên hạng IV	Dân số, y tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2265	8	Nguyễn Thị	Phượng	24/04/1987	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2266	9	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/09/1993	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2267	10	Đặng Thị	Ngân	07/04/1991	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2268	11	Trần Thị Anh	Thư	27/06/1994	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2269	12	Nguyễn Thị	Lan	12/04/1993	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2270	13	Đặng Bích	Ngọc	09/10/1993	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2271	14	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	21/11/1995	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2272	15	Hà Thị	Trang	03/01/1993	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2273	16	Hồ Thị Minh	Nguyệt	03/11/1992	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2274	17	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	19/10/1990	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2275	18	Đặng Thị	Hường	11/12/1992	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2276	19	Trần Danh	Nghĩa	04/11/1990	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2277	20	Vũ Minh	Anh	24/12/1997	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2278	21	Nguyễn Thị Thu	Phương	06/07/1996	TTYT Hai Bà Trưng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2279	22	Phạm Hồng	Anh	18/10/1993	TTYT Hai Bà Trưng	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2280	23	Cao Thị Thu	Phương	12/12/1982	TTYT Hai Bà Trưng	Kế toán viên	Kế toán	
2281	24	Nguyễn Kim	Hoa	04/06/1972	TTYT Hai Bà Trưng	Kế toán viên	Kế toán	
2282	25	Đỗ Thị Hồng	Yến	03/01/1991	TTYT Hai Bà Trưng	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ sinh học	
2283	26	Nguyễn Ngọc	Anh	20/11/1992	TTYT Hai Bà Trưng	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
2284	27	Hoàng Thị Lệ	Thu	10/02/1992	TTYT Hai Bà Trưng	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2285	28	Hoàng Đức	Anh	26/11/1995	TTYT Hai Bà Trưng	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2286	29	Đặng Thị Minh	Giang	15/08/1992	TTYT Hai Bà Trưng	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2287	30	Ngô Hùng	Son	25/06/1983	TTYT Hai Bà Trưng	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2288	31	Nguyễn Thị	Dung	01/11/1992	TTYT Hai Bà Trưng	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2289	32	Phạm Thị Thái	Hà	03/09/1994	TTYT Hai Bà Trưng	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2290	33	Đoàn Thu	Trang	21/07/1992	TTYT Hai Bà Trưng	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
50. TTYT THANH XUÂN								
2291	1	Hà Phương	Uyên	15/8/1975	TTYT Thanh Xuân	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2292	2	Nguyễn Thị	Linh	24/10/1994	TTYT Thanh Xuân	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2293	3	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	08/11/1992	TTYT Thanh Xuân	Cán sự	Kế toán	
2294	4	Phạm Tuấn	Thắng	23/11/1992	TTYT Thanh Xuân	Chuyên viên	Kinh tế Quốc tế	
2295	5	Tạ Thị	Thảo	19/4/1994	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2296	6	Đỗ Thị Kim	Anh	11/6/1993	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2297	7	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	15/5/1997	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2298	8	Kim Thị	Thúy	18/10/1990	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
2299	9	Bùi Thu	Hương	04/9/1990	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
2300	10	Nguyễn Thị	Hồng	30/11/1980	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
2301	11	Nguyễn Thị Thu	Thủy	20/11/1998	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
2302	12	Ngô Hương	Giang	28/7/1998	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
2303	13	Nguyễn Thị Thanh	Hải	13/3/1995	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2304	14	Phạm Thị	Phương	17/02/1990	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
2305	15	Đoàn Thị	Trâm	10/11/1991	TTYT Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Trung cấp
2306	16	Lê Thị	Trang	19/5/1995	TTYT Thanh Xuân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2307	17	Khiếu Thị Như	Ngọc	26/10/1994	TTYT Thanh Xuân	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2308	18	Lục Anh	Tuấn	05/02/1986	TTYT Thanh Xuân	Kế toán viên	Kế toán	
2309	19	Lê Thị	Lan	20/04/1979	TTYT Thanh Xuân	Kế toán viên	Kế toán	
2310	20	Nguyễn Thúy	Phương	10/08/1991	TTYT Thanh Xuân	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2311	21	Lê Thu	Hiền	15/11/1992	TTYT Thanh Xuân	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
51. TTYT CẦU GIẤY								
2312	1	Lê Tuấn	Dũng	08/10/1993	TTYT Cầu Giấy	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2313	2	Lê Mỹ	Hạnh	26/08/1994	TTYT Cầu Giấy	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2314	3	Đỗ Minh	Luân	11/11/1994	TTYT Cầu Giấy	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2315	4	Nguyễn Thị Thu	Hoài	27/04/1995	TTYT Cầu Giấy	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2316	5	Nguyễn Đắc	Lộc	01/02/1992	TTYT Cầu Giấy	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2317	6	Trần Nguyệt	Quỳnh	10/08/1990	TTYT Cầu Giấy	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2318	7	Trần Thị Hải	Yến	21/02/1980	TTYT Cầu Giấy	Dân số viên hạng III	Báo chí (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2319	8	Phạm Thị	Hương	20/03/1993	TTYT Cầu Giấy	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2320	9	Nguyễn Thanh	Hải	15/08/1993	TTYT Cầu Giấy	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2321	10	Nguyễn Thanh	Tùng	12/10/1990	TTYT Cầu Giấy	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2322	11	Nguyễn Thành	Trung	16/02/1980	TTYT Cầu Giấy	Dược hạng IV	Dược	
2323	12	Nguyễn Hải	Linh	17/3/1992	TTYT Cầu Giấy	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
2324	13	Nguyễn Tiểu	Anh	17/9/1996	TTYT Cầu Giấy	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
2325	14	Nguyễn Thành	Hung	10/04/1997	TTYT Cầu Giấy	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
52. TTYT TÂY HỒ								
2326	1	Phạm Công	Bình	24/10/1972	TTYT Tây Hồ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2327	2	Cù Ngọc	Hà	22/12/1988	TTYT Tây Hồ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2328	3	Tạ Thị Kim	Huệ	18/12/1992	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2329	4	Nguyễn Thị	Hoa	29/01/1993	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2330	5	Lê Thị	Thúy	06/09/1990	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2331	6	Trần Thị Thu	Hà	10/05/1994	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2332	7	Trần Thị Ánh	Nguyệt	10/05/1983	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2333	8	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	24/05/1994	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2334	9	Nguyễn Thùy	Nhung	21/01/1998	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2335	10	Đỗ Thị	Phấn	07/05/1991	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2336	11	Cán Thị Thanh	Hằng	01/12/1997	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2337	12	Phạm Tuấn	Anh	04/10/1995	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2338	13	Nguyễn Thị	Hà	17/02/1984	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2339	14	Bùi Ngân	Hà	22/03/1996	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2340	15	Hoàng Thị	Hằng	10/11/1997	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2341	16	Nguyễn Thị	Huế	05/08/1996	TTYT Tây Hồ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2342	17	Cao Như	Hoa	28/02/1994	TTYT Tây Hồ	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2343	18	Nguyễn Trọng	Đồng	18/03/1974	TTYT Tây Hồ	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2344	19	Ngô Mai	Anh	18/07/1996	TTYT Tây Hồ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2345	20	Nguyễn Thị	Liểu	27/01/1993	TTYT Tây Hồ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2346	21	Phạm Hồng	Hạnh	24/10/1990	TTYT Tây Hồ	Kế toán viên	Kế toán	
2347	22	Nguyễn Thị	Loan	02/09/1987	TTYT Tây Hồ	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin và công nghệ máy tính	
2348	23	Nguyễn Tuấn	Anh	25/11/1993	TTYT Tây Hồ	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học dự phòng	
2349	24	Nguyễn Thị	Nụ	12/10/1993	TTYT Tây Hồ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2350	25	Dương Minh	Việt	12/07/1992	TTYT Tây Hồ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2351	26	Phạm Thị	Lan	10/11/1996	TTYT Tây Hồ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
53. TTYT HOÀNG MAI								
2352	1	Phạm Thị	Nguyệt	15/10/1983	TTYT Hoàng Mai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2353	2	Trần Văn	Cường	14/08/1982	TTYT Hoàng Mai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2354	3	Đỗ Thị	Ngọc	07/09/1980	TTYT Hoàng Mai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2355	4	Nguyễn Hằng	Nga	06/11/1992	TTYT Hoàng Mai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2356	5	Phạm Thị Ánh	Nhung	29/06/1990	TTYT Hoàng Mai	Dân số viên hạng IV	Báo chí (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2357	6	Lê Thị Thu	Hường	29/06/1979	TTYT Hoàng Mai	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2358	7	Nguyễn Thị	Phấn	20/10/1972	TTYT Hoàng Mai	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2359	8	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	26/10/1989	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2360	9	Nguyễn Thị Hà	Anh	08/10/1993	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2361	10	Lê Thị Ngọc	Trang	13/05/1995	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2362	11	Phạm Thị	Thủy	20/09/1993	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2363	12	Nguyễn Thị	Thoa	10/07/1995	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2364	13	Nguyễn Thị	Hoa	25/11/1995	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2365	14	Nguyễn Thị Thùy	Dương	03/09/1995	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2366	15	Nguyễn Thị	Giang	24/12/1992	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2367	16	Phạm Thị	Hoa	02/04/1993	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2368	17	Đỗ Hoài	Thanh	06/04/1996	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2369	18	Nguyễn Hữu	Bảo	14/10/1995	TTYT Hoàng Mai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2370	19	Phạm Thị Thanh	Huệ	06/11/1985	TTYT Hoàng Mai	Dược hạng IV	Dược	
2371	20	Nguyễn Thanh	Huyền	24/12/1988	TTYT Hoàng Mai	Dược hạng IV	Dược	
2372	21	Hà Thị Bích	Hồng	09/05/1985	TTYT Hoàng Mai	Dược hạng IV	Dược	
2373	22	Kiều Thị Quỳnh	Nga	04/12/1998	TTYT Hoàng Mai	Dược hạng IV	Dược	
2374	23	Lưu Thị	Hương	27/10/1983	TTYT Hoàng Mai	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2375	24	Phan Anh	Dũng	06/10/1987	TTYT Hoàng Mai	Kế toán viên	Kế toán	
2376	25	Nguyễn Quỳnh	Nga	01/04/1997	TTYT Hoàng Mai	Kế toán viên	Kế toán	
2377	26	Nguyễn Thu	Hương	14/12/1990	TTYT Hoàng Mai	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2378	27	Nguyễn Thị	Huyền	17/08/1995	TTYT Hoàng Mai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2379	28	Trần Thị Thanh	Bình	02/10/1994	TTYT Hoàng Mai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2380	29	Nguyễn Mai	Linh	14/07/1992	TTYT Hoàng Mai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2381	30	Vũ Thị Kim	Ngân	11/12/1990	TTYT Hoàng Mai	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
54. TTYT LONG BIÊN								
2382	1	Đỗ Văn	Hiếu	01/11/1986	TTYT Long Biên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2383	2	Lê Quyết	Thắng	08/09/1978	TTYT Long Biên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2384	3	Nguyễn Thanh	Thùy	20/01/1989	TTYT Long Biên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2385	4	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	18/02/1990	TTYT Long Biên	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2386	5	Bùi Văn	Quân	10/01/1995	TTYT Long Biên	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2387	6	Nguyễn Ngọc	Mai	03/02/1993	TTYT Long Biên	Dân số viên hạng IV	Y tế - Dân số (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2388	7	Trần Thị	Hiền	23/08/1987	TTYT Long Biên	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2389	8	Nguyễn Thanh	Ngân	12/11/1983	TTYT Long Biên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2390	9	Nguyễn Thị Linh	Anh	22/01/1994	TTYT Long Biên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2391	10	Nguyễn Thu	Hằng	09/12/1997	TTYT Long Biên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2392	11	Phạm Thị Thu	Thùy	02/03/1993	TTYT Long Biên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2393	12	Nguyễn Hải	Yến	29/10/1994	TTYT Long Biên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2394	13	Nguyễn Thị	Hường	11/01/1991	TTYT Long Biên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2395	14	Lê Thu	Thùy	09/08/1988	TTYT Long Biên	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2396	15	Hà Thục	Anh	07/09/1996	TTYT Long Biên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2397	16	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/08/1985	TTYT Long Biên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2398	17	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24/09/1995	TTYT Long Biên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2399	18	Đặng Thị Phương	Anh	18/07/1978	TTYT Long Biên	Kế toán viên	Kế toán	
2400	19	Phạm Tùng	Long	19/09/1992	TTYT Long Biên	Kế toán viên	Kế toán	
2401	20	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	01/08/1988	TTYT Long Biên	Kế toán viên	Kế toán	
2402	21	Đào Đình	Quyết	23/03/1984	TTYT Long Biên	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thực phẩm	
2403	22	Nguyễn Văn	Mạnh	18/09/1991	TTYT Long Biên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2404	23	Nguyễn Thị	Hoan	24/11/1980	TTYT Long Biên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2405	24	Phạm Hồng	Trang	26/09/1986	TTYT Long Biên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2406	25	Nguyễn Thị	Hòa	18/03/1997	TTYT Long Biên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ Y học cổ truyền	
55. TTYT GIA LÂM								
2407	1	Nguyễn Linh	Hà	14/10/1993	TTYT Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ	
2408	2	Nguyễn Thị	Lụa	31/03/1991	TTYT Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ	
2409	3	Phạm Thị Thùy	Linh	29/08/1996	TTYT Gia Lâm	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2410	4	Nguyễn Thu	Hồng	27/10/1992	TTYT Gia Lâm	Dân số viên hạng IV	Giáo dục tiểu học (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2411	5	Nguyễn Thị	Phương	24/10/1988	TTYT Gia Lâm	Dân số viên hạng IV	Kế toán (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2412	6	Nguyễn Thanh	Nga	21/04/1995	TTYT Gia Lâm	Dân số viên hạng IV	Quản lý kinh tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Đại học
2413	7	Đặng Thị Phương	Ngân	14/12/1989	TTYT Gia Lâm	Dân số viên hạng IV	Sư phạm mầm non (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2414	8	Phùng Thị	Huyền	17/02/1982	TTYT Gia Lâm	Dân số viên hạng IV	Trồng trọt (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Đại học
2415	9	Bùi Thị Thúy	Ngân	28/08/1989	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2416	10	Ngô Thị	Lượng	15/07/1994	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2417	11	Hồ Thị Bích	Ngọc	25/11/1997	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2418	12	Nguyễn Thanh	Lan	31/08/1991	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2419	13	Nguyễn Ngọc	Thùy	29/12/1990	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2420	14	Ngô Xuân	Hiệp	01/01/1993	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2421	15	Bùi Thanh	Thư	05/05/1994	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2422	16	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	21/01/1993	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2423	17	Đặng Thị Hồng	Hạnh	31/05/1994	TTYT Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2424	18	Nguyễn Thị	Hương	25/04/1978	TTYT Gia Lâm	Dược hạng IV	Dược	
2425	19	Lương Thị Quế	Hoa	27/10/1973	TTYT Gia Lâm	Dược hạng IV	Dược	
2426	20	Dương Thị	Thuật	26/01/1986	TTYT Gia Lâm	Dược hạng IV	Dược	
2427	21	Chu Bá	Son	30/03/1980	TTYT Gia Lâm	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2428	22	Vương Thị	Vui	30/06/1994	TTYT Gia Lâm	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2429	23	Nguyễn Đức	Kiên	10/10/1983	TTYT Gia Lâm	Kế toán viên	Kế toán	
2430	24	Nguyễn Thị Thu	Hường	13/03/1992	TTYT Gia Lâm	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2431	25	Trần Thị	Thúy	19/12/1994	TTYT Gia Lâm	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2432	26	Nguyễn Minh	Phương	30/10/1993	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2433	27	Nguyễn Thị	Hương	27/06/1996	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2434	28	Ngô Ngọc	Hà	18/10/1997	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2435	29	Nguyễn Phương	Thúy	29/12/1988	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2436	30	Đinh Thị Hương	Giang	27/08/1993	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2437	31	Vũ Xuân	Hải	07/11/1986	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2438	32	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	12/07/1993	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2439	33	Nguyễn Thành	Đạt	30/10/1992	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2440	34	Nguyễn Văn	Hùng	05/07/1991	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
2441	35	Dương Thị Thu	Trang	11/09/1989	TTYT Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ	
56. TTYT ĐÔNG ANH								

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2442	1	Đình Thị Hương	Thảo	04/03/1991	TTYT Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2443	2	Nguyễn Thị	Hậu	10/12/1992	TTYT Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2444	3	Bùi Thị Thúy	Anh	01/05/1995	TTYT Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2445	4	Trần Thị	Nga	27/01/1983	TTYT Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2446	5	Lê Đàm Hải	Yến	04/03/1994	TTYT Đông Anh	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2447	6	Trịnh Thị	Kiện	15/03/1983	TTYT Đông Anh	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2448	7	Giang Thị Phương	Hoa	03/10/1993	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Công tác xã hội (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2449	8	Nguyễn Thị	Khuyên	24/08/1991	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2450	9	Đỗ Thị Thu	Hương	09/12/1991	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2451	10	Đình Thị	Nga	04/02/1986	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2452	11	Bùi Thanh	Hằng	28/10/1981	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Luật kinh tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2453	12	Đặng Thị Thùy	Linh	24/03/1995	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Luật kinh tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2454	13	Quách Thị	Ánh	06/08/1989	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Luật kinh tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2455	14	Phạm Thị	Nga	20/02/1970	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Luật kinh tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2456	15	Nguyễn Thị	Hạnh	21/05/1970	TTYT Đông Anh	Dân số viên hạng IV	Tin học văn phòng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2457	16	Nguyễn Thị Phương	Thảo	31/07/1993	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2458	17	Lê Thanh	Huyền	08/12/1996	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2459	18	Đào Lan	Hương	10/06/1994	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2460	19	Nguyễn Thị Phương	Lan	15/01/1992	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2461	20	Nguyễn Thị	Dung	11/07/1991	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2462	21	Nguyễn Thu	Hương	26/10/1997	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2463	22	Lê Thị Thùy	Dương	22/10/1997	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2464	23	Nguyễn Thu	Hằng	19/08/1993	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2465	24	Nguyễn Thị Lan	Hương	25/05/1995	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2466	25	Nguyễn Thu	Trang	27/09/1986	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2467	26	Trần Thị	Đông	01/10/1985	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2468	27	Lê Thanh	Hằng	01/03/1993	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2469	28	Lê Đình	Kỳ	20/05/1990	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2470	29	Nguyễn Thị Thanh	Thư	11/08/1994	TTYT Đông Anh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2471	30	Dương Kim	Tiến	04/09/1993	TTYT Đông Anh	Dược hạng IV	Dược	
2472	31	Nguyễn Đức	Quý	16/10/1989	TTYT Đông Anh	Dược hạng IV	Dược	
2473	32	Lê Thị	Ninh	21/08/1995	TTYT Đông Anh	Dược hạng IV	Dược	
2474	33	Đỗ Thị Mai	Hương	02/11/1992	TTYT Đông Anh	Dược hạng IV	Dược	
2475	34	Lê Thị	Lan	22/12/1985	TTYT Đông Anh	Dược hạng IV	Dược	
2476	35	Vũ Thị Phương	Thảo	22/09/1995	TTYT Đông Anh	Dược hạng IV	Dược	
2477	36	Phan Thị	Hoàn	11/07/1994	TTYT Đông Anh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2478	37	Đỗ Thị Ánh	Tuyết	12/02/1994	TTYT Đông Anh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2479	38	Nguyễn Thị	Dung	23/10/1992	TTYT Đông Anh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2480	39	Nguyễn Hồng	Lê	02/11/1994	TTYT Đông Anh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2481	40	Nguyễn Thị Hải	Yên	09/09/1990	TTYT Đông Anh	Kế toán viên	Kế toán	
2482	41	Nguyễn Thị	Nhường	28/09/1995	TTYT Đông Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
2483	42	Lê Thị	Tinh	13/03/1985	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2484	43	Đình Ngọc	Lan	20/11/1993	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2485	44	Nguyễn Đức	Phong	07/10/1993	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2486	45	Trần Thị Hồng	Xiêm	19/11/1989	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2487	46	Trần Thu	Hương	16/11/1993	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2488	47	Trần	Phương	20/10/1994	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2489	48	Trần Thị Thanh	Tâm	10/03/1995	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2490	49	Nguyễn Đình	Dũng	16/02/1995	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2491	50	Nguyễn Văn	Minh	03/01/1990	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ Y học cổ truyền	
2492	51	Trần Đức	Anh	22/09/1997	TTYT Đông Anh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ Y học cổ truyền	
57. TTYT BẮC TỪ LIÊM								
2493	1	Đông Thế	Dũng	14/07/1991	TTYT Bắc Từ Liêm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2494	2	Đỗ Hà	Châu	28/09/1993	TTYT Bắc Từ Liêm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2495	3	Trần Phan	Giang	27/02/1989	TTYT Bắc Từ Liêm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2496	4	Nguyễn Thị	Hạnh	07/07/1989	TTYT Bắc Từ Liêm	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	
2497	5	Đoàn Thị Hương	Lan	12/05/1998	TTYT Bắc Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2498	6	Mai Thu	Hiền	06/03/1996	TTYT Bắc Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2499	7	Nguyễn Thị	Xuyến	20/07/1991	TTYT Bắc Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2500	8	Nguyễn Khắc	Tú	27/05/1992	TTYT Bắc Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2501	9	Nguyễn Văn	Đại	15/09/1994	TTYT Bắc Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2502	10	Phạm Thị Hải	Yến	12/07/1990	TTYT Bắc Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2503	11	Phạm Thị	Hiền	29/06/1985	TTYT Bắc Từ Liêm	Dược hạng IV	Dược	
2504	12	Nguyễn Thị	Phượng	03/12/1980	TTYT Bắc Từ Liêm	Dược hạng IV	Dược	
2505	13	Trần Thị	Dung	13/12/1989	TTYT Bắc Từ Liêm	Kế toán viên cao đẳng	Kế toán	
2506	14	Trần Thị	Hà	02/7/1981	TTYT Bắc Từ Liêm	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thông tin	
2507	15	Đỗ Hằng	Hà	19/11/1996	TTYT Bắc Từ Liêm	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
2508	16	Nguyễn Đình	Thành	04/01/1991	TTYT Bắc Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2509	17	Nguyễn Mạnh	Tiến	17/02/1996	TTYT Bắc Từ Liêm	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2510	18	Đỗ Thị Thùy	Chi	11/06/1989	TTYT Bắc Từ Liêm	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2511	19	Phan Kiều	Anh	10/10/1974	TTYT Bắc Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2512	20	Hoàng Thu	Hà	23/05/1997	TTYT Bắc Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2513	21	Phí Thị	Phương	12/07/1986	TTYT Bắc Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2514	22	Đỗ Thị Thu	Vân	25/05/1988	TTYT Bắc Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2515	23	Đoàn Thị Cẩm	Tú	17/02/1991	TTYT Bắc Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
58. TTYT NAM TỪ LIÊM								
2516	1	Bùi Thị Kim	Liên	17/10/1995	TTYT Nam Từ Liêm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2517	2	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/06/1995	TTYT Nam Từ Liêm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2518	3	Trần Thu	Phương	19/02/1991	TTYT Nam Từ Liêm	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Sản khoa	
2519	4	Lê Thị Hoàng	Anh	13/11/1995	TTYT Nam Từ Liêm	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2520	5	Nguyễn Mạnh	Cường	05/01/1987	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng III	Quản trị doanh nghiệp (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2521	6	Trần Thanh	Hằng	01/09/1994	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng III	Tâm lý giáo dục (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2522	7	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	06/10/1993	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2523	8	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	15/11/1993	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2524	9	Đỗ Thị Thanh	Thùy	26/08/1993	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2525	10	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	18/04/1978	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2526	11	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/11/1984	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2527	12	Nguyễn Thanh	Phương	01/10/1989	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2528	13	Nguyễn Tài	Trí	11/10/1978	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2529	14	Nguyễn Thị	Hiên	29/03/1992	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Kế toán (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2530	15	Nguyễn Thị	Thắm	10/04/1988	TTYT Nam Từ Liêm	Dân số viên hạng IV	Y sỹ (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2531	16	Đỗ Thị	Thu	29/08/1989	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2532	17	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24/05/1992	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2533	18	Nguyễn Thị	Thùy	16/03/1990	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2534	19	Tuấn Thị Hoài	Phương	23/06/1991	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2535	20	Nguyễn Thị	Quyên	03/12/1994	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2536	21	Ngô Thị Thu	Hồng	01/11/1995	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2537	22	Phan Thị	Mừng	26/09/1994	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2538	23	Phan Thúy	Hằng	19/02/1995	TTYT Nam Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2539	24	Bùi Minh	Dương	20/09/1993	TTYT Nam Từ Liêm	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2540	25	Hoàng Châm	Anh	20/10/1990	TTYT Nam Từ Liêm	Dược hạng IV	Dược	
2541	26	Lê Thị Minh	Châu	24/12/1991	TTYT Nam Từ Liêm	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ thực phẩm	
2542	27	Trần Thị	Ánh	25/06/1996	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2543	28	Bùi Thị	Oanh	18/05/1990	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2544	29	Nguyễn Thành	Nam	22/10/1981	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2545	30	Đỗ Thị	Dung	01/11/1993	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2546	31	Nguyễn Kiều Tố	Nga	31/05/1990	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2547	32	Nguyễn Thị	Xuân	27/07/1994	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2548	33	Vũ An	Ninh	16/08/1988	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2549	34	Hoàng Việt	Thắng	17/08/1994	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2550	35	Đình Thành	Hiển	28/02/1991	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2551	36	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	20/11/1995	TTYT Nam Từ Liêm	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ Y học cổ truyền	
2552	37	Phạm Yên	Linh	23/01/1994	TTYT Nam Từ Liêm	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
59. TTYT THANH TRÌ								
2553	1	Nguyễn Công	Đạt	29/11/1986	TTYT Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2554	2	Nguyễn Vân	Anh	30/01/1994	TTYT Thanh Trì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2555	3	Vũ Thị	Hoài	13/06/1995	TTYT Thanh Trì	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2556	4	Trần Thu	Phương	10/07/1992	TTYT Thanh Trì	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2557	5	Nguyễn Thị Thu	Hằng	20/10/1991	TTYT Thanh Trì	Chuyên viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2558	6	Nguyễn Thị	Phượng	26/10/1988	TTYT Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2559	7	Nguyễn Hà	Trang	08/02/1994	TTYT Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2560	8	Hoàng Thị	Thùy	09/03/1992	TTYT Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2561	9	Đào Kiều	Anh	29/08/1993	TTYT Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2562	10	Lê Thị Minh	Tâm	03/09/1991	TTYT Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2563	11	Lã Thị Huyền	Trang	13/02/1994	TTYT Thanh Trì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2564	12	Nguyễn Thị	Loan	15/01/1994	TTYT Thanh Trì	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2565	13	Nguyễn Huyền	Trang	01/09/1994	TTYT Thanh Trì	Dược hạng IV	Dược	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2566	14	Nguyễn Thu	Cúc	23/09/1995	TTYT Thanh Trì	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2567	15	Nguyễn Thị	Hường	05/07/1990	TTYT Thanh Trì	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2568	16	Vũ Thị Thùy	Linh	02/01/1989	TTYT Thanh Trì	Kế toán viên	Kế toán	
2569	17	Ninh Thị	Châm	03/08/1991	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2570	18	Lưu Viết	Chính	16/10/1990	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2571	19	Nguyễn Anh	Vũ	16/10/1994	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2572	20	Đào Linh	Chi	09/11/1996	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2573	21	Nguyễn Minh	Hung	23/10/1993	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2574	22	Lê Mạnh	Khỏe	08/08/1988	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2575	23	Nguyễn Thị Kim	Ánh	06/12/1979	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2576	24	Đoàn Trọng Lan	Hương	30/07/1995	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2577	25	Nguyễn Kim	Anh	14/06/1995	TTYT Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2578	26	Đỗ Thị Thu	Hà	19/09/1991	TTYT Thanh Trì	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
60. TTYT SÓC SON								
2579	1	Đình Thị	Huyền	08/04/1991	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2580	2	Lê Đức	Thắng	01/10/1990	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2581	3	Hoàng Thị	Hương	30/08/1987	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2582	4	Bùi Thành	Long	10/10/1988	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2583	5	Lê Thị Vân	Anh	25/06/1988	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2584	6	Nguyễn Thị Thùy	Chi	07/05/1993	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Răng hàm mặt	
2585	7	Nguyễn Thị	Lâm	05/11/1994	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2586	8	Nguyễn Ngọc	Linh	14/08/1993	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2587	9	Nguyễn Văn	Tuấn	20/10/1995	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2588	10	Hoàng Duy	Tùng	01/06/1986	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2589	11	Vương Ngọc	Mừng	06/04/1994	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2590	12	Nguyễn Thu	Trang	30/08/1992	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2591	13	Nguyễn Thị	Ngọc	05/04/1992	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2592	14	Nguyễn Văn	Thịnh	10/10/1985	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2593	15	Hoàng Thanh	Bình	04/08/1991	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2594	16	Nguyễn Đức	Nhân	03/07/1992	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2595	17	Lương Thành	Nhơn	13/12/1994	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2596	18	Nguyễn Đức	Tuấn	24/01/1991	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2597	19	Dương Thị Thanh	Hải	24/11/1995	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2598	20	Nguyễn Thị	Hiền	03/10/1991	TTYT Sóc Sơn	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2599	21	Trần Đắc	Thành	02/09/1992	TTYT Sóc Sơn	Cán sự	Báo chí	
2600	22	Tạ Thị Kim	Dung	30/10/1994	TTYT Sóc Sơn	Chuyên viên	Hệ thống thông tin quản lý	
2601	23	Nguyễn Thị	Oanh	30/11/1989	TTYT Sóc Sơn	Dân số viên hạng IV	Kế toán (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2602	24	Đoàn Thị	Oanh	24/01/1986	TTYT Sóc Sơn	Dân số viên hạng IV	Kế toán (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2603	25	Đàm Hữu	Chung	06/06/1975	TTYT Sóc Sơn	Dân số viên hạng IV	Khai thác vận tải sắt (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2604	26	Dương Thị Thu	Trang	24/03/1976	TTYT Sóc Sơn	Dân số viên hạng IV	Tin học (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2605	27	Trần Thị	Nhung	13/06/1990	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2606	28	Nguyễn Thị	Lan	15/12/1991	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2607	29	Nguyễn Thị	Oanh	01/04/1992	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2608	30	Nguyễn Thị	Hòa	07/04/1994	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2609	31	Nguyễn Thị	Biên	22/12/1992	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2610	32	Lê Thùy	Linh	15/11/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2611	33	Nguyễn Thị	Yến	02/03/1991	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2612	34	Phạm Thị Hồng	Nhung	05/03/1994	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2613	35	Nguyễn Thị	Trang	05/09/1990	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2614	36	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/12/1994	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2615	37	Đào Thị	Sinh	27/01/1994	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2616	38	Nguyễn Thị	Dung	08/12/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2617	39	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	24/08/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2618	40	Nguyễn Thị	Hà	27/09/1984	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2619	41	Cao Thị	Hương	02/12/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2620	42	Nguyễn Thị Bảo	Anh	11/10/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2621	43	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/12/1996	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2622	44	Hoàng Thị	Thu	06/05/1992	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2623	45	Hoàng Thị	Dung	07/10/1990	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2624	46	Nguyễn Thị	Hiên	06/10/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2625	47	Nguyễn Thị Kim	Anh	12/10/1996	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2626	48	Lê Mai	Anh	11/10/1998	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2627	49	Nghiêm Thị Thúy	Bích	04/01/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2628	50	Trần Thị Thu	Thanh	17/01/1995	TTYT Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2629	51	Nguyễn Thị	Dương	19/10/1988	TTYT Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
2630	52	Chu Thị	Loan	08/03/1995	TTYT Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
2631	53	Nguyễn Thị	Hường	20/04/1981	TTYT Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
2632	54	Nguyễn Thị Mai	Trang	10/09/1991	TTYT Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2633	55	Nguyễn Thị	Nguyệt	29/01/1995	TTYT Sóc Sơn	Dược hạng IV	Dược	
2634	56	Trịnh Thị	Quỳnh	28/01/1987	TTYT Sóc Sơn	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2635	57	Nguyễn Thị	Dinh	25/09/1996	TTYT Sóc Sơn	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2636	58	Nguyễn Thị	Ngát	14/08/1996	TTYT Sóc Sơn	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2637	59	Ngọ Thị	Khái	20/01/1987	TTYT Sóc Sơn	Kế toán viên	Kế toán	
2638	60	Đỗ Thị Thụy	Anh	02/12/1976	TTYT Sóc Sơn	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
2639	61	Tạ Thị	Tuyền	02/09/1988	TTYT Sóc Sơn	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
2640	62	Trần Thị	Hằng	23/03/1991	TTYT Sóc Sơn	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
2641	63	Đỗ Thị	Thu	12/12/1991	TTYT Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm y học	
2642	64	Trần Minh	Đức	28/06/1997	TTYT Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
2643	65	Đình Trọng	Thành	10/06/1998	TTYT Sóc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
2644	66	Lê Văn	Thanh	05/09/1989	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2645	67	Lê Thị Phương	Anh	30/03/1994	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2646	68	Nguyễn Phương	Anh	14/11/1993	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2647	69	Nguyễn Thị Bích	Hường	22/05/1992	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2648	70	Ngô Minh	Quân	07/10/1988	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2649	71	Nguyễn Đức	Doanh	15/08/1979	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2650	72	Nguyễn Thị	Lai	02/09/1991	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2651	73	Nguyễn Quang	Tuyền	02/02/1974	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2652	74	Hoàng Thị	Liên	23/01/1972	TTYT Sóc Sơn	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ sản nhi	
2653	75	Lê Thị	Dung	05/07/1992	TTYT Sóc Sơn	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2654	76	Đỗ Thị	Hà	05/06/1994	TTYT Sóc Sơn	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
61. TTYT BA VÌ								
2655	1	Nguyễn Hoàng	Duyệt	26/01/1990	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2656	2	Phí Ngọc Yến	Nhi	11/04/1994	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2657	3	Đào Thị	Hoạt	17/01/1989	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2658	4	Khuất Duy	Tùng	06/10/1990	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2659	5	Phạm Kiên	Trung	23/05/1993	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2660	6	Cao Hải	Yến	03/05/1992	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2661	7	Đỗ Anh	Quyền	18/12/1992	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2662	8	Nguyễn Quang	Huy	01/06/1986	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2663	9	Nguyễn Thị	Hằng	20/04/1991	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2664	10	Nguyễn Thị	Hòa	29/08/1988	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2665	11	Phùng Tuấn	Anh	14/07/1990	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2666	12	Đặng Thị	Huyền	12/10/1995	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2667	13	Nguyễn Thị Thu	Hoài	02/09/1992	TTYT Ba Vì	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2668	14	Phạm Thị	Hiếu	23/05/1990	TTYT Ba Vì	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2669	15	Nguyễn Thị Hoa	Phượng	03/11/1996	TTYT Ba Vì	Chuyên viên	Công tác xã hội	
2670	16	Ngô Thị Bích	Hằng	07/11/1992	TTYT Ba Vì	Chuyên viên	Kinh tế	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2671	17	Lưu Thị Thanh	Huyền	29/11/1992	TTYT Ba Vì	Dân số viên hạng III	Chính trị học (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2672	18	Dương Thị Thu	Trang	26/12/1997	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2673	19	Nguyễn Thị	Hiệp	14/09/1986	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2674	20	Vũ Phương	Tú	02/05/1982	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2675	21	Nguyễn Thu	Hiền	18/06/1996	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2676	22	Phan Thị	Hương	22/11/1993	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2677	23	Khuất Phương	Nhâm	14/04/1990	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2678	24	Trịnh Thị Bích	Hào	15/02/1995	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2679	25	Lê Thị Tuyết	Nhung	19/09/1994	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2680	26	Phan Thị	Thiết	09/10/1993	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2681	27	Nguyễn Thị	Nga	27/07/1993	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2682	28	Trần Thị Hồng	Chiêm	27/11/1989	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2683	29	Phạm Thị	Ngọc	10/10/1982	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2684	30	Phạm Thùy	Linh	30/07/1997	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2685	31	Nguyễn Thị Diệu	Linh	01/12/1991	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2686	32	Chu Ngọc	Mây	08/09/1996	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2687	33	Nguyễn Thị Bích	Hà	13/07/1985	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2688	34	Lý Thị	Thùy	03/04/1996	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2689	35	Nguyễn Thị	Oanh	10/08/1994	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2690	36	Nguyễn Thị	Thuận	20/10/1995	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2691	37	Phùng Thị	Thái	03/09/1992	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2692	38	Hoàng Thị Phương	Thanh	11/01/1985	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2693	39	Nguyễn Thị Trung	Thành	13/08/1982	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2694	40	Lê Thị Ánh	Tuyết	01/09/1990	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2695	41	Nguyễn Mạnh	Dũng	14/09/1991	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2696	42	Phan Mạnh	Cường	07/04/1993	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2697	43	Trần Thị Mỹ	Hằng	26/11/1993	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2698	44	Vũ Thị	Trang	15/03/1989	TTYT Ba Vì	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2699	45	Nguyễn Thị	Mai	24/04/1991	TTYT Ba Vì	Dược hạng IV	Dược	
2700	46	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	14/04/1989	TTYT Ba Vì	Dược hạng IV	Dược	
2701	47	Lê Thị	Sen	22/10/1995	TTYT Ba Vì	Dược hạng IV	Dược	
2702	48	Nguyễn Hoàng	Hùng	23/10/1994	TTYT Ba Vì	Dược hạng IV	Dược	
2703	49	Mai Thị	Thùy	18/03/1988	TTYT Ba Vì	Dược hạng IV	Dược	
2704	50	Trần Nguyên	Ngọc	06/09/1993	TTYT Ba Vì	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2705	51	Nguyễn Thị	Nguyệt	22/05/1991	TTYT Ba Vì	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2706	52	Lê Thị	Khuyên	06/09/1994	TTYT Ba Vì	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2707	53	Trần Thị	Thoa	15/11/1994	TTYT Ba Vì	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2708	54	Nguyễn Thị Kim	Oanh	02/01/1993	TTYT Ba Vì	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2709	55	Phùng Thị	Hậu	03/06/1993	TTYT Ba Vì	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2710	56	Ninh Thị	Thúy	26/10/1990	TTYT Ba Vì	Kế toán viên	Kế toán	
2711	57	Lương Thị	Huyền	05/10/1990	TTYT Ba Vì	Kế toán viên	Kế toán	
2712	58	Nguyễn Ngọc	Anh	15/08/1992	TTYT Ba Vì	Kỹ sư (hạng III)	Công nghệ sinh học	
2713	59	Nguyễn Thị Thu	Huyền	18/07/1995	TTYT Ba Vì	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
2714	60	Lê Thị Hồng	Nhung	05/12/1993	TTYT Ba Vì	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
2715	61	Phùng Anh	Dũng	12/03/1988	TTYT Ba Vì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2716	62	Phùng Văn	Công	04/10/1993	TTYT Ba Vì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2717	63	Phùng Bá	Khanh	11/08/1984	TTYT Ba Vì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2718	64	Nguyễn Thị	Phượng	15/10/1993	TTYT Ba Vì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2719	65	Đỗ Thị	Thu	06/08/1989	TTYT Ba Vì	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
		62. TTYT PHÚC THỌ						
2720	1	Nguyễn Văn	Huy	07/06/1977	TTYT Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2721	2	Nguyễn Ngọc	Tiến	15/02/1984	TTYT Phúc Thọ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2722	3	Đặng Thị Bích	Huệ	26/05/1979	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2723	4	Đỗ Thị Kim	Loan	24/07/1986	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2724	5	Hoàng Thị Thanh	Huyền	07/08/1993	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2725	6	Nguyễn Thị	Tuyết	10/06/1990	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2726	7	Nguyễn Thị	Thùy	10/10/1993	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2727	8	Kiều Thị	Thùy	05/07/1979	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2728	9	Đình Thị Thanh	Nhường	29/03/1996	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Hành chính văn phòng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2729	10	Nguyễn Đình	Môn	27/03/1990	TTYT Phúc Thọ	Dân số viên hạng IV	Y sỹ (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2730	11	Nguyễn Thị	Bích	24/05/1992	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2731	12	Khuất Thị Bích	Hiên	02/12/1991	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2732	13	Nguyễn Thị Kim	Chung	22/07/1995	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2733	14	Bùi Thị	Hiên	01/11/1984	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2734	15	Nguyễn Thị	Lan	17/09/1983	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2735	16	Kiều Thu	Ngân	19/03/1993	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2736	17	Đặng Thị Thanh	Hoa	16/08/1992	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2737	18	Nguyễn Thị	Phúc	24/11/1993	TTYT Phúc Thọ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2738	19	Đặng Thị	Liên	29/05/1992	TTYT Phúc Thọ	Dược hạng IV	Dược	
2739	20	Đoàn Trọng	Tuấn	13/08/1995	TTYT Phúc Thọ	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
2740	21	Nguyễn Thành	Nam	25/04/1995	TTYT Phúc Thọ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2741	22	Lê Thị	Trang	11/12/1995	TTYT Phúc Thọ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2742	23	Phan Thị Thúy	Hào	12/07/1996	TTYT Phúc Thọ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2743	24	Nguyễn Thị	Hồng	22/10/1990	TTYT Phúc Thọ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2744	25	Nguyễn Thị	Phượng	06/10/1993	TTYT Phúc Thọ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2745	26	Nguyễn Văn	Thanh	08/09/1988	TTYT Phúc Thọ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2746	27	Hoàng Thị Kim	Yến	10/02/1994	TTYT Phúc Thọ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
63. TTYT THẠCH THẮT								
2747	1	Phùng Văn	Hường	22/11/1985	TTYT Thạch Thất	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2748	2	Vương Công	Thắng	10/09/1994	TTYT Thạch Thất	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2749	3	Trần Thị Thanh	Tâm	20/04/1995	TTYT Thạch Thất	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2750	4	Nguyễn Thị	Liên	31/05/1995	TTYT Thạch Thất	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2751	5	Cao Thị	Thúy	31/12/1989	TTYT Thạch Thất	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2752	6	Bùi Lan	Anh	02/12/1997	TTYT Thạch Thất	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2753	7	Nguyễn Thị	Quyên	11/03/1986	TTYT Thạch Thất	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2754	8	Nguyễn Thị	Nga	15/07/1984	TTYT Thạch Thất	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2755	9	Lê Thị	Mến	15/01/1989	TTYT Thạch Thất	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2756	10	Trịnh Thị Bích	Phượng	19/08/1996	TTYT Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2757	11	Vương Thị	Tươi	14/10/1989	TTYT Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2758	12	Cần Thị	Hương	15/09/1989	TTYT Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2759	13	Nguyễn Thị	Bích	22/05/1993	TTYT Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2760	14	Nguyễn Thị Kim	Oanh	23/06/1995	TTYT Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2761	15	Trần Thị Ngọc	Diệp	11/01/1997	TTYT Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2762	16	Nguyễn Mai	Loan	05/04/1991	TTYT Thạch Thất	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2763	17	Phí Thị	Phương	01/12/1995	TTYT Thạch Thất	Dược hạng IV	Dược	
2764	18	Trần Thị	Hằng	15/02/1984	TTYT Thạch Thất	Dược hạng IV	Dược	
2765	19	Lê Thị	Mến	14/01/1989	TTYT Thạch Thất	Dược hạng IV	Dược	
2766	20	Nguyễn Thị	Tuyết	09/02/1992	TTYT Thạch Thất	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2767	21	Nguyễn Thị	Nga	29/12/1991	TTYT Thạch Thất	Dược hạng IV	Dược	
2768	22	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	10/01/1993	TTYT Thạch Thất	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2769	23	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	03/03/1994	TTYT Thạch Thất	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2770	24	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/09/1996	TTYT Thạch Thất	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2771	25	Vương Thị	Chinh	15/02/1998	TTYT Thạch Thất	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2772	26	Nguyễn Thị	Hoa	08/11/1989	TTYT Thạch Thất	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2773	27	Nguyễn Thị Thu	Huyền	03/07/1997	TTYT Thạch Thất	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2774	28	Khuông Thị Thùy	Linh	18/02/1996	TTYT Thạch Thất	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2775	29	Trịnh Thị Hồng	Minh	28/06/1994	TTYT Thạch Thất	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
2776	30	Trịnh Duy	Khánh	11/06/1997	TTYT Thạch Thất	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2777	31	Nghiêm Thị	Vân	06/08/1992	TTYT Thạch Thất	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2778	32	Trịnh Duy	Linh	21/01/1993	TTYT Thạch Thất	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2779	33	Vinh Thị	Thúy	02/04/1991	TTYT Thạch Thất	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2780	34	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	23/07/1976	TTYT Thạch Thất	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2781	35	Quách Thị Mỹ	Hạnh	16/04/1995	TTYT Thạch Thất	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2782	36	Đỗ Thị	Phương	03/02/1991	TTYT Thạch Thất	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
		64. TTYT QUỐC OAI						
2783	1	Nguyễn Huyền	Trang	25/11/1988	TTYT Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2784	2	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/05/1993	TTYT Quốc Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2785	3	Nguyễn Mai	Anh	27/04/1993	TTYT Quốc Oai	Chuyên viên	Quản trị nhân lực	
2786	4	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc	16/02/1997	TTYT Quốc Oai	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2787	5	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	14/11/1993	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2788	6	Bùi Thị Thu	Hoàn	11/12/1994	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2789	7	Lý Thị	Hòa	14/12/1994	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2790	8	Phùng Hương	Giang	22/12/1993	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2791	9	Nguyễn Thị	Thoa	17/12/1995	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2792	10	Tạ Thị	Lan	11/06/1993	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2793	11	Trần Thị Minh	Thúy	10/08/1993	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2794	12	Nguyễn Song	Toàn	23/10/1988	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2795	13	Bùi Thị	Hải	27/10/1992	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2796	14	Kiều Thị	Hằng	01/11/1990	TTYT Quốc Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2797	15	Đỗ Thị	Phương	22/02/1989	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2798	16	Nguyễn Thị	Ngọc	01/08/1996	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2799	17	Lê Thị	Loan	15/06/1994	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2800	18	Nguyễn Thị	Hiền	26/12/1990	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2801	19	Dương Thị	Ánh	16/09/1990	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2802	20	Lương Thị Mỹ	Hương	18/11/1987	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2803	21	Vũ Thị	Trang	17/09/1987	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2804	22	Trần Thị	Hòa	19/10/1980	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2805	23	Kiều Thị	Thao	25/01/1989	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2806	24	Lê Thị	Quỳnh	30/11/1991	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2807	25	Nguyễn Văn	Hùng	17/09/1988	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2808	26	Hoàng Thị Quế	Anh	29/09/1989	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2809	27	Nguyễn Thị Hồng	Anh	09/11/1988	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2810	28	Nguyễn Thị	Hà	16/02/1992	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2811	29	Vũ Thị	Nga	14/11/1993	TTYT Quốc Oai	Dược hạng IV	Dược	
2812	30	Nguyễn Kim	Ngân	29/09/1992	TTYT Quốc Oai	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2813	31	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/11/1996	TTYT Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2814	32	Cán Thị Huyền	Trang	27/08/1995	TTYT Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2815	33	Nguyễn Thị Lệ	Duyên	14/04/1996	TTYT Quốc Oai	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
65. TTYT ĐƠN PHƯỢNG								
2816	1	Nguyễn Thị	Hồng	26/01/1994	TTYT Đơn Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2817	2	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	07/03/1994	TTYT Đơn Phượng	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2818	3	Nguyễn Thị	Huế	25/01/1994	TTYT Đơn Phượng	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2819	4	Trần Quang	Hoàn	15/02/1991	TTYT Đan Phượng	Dân số viên hạng IV	Luật (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2820	5	Kim Anh	Tuấn	24/09/1992	TTYT Đan Phượng	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2821	6	Nguyễn Hà	Trang	25/04/1993	TTYT Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2822	7	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/10/1993	TTYT Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2823	8	Nguyễn Thị	Hiền	16/04/1994	TTYT Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2824	9	Nguyễn Thị Thùy	Anh	01/10/1997	TTYT Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2825	10	Phạm Thị Huyền	Nga	20/09/1996	TTYT Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2826	11	Phạm Thị	Ánh	04/04/1994	TTYT Đan Phượng	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2827	12	Nguyễn Thị Minh	Tâm	04/03/1996	TTYT Đan Phượng	Dược hạng IV	Dược	
2828	13	Nguyễn Thị	Lan	01/04/1991	TTYT Đan Phượng	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2829	14	Nguyễn Thị	Tuyết	15/05/1987	TTYT Đan Phượng	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2830	15	Nguyễn Thị Kim	Hiếu	24/08/1996	TTYT Đan Phượng	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
2831	16	Nguyễn Văn	Quân	12/06/1996	TTYT Đan Phượng	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	
2832	17	Đình Tuấn	Anh	07/01/1992	TTYT Đan Phượng	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2833	18	Nguyễn Thị	Thơ	14/07/1994	TTYT Đan Phượng	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2834	19	Nguyễn Thị Thu	Thúy	08/07/1991	TTYT Đan Phượng	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
66. TTYT HOÀI ĐỨC								
2835	1	Nguyễn Trí Khánh	Linh	27/08/1994	TTYT Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2836	2	Nguyễn Thị Phương	Mai	14/04/1995	TTYT Hoài Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2837	3	Nguyễn Phan Anh	Tú	08/05/1991	TTYT Hoài Đức	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2838	4	Nguyễn Thị	Hường	27/08/1992	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2839	5	Nguyễn Trang	Ly	21/08/1997	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2840	6	Trần Thị	Dung	03/12/1997	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2841	7	Nguyễn Thị	Hoa	14/12/1996	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2842	8	Doãn Thị	Phượng	30/05/1994	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2843	9	Nguyễn Thị	Ngọc	28/11/1996	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2844	10	Phạm Thị	Hà	22/06/1990	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2845	11	Viết Thị	Huyền	27/11/1993	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2846	12	Xuân Thị	Mơ	17/07/1994	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2847	13	Trần Thị	Linh	27/09/1998	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2848	14	Nguyễn Mai	Phương	09/01/1997	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2849	15	Trung Thị	Vân	29/04/1994	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2850	16	Phạm Văn	Điền	31/10/1992	TTYT Hoài Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2851	17	Nguyễn Thị	Hằng	01/11/1993	TTYT Hoài Đức	Dược hạng IV	Dược	
2852	18	Nguyễn Thị Khánh	Ly	27/09/1985	TTYT Hoài Đức	Dược hạng IV	Dược	
2853	19	Nguyễn Thị Vân	Anh	15/01/1989	TTYT Hoài Đức	Dược hạng IV	Dược	
2854	20	Nguyễn Thị	Duyên	26/11/1976	TTYT Hoài Đức	Dược hạng IV	Dược	
2855	21	Nguyễn Thị	Đoan	26/10/1996	TTYT Hoài Đức	Dược hạng IV	Dược	
2856	22	Nguyễn Thị	Tâm	26/09/1986	TTYT Hoài Đức	Dược hạng IV	Dược	
2857	23	Chu Thị	Yến	28/11/1995	TTYT Hoài Đức	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2858	24	Nguyễn Thị	Hà	15/07/1989	TTYT Hoài Đức	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2859	25	Hà Thanh	Nga	14/01/1988	TTYT Hoài Đức	Kế toán viên	Kế toán	
2860	26	Nguyễn Bá	Bình	26/02/1969	TTYT Hoài Đức	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Công nghệ thông tin	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2861	27	Trần Thị Thu	Phương	24/01/1998	TTYT Hoài Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm đa khoa	
2862	28	Nguyễn Chí	Dương	14/12/1994	TTYT Hoài Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm đa khoa	
2863	29	Kiều Thị	Dur	27/03/1991	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2864	30	Phi Thị	Vinh	03/04/1986	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2865	31	Nguyễn Thị	Phượng	06/11/1991	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2866	32	Nguyễn Khánh Đức	Anh	16/09/1994	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2867	33	Đỗ Thị Kim	Xuyến	01/09/1990	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2868	34	Nguyễn Mậu	Mạnh	01/08/1997	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2869	35	Nguyễn Văn	Toàn	31/01/1993	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2870	36	Đặng Đình	Quyền	05/03/1993	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2871	37	Nguyễn Thị	Vi	19/12/1991	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2872	38	Nguyễn Thị	Tuyết	06/05/1991	TTYT Hoài Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2873	39	Bùi Thị	Hồng	16/03/1994	TTYT Hoài Đức	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
2874	40	Nguyễn Thu	Ngân	24/01/1992	TTYT Hoài Đức	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
67. TTYT CHƯƠNG MỸ								
2875	1	Nguyễn Thị Mai	Ngọc	04/10/1993	TTYT Chương Mỹ	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2876	2	Đỗ Hồng	Ngọc	17/05/1991	TTYT Chương Mỹ	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
2877	3	Vũ Thị	Chuyên	09/04/1991	TTYT Chương Mỹ	Chuyên viên	Luật	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
		3	4			Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2878	4	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28/05/1987	TTYT Chương Mỹ	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2879	5	Nguyễn Thu	Hậu	18/11/1993	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2880	6	Đào Thị	Hiền	20/04/1994	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2881	7	Đỗ Thị Lan	Anh	16/06/1994	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2882	8	Đinh Thị	Nhung	10/10/1991	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2883	9	Đàm Thị	Hằng	15/09/1986	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2884	10	Nguyễn Thị	Thương	10/02/1987	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2885	11	Trịnh Thị	Thúy	09/12/1992	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2886	12	Hà Thị	Hồng	26/11/1993	TTYT Chương Mỹ	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2887	13	Lê Thị	Thu	01/12/1995	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2888	14	Mai Thị	Thúy	28/08/1990	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2889	15	Bạch Thị	Nhài	28/09/1991	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2890	16	Đặng Quỳnh	Mai	10/03/1995	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2891	17	Cao Thị	Loan	13/01/1988	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2892	18	Đặng Thị	Huyền	24/08/1994	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2893	19	Đỗ Phương	Thúy	04/11/1995	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2894	20	Lê Thị	Thanh	06/02/1995	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2895	21	Nguyễn Thị	Thanh	21/10/1990	TTYT Chương Mỹ	Dược hạng IV	Dược	
2896	22	Xuân Thị Nguyệt	Oanh	30/01/1994	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2897	23	Nguyễn Thị	Hương	23/10/1994	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2898	24	Nguyễn Thị	Huyền	24/03/1992	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2899	25	Phạm Thị	Phượng	28/02/1991	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2900	26	Trần Lệ	Thu	23/08/1998	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2901	27	Trung Thị	Huyền	10/06/1996	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2902	28	Nguyễn Thị	Nhung	01/11/1996	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2903	29	Ngô Thị	Hoa	25/10/1996	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2904	30	Đỗ Thị	Dung	19/11/1987	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2905	31	Nguyễn Thị	Mai	07/12/1990	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2906	32	Nguyễn Thị Chung	Kiên	14/03/1987	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2907	33	Đặng Thị	Thảo	27/08/1996	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2908	34	Trịnh Thị	Gám	16/04/1996	TTYT Chương Mỹ	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2909	35	Nguyễn Thị	Lương	05/11/1991	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2910	36	Đỗ Thị	Vân	04/12/1989	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2911	37	Nguyễn Quốc	Khánh	22/09/1991	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2912	38	Đỗ Thị	Ngọc	05/05/1993	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2913	39	Lê Đức	Việt	06/01/1995	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2914	40	Nguyễn Văn	Khoa	10/10/1976	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2915	41	Lê Đức	Hùng	17/08/1996	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2916	42	Nguyễn Đình Minh	Trung	14/07/1999	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2917	43	Nguyễn Thị	Hoàn	05/09/1990	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2918	44	Nguyễn Văn	Hùng	09/07/1994	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2919	45	Nguyễn Thị	Lùng	02/02/1980	TTYT Chương Mỹ	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2920	46	Trịnh Thị Khánh	Trà	19/09/1994	TTYT Chương Mỹ	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
68. TTYT THANH OAI								
2921	1	Đình Công	Toàn	25/10/1982	TTYT Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2922	2	Lê Thị	Ngoan	02/01/1988	TTYT Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2923	3	Nguyễn Thu	Hà	03/10/1992	TTYT Thanh Oai	Chuyên viên	Tài chính ngân hàng	
2924	4	Phạm Mai	Thanh	17/07/1985	TTYT Thanh Oai	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2925	5	Nguyễn Tiến	Hải	27/07/1989	TTYT Thanh Oai	Dược hạng IV	Dược	
2926	6	Nguyễn Hương	Ly	18/01/1995	TTYT Thanh Oai	Dược hạng IV	Dược	
2927	7	Vũ Thị Lan	Anh	06/4/1988	TTYT Thanh Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2928	8	Vũ Thị	Quỳnh	29/01/1990	TTYT Thanh Oai	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2929	9	Đào Thị	Hạnh	13/11/1993	TTYT Thanh Oai	Kế toán viên	Kế toán	
2930	10	Lê Thị	Thúy	07/09/1987	TTYT Thanh Oai	Kế toán viên	Kế toán	
2931	11	Hà Quang	Hào	07/08/1995	TTYT Thanh Oai	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
2932	12	Nguyễn Thị	Thắng	06/08/1994	TTYT Thanh Oai	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
2933	13	Lê Văn	Quân	01/10/1995	TTYT Thanh Oai	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
2934	14	Lê Thị	Hằng	28/02/1985	TTYT Thanh Oai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2935	15	Trương Duy	Tiến	25/10/1979	TTYT Thanh Oai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2936	16	Lâm Tăng	Bình	04/09/1981	TTYT Thanh Oai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2937	17	Âu Thành	Nho	04/07/1993	TTYT Thanh Oai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2938	18	Đỗ Thị Phương	Hậu	02/05/1980	TTYT Thanh Oai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2939	19	Hoàng Thị Thu	Hiền	27/07/1992	TTYT Thanh Oai	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
69. TTYT MỸ ĐỨC								
2940	1	Phạm Thị Ngọc	Mai	16/06/1993	TTYT Mỹ Đức	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2941	2	Hoàng Thị Minh	Nguyệt	08/04/1997	TTYT Mỹ Đức	Chuyên viên	Quản lý nhà nước	
2942	3	Nguyễn Thị	Vượng	10/10/1983	TTYT Mỹ Đức	Dân số viên hạng III	Công tác xã hội (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2943	4	Nguyễn Thị Thu	Thùy	10/09/1989	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2944	5	Phùng Thị	Cúc	09/08/1987	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2945	6	Tô Thị	Nga	19/06/1991	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2946	7	Lê Thị Phương	Thảo	01/01/1994	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2947	8	Đào Thị	Hoa	10/02/1991	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2948	9	Nguyễn Thị	Ngoan	02/05/1985	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2949	10	Nguyễn Thị	Luyến	30/05/1995	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2950	11	Nguyễn Thị Thanh	Hương	26/11/1993	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2951	12	Hoàng Thị Hồng	Hà	03/10/1995	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2952	13	Nguyễn Thanh	Phán	20/11/1985	TTYT Mỹ Đức	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2953	14	Trần Thị Châu	Nhi	23/02/1997	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2954	15	Đình Thị	Tuyết	21/04/1996	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2955	16	Nguyễn Thị	Đào	21/10/1990	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2956	17	Lê Thị	Thùy	08/02/1988	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2957	18	Lê Mỹ	Huyền	25/03/1987	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2958	19	Mai Thị	Luyến	15/05/1990	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2959	20	Trần Thị	Mái	27/04/1989	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2960	21	Nguyễn Thị	Bảo	12/10/1985	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2961	22	Hoàng Thị	Huệ	13/09/1987	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2962	23	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/10/1984	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2963	24	Trịnh Thu	Hiên	04/07/1979	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2964	25	Chu Thị	Vân	12/12/1991	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2965	26	Nguyễn Thị	Tâm	03/05/1990	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2966	27	Trần Thị	Bích	04/07/1987	TTYT Mỹ Đức	Dược hạng IV	Dược	
2967	28	Nguyễn Thị	Khuyến	12/10/1989	TTYT Mỹ Đức	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
2968	29	Nguyễn Thị Bích	Lợi	03/04/1981	TTYT Mỹ Đức	Kế toán viên	Kế toán	
2969	30	Đặng Thị Ngọc	Anh	01/11/1995	TTYT Mỹ Đức	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
2970	31	Trần Liên	Hoa	29/08/1991	TTYT Mỹ Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2971	32	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	29/04/1993	TTYT Mỹ Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2972	33	Nguyễn Thanh	Lịch	30/12/1991	TTYT Mỹ Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2973	34	Lương Thị	Tĩnh	05/09/1983	TTYT Mỹ Đức	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2974	35	Nguyễn Thị	Hiên	08/02/1994	TTYT Mỹ Đức	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
70. TTYT THƯỜNG TÍN								
2975	1	Bạch Thị Phương	Thảo	17/05/1993	TTYT Thường Tín	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	Dự tuyển vào VTVL yêu cầu trình độ: Cao đẳng
2976	2	Nguyễn Thị	Thúy	27/05/1992	TTYT Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2977	3	Nguyễn Thị	Hà	08/03/1990	TTYT Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2978	4	Nguyễn Thị Cẩm	Thạch	11/09/1996	TTYT Thường Tín	Dược hạng IV	Dược	
2979	5	Trần Thị Thanh	Huyền	20/10/1993	TTYT Thường Tín	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
2980	6	Lại Thị	Hạnh	01/11/1991	TTYT Thường Tín	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ y học cổ truyền	
	7							
2981	8	Phùng Thế	Tài	12/05/1987	TTYT Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
2982	9	Nguyễn Hồng	Tiến	06/09/1988	TTYT Phú Xuyên	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ Y học cổ truyền	
2983	10	Phạm Văn	Việt	13/02/1991	TTYT Phú Xuyên	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2984	11	Nguyễn Thị	Lụa	30/09/1985	TTYT Phú Xuyên	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2985	12	Phạm Thị Mỹ	Hương	09/08/1991	TTYT Phú Xuyên	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2986	13	Lê Đăng	Sang	05/10/1993	TTYT Phú Xuyên	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
2987	14	Nguyễn Thị	Phượng	04/02/1993	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	
2988	15	Trịnh Phương	Thào	28/03/1995	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2989	16	Trần Thị	Thào	10/12/1988	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2990	17	Phan Thị Thúy	Nga	10/04/1991	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2991	18	Đặng Thị Thu	Phương	12/10/1993	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2992	19	Lương Thị	Nga	29/11/1993	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2993	20	Đào Thanh	Tuyền	12/12/1988	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2994	21	Trần Thị Phương	Hà	01/01/1995	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2995	22	Nguyễn Kim	Anh	05/03/1995	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2996	23	Vũ Thị Thu	Hà	07/06/1996	TTYT Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
2997	24	Đặng Thị Tường	Vi	08/08/1984	TTYT Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
2998	25	Đinh Thị Kiều	Trang	15/06/1990	TTYT Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
2999	26	Nguyễn Phương	Linh	17/09/1994	TTYT Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
3000	27	Đinh Thanh	Phương	24/08/1996	TTYT Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
3001	28	Nguyễn Thị	Châm	20/03/1985	TTYT Phú Xuyên	Dược hạng IV	Dược	
3002	29	Vũ Hồng	Loan	02/12/1992	TTYT Phú Xuyên	Dược sỹ (hạng III)	Dược	
3003	30	Vũ Thị	Toàn	02/03/1994	TTYT Phú Xuyên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3004	31	Trương Thị	Điện	01/01/1993	TTYT Phú Xuyên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3005	32	Ngô Hoài	Thu	27/04/1995	TTYT Phú Xuyên	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3006	33	Vũ Thị Thu	Hoài	10/12/1994	TTYT Phú Xuyên	Kế toán viên	Kế toán	
3007	34	Nguyễn Thị Bích	Hồng	15/11/1988	TTYT Phú Xuyên	Kế toán viên	Kế toán	
3008	35	Bạch Thị	My	03/11/1995	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3009	36	Nguyễn Xuân	Chinh	06/02/1990	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3010	37	Phan Thị	Ngân	05/02/1992	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3011	38	Nghiêm Hồng	Nhung	14/07/1997	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3012	39	Đỗ Mạnh	Dũng	14/07/1996	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3013	40	Hoàng Văn	Tĩnh	12/10/1979	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3014	41	Đặng Thanh	Ngà	12/05/1995	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3015	42	Trần Thị Thanh	Hương	14/07/1993	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3016	43	Đào Mai	Nhi	14/05/1998	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3017	44	Nguyễn Thị Hồng	Tuyến	24/11/1992	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3018	45	Nguyễn Hùng	Anh	29/10/1990	TTYT Phú Xuyên	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3019	46	Đỗ Tú	Anh	18/12/1997	TTYT Phú Xuyên	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
3020	47	Nguyễn Trần Bảo	Yến	24/07/1993	TTYT Phú Xuyên	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
3021	48	Vũ Thị	Huyền	06/12/1992	TTYT Phú Xuyên	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
72. TTYT THỊ XÃ SƠN TÂY								
3022	1	Đặng Thị Minh	Tuyết	28/04/1991	TTYT thị xã Sơn Tây	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3023	2	Nguyễn Nữ Hoàng	Anh	18/04/1997	TTYT thị xã Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3024	3	Đặng Phương	Thảo	07/08/1995	TTYT thị xã Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3025	4	Chu Thị	Hà	15/08/1987	TTYT thị xã Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3026	5	Đỗ Thị Ngọc	Anh	08/04/1995	TTYT thị xã Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3027	6	Nguyễn Thị	Thân	06/10/1992	TTYT thị xã Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3028	7	Lê Ngọc	Lan	21/02/1992	TTYT thị xã Sơn Tây	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3029	8	Phùng Thị Thu	Huyền	11/02/1977	TTYT thị xã Sơn Tây	Dược hạng IV	Dược	
3030	9	Lê Thị	Thảo	18/08/1986	TTYT thị xã Sơn Tây	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3031	10	Phạm Nguyễn	Thành	08/08/1981	TTYT thị xã Sơn Tây	Kế toán viên	Kế toán	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3032	11	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	18/07/1992	TTYT thị xã Sơn Tây	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
3033	12	Đoàn Thị Thanh	Tào	25/09/1982	TTYT thị xã Sơn Tây	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	
3034	13	Lê Thị Bích	Ngọc	25/11/1978	TTYT thị xã Sơn Tây	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	
3035	14	Phan Thị	Hằng	12/04/1993	TTYT thị xã Sơn Tây	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3036	15	Nguyễn Thị	Thuy	20/07/1990	TTYT thị xã Sơn Tây	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3037	16	Đào Thị Lan	Phuong	12/12/1993	TTYT thị xã Sơn Tây	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
73. TTYT ỨNG HÒA								
3038	1	Đình Thị	Lộc	04/7/1994	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng III	Kỹ sư hạ tầng và phát triển nông thôn (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3039	2	Nguyễn Trà	Giang	19/5/1993	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3040	3	Nguyễn Thị	Hường	10/02/1995	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3041	4	Lê Thị Hải	Yến	07/8/1989	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3042	5	Nguyễn Thị	Hoa	18/7/1994	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Điều dưỡng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3043	6	Ngô Minh	Hải	21/8/1994	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3044	7	Nguyễn Thị	Phương	12/01/1987	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3045	8	Nguyễn Viết Ánh	Nguyệt	29/01/1991	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3046	9	Nguyễn Phương	Lâm	04/9/1994	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3047	10	Đặng Thị	Hiên	28/6/1993	TTYT Ứng Hòa	Dân số viên hạng IV	Y sỹ đa khoa (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3048	11	Nguyễn Thị	Xoan	26/5/1985	TTYT Ứng Hòa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3049	12	Nguyễn Thị Mai	Hương	06/10/1992	TTYT Ứng Hòa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3050	13	Phạm Thị Hồng	Mai	04/7/1987	TTYT Ứng Hòa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3051	14	Nguyễn Thị	Hằng	01/3/1992	TTYT Ứng Hòa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3052	15	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23/7/1997	TTYT Ứng Hòa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3053	16	Đoàn Thị	Lan	22/01/1990	TTYT Ứng Hòa	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3054	17	Nguyễn Thị	Hậu	21/7/1987	TTYT Ứng Hòa	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3055	18	Đào Thị	Cử	10/9/1992	TTYT Ứng Hòa	Dược hạng IV	Dược	
3056	19	Phạm Thị	Nhung	11/11/1992	TTYT Ứng Hòa	Dược hạng IV	Dược	
3057	20	Bùi Mạnh	Hùng	28/11/1994	TTYT Ứng Hòa	Dược hạng IV	Dược	
3058	21	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19/10/1989	TTYT Ứng Hòa	Dược hạng IV	Dược	
3059	22	Lưu Thanh	Lam	26/4/1994	TTYT Ứng Hòa	Dược hạng IV	Dược	
3060	23	Đỗ Thị Thu	Huyền	24/4/1990	TTYT Ứng Hòa	Dược hạng IV	Dược	
3061	24	Chu Thanh	Hằng	15/10/1995	TTYT Ứng Hòa	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3062	25	Nghiêm Thị Diệu	Linh	01/8/1994	TTYT Ứng Hòa	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3063	26	Đỗ Thị Vân	Anh	30/10/1992	TTYT Ứng Hòa	Kế toán viên	Kế toán	
3064	27	Đỗ Thị Thu	Hiền	04/5/1990	TTYT Ứng Hòa	Kế toán viên	Kế toán	
3065	28	Nguyễn Văn	Dũng	01/02/1990	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3066	29	Phạm Thị	Lý	31/07/1993	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3067	30	Đình Quang	Thành	20/04/1992	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3068	31	Tạ Trọng	Hán	10/06/1997	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3069	32	Nguyễn Thị	Hà	17/11/1991	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3070	33	Nguyễn Văn	Thoan	24/03/1994	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3071	34	Trịnh Thị Quỳnh	Trang	03/11/1992	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3072	35	Nguyễn Sỹ	Huy	26/10/1994	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3073	36	Đoàn Văn	Thái	23/01/1990	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3074	37	Nguyễn Thị	Huyền	28/03/1995	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3075	38	Nguyễn Thị Mai	Hương	20/07/1991	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3076	39	Nguyễn Hải	Anh	05/5/1991	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3077	40	Lê Thị	Thu	02/06/1983	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3078	41	Nguyễn Bằng Lộc	Thành	13/10/1983	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ Y học cổ truyền	
3079	42	Lê Thị Thu	Thìn	27/03/1990	TTYT Ứng Hòa	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ Y học cổ truyền	
		74. TTYT HÀ ĐÔNG						
3080	1	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	29/05/1985	TTYT Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	Bác sỹ đa khoa	
3081	2	Triệu Hương	Giang	03/08/1981	TTYT Hà Đông	Chuyên viên	Quản lý kinh doanh	
3082	3	Lê Thị Kim	Huệ	20/05/1985	TTYT Hà Đông	Dân số viên hạng III	Kế toán (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3083	4	Đặng Thúy	Ngân	10/08/1989	TTYT Hà Đông	Dân số viên hạng III	Y tế công cộng (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3084	5	Lưu Thị Trà	My	30/12/1992	TTYT Hà Đông	Dân số viên hạng IV	Dân số - Y tế (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3085	6	Nguyễn Phú	Nam	09/11/1996	TTYT Hà Đông	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3086	7	Nguyễn Thị	Toàn	09/08/1984	TTYT Hà Đông	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3087	8	Bùi Thị	Mai	04/11/1989	TTYT Hà Đông	Dân số viên hạng IV	Quản trị kinh doanh- Tài chính- Kế toán du lịch (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3088	9	Nguyễn Thị	Thúy	11/04/1988	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3089	10	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	27/06/1992	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3090	11	Nguyễn Thị	Hải	20/11/1988	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3091	12	Trần Đăng	Tuấn	24/10/1994	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3092	13	Nguyễn Khánh	Linh	02/08/1996	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3093	14	Lê Thị	Huyền	15/03/1988	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3094	15	Đặng Thị Thanh	Ngoan	24/12/1996	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3095	16	Nguyễn Thu	Quỳnh	01/03/1997	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3096	17	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	08/09/1990	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3097	18	Tạ Mỹ	Linh	31/12/1993	TTYT Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3098	19	Phạm Thị	Quế	14/06/1987	TTYT Hà Đông	Dược hạng IV	Dược	
3099	20	Nguyễn Thị Thu	Phương	03/06/1994	TTYT Hà Đông	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3100	21	Ngô Huy	Lượng	02/02/1993	TTYT Hà Đông	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3101	22	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	17/07/1994	TTYT Hà Đông	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3102	23	Đỗ Bùi Trà	My	20/12/1994	TTYT Hà Đông	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3103	24	Nguyễn Thu	Phuong	06/09/1995	TTYT Hà Đông	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
3104	25	Lê Thị	Liên	20/05/1997	TTYT Hà Đông	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
75. TTYT MÊ LINH								
3105	1	Phạm Thùy	Liên	29/03/1995	TTYT Mê Linh	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
3106	2	Nguyễn Thị	Mai	28/10/1994	TTYT Mê Linh	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	Bác sỹ y học dự phòng	
3107	3	Lê Thị Hồng	Gấm	05/05/1987	TTYT Mê Linh	Dân số viên hạng IV	Dược (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3108	4	Nguyễn Thị Ly	Giang	25/09/1983	TTYT Mê Linh	Dân số viên hạng IV	Luật (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3109	5	Nguyễn Thị	Thiết	10/01/1993	TTYT Mê Linh	Dân số viên hạng IV	Y sỹ (chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số)	
3110	6	Nguyễn Thị Minh	Phuong	16/03/1984	TTYT Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3111	7	Nguyễn Thị	Lan	25/02/1994	TTYT Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3112	8	Nguyễn Thị Kim	Loan	28/01/1998	TTYT Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3113	9	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	06/01/1998	TTYT Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3114	10	Lê Thị Thùy	Linh	20/12/1994	TTYT Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3115	11	Nguyễn Thị	Loan	07/10/1992	TTYT Mê Linh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng	
3116	12	Đỗ Thị	Hòa	02/05/1992	TTYT Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	
3117	13	Trương Thị	Hồng	07/03/1986	TTYT Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	
3118	14	Đỗ Thị	Vân	30/07/1997	TTYT Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	

STT	TTĐV	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Ghi chú
						Vị trí việc làm	Chuyên ngành cần tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3119	15	Nguyễn Thị	Dung	16/11/1996	TTYT Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	
3120	16	Vũ Nhật Hồng	Hoa	06/11/1994	TTYT Mê Linh	Dược hạng IV	Dược	
3121	17	Phạm Thị	Thúy	03/02/1996	TTYT Mê Linh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3122	18	Nguyễn Thị	Thúy	21/06/1988	TTYT Mê Linh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3123	19	Phan Thị Huyền	Trang	03/09/1997	TTYT Mê Linh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3124	20	Phạm Thị	Long	01/11/1996	TTYT Mê Linh	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh	
3125	21	Nguyễn Đức	Đông	17/07/1994	TTYT Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật hình ảnh y học	
3126	22	Nguyễn Văn	Chiến	27/07/1997	TTYT Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
3127	23	Phùng Quang	Quang	06/11/1997	TTYT Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
3128	24	Nguyễn Chi	Khuong	08/08/1998	TTYT Mê Linh	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm y học	
3129	25	Nguyễn Anh	Văn	01/11/1994	TTYT Mê Linh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3130	26	Hà Minh	Luân	15/01/1994	TTYT Mê Linh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3131	27	Trần Thị	Xuyến	10/10/1985	TTYT Mê Linh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3132	28	Nguyễn Thị	Vui	01/06/1990	TTYT Mê Linh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3133	29	Bùi Đình	Hùng	15/01/1996	TTYT Mê Linh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3134	30	Lưu Thị	Mai	03/06/1990	TTYT Mê Linh	Y sỹ (hạng IV)	Y sỹ đa khoa	
3135	31	Phùng Đình	Huấn	26/12/1994	TTYT Mê Linh	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
3136	32	Nguyễn Thị	Tâm	10/02/1993	TTYT Mê Linh	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	
3137	33	Nguyễn Thị	Nhung	16/01/1995	TTYT Mê Linh	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	